

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN

Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Lm PHAN VĂN LỢI

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Vở hài kịch đã hạ màn !

• Đại hội đã thành công tốt đẹp ! Như bất kỳ lễ bế mạc đại hội đảng nào, Tổng bí thư vừa được bầu cử (và lần này là tái cử) đều lặp lại câu nói không thể khác ấy. Nhóm siêu bảo thủ đang ăn mừng. Họ đã đặt xong "tứ trụ triều đình" và toàn bộ nhân sự đúng như mong muốn, sau khi đã ngoác mồm tuyên bố sẽ thực thi dân chủ trong bầu cử nội đảng.

Tất cả 160 uỷ viên trung ương trúng cử đều nằm trong số 174 họ đề cử, và 21 uỷ viên dự khuyết cũng nằm trọn trong số 30 người họ đưa ra. 1178 đại biểu thấy mình rất cuộc chỉ là những con rối. Một số nhân vật như bí thư thành uỷ Hải phòng, bí thư tỉnh uỷ Khánh Hòa, bí thư tỉnh uỷ Thái Nguyên, giám đốc đài Tiếng nói VN... bị tổ giác ăn bẩn và xu nịnh, với nhiều bằng cứ hiển nhiên... đều trúng cử. Đúng là kiểu "chọn người tài đức" mà trường ban tổ chức đảng đã hứa hẹn! Nhờ sự khoan vùng kỹ, không đại biểu nào dám nói đến vụ Tổng cục 2, vụ T4, vụ Hiệp định biên giới, dám bàn đến việc đổi tên đảng tên nước, việc chiếm đất cướp ruộng của người dân, việc ai trong đại hội dính đến vụ PMU 18... toàn là những vụ việc đã và đang gây bức xúc cho dư luận. Giờ đây các đại biểu đã ra về, có kẻ hậm hực vì thất cử trung ương đảng, có kẻ vui mừng vì được chia ghế quyền lực nhờ phe mình mạnh, có kẻ đang tính toán cách gỡ lại số vốn (hàng tỷ) đã bỏ ra để mua các chức vụ béo bở. Và hẳn cũng có kẻ thấy mình sao khiếm nhục đến thế!

Những ngày công an bố phòng cẩn mật, quân đội cảnh giác chặt chẽ, hoạt động trên toàn quốc bị đảo lộn, báo chí tạm dừng những thông tin tiêu cực về xã hội để đưa tin về đảng quang vinh... đã trôi qua. Bài ca "Đảng là cuộc sống của tôi, mãi mãi đi theo người" và "Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là độc lập, hạnh phúc, là hòa bình ấm no" cũng thoi ra rả cách trở trên lối láo trên các phương tiện truyền thông đại chúng... Vườn hoa Mai Xuân Thưởng, sau mấy ngày im ắng và sạch sẽ nhờ vắng bóng đoàn quân khiêu kiện nhếch nhác và ồn ào -chúng tỏ nhân dân hồ hởi chào mừng đại hội đảng-, đã lấy lại khuôn mặt thường lệ: diễn đàn phản kháng của dân oan. Cũng chấm dứt cảnh tắc đường do những đoàn người trống giông, cờ mở "Chào mừng Đại hội X thành công rực rỡ", "Chào mừng cựu-tân Tổng bí thư anh minh vĩ đại"!!

Toàn dân đều ngán ngẩm, cười mỉa, lắc đầu thất vọng! Một vở hài kịch đã hạ màn! Bao thời giờ, công sức, tiền của đến hàng ngàn tỷ đồng tốn kém khôn kể xiết đã được bỏ ra để viết góp ý, soạn báo cáo, tổ chức hội thảo, phát thanh tuyên truyền, dán bích chương cổ động... gần như của cả toàn Dân... đều trở thành trò đùa như bao người tâm huyết từng cảnh báo trước!!!

• Rồi **một vở bi kịch** đã tiếp liền theo. "Tứ trụ" được phe siêu bảo thủ lựa chọn và đặt vào bị đánh giá là kém kiến thức, không quyết đoán, thiếu bản lĩnh lãnh đạo, bất lực trước tham nhũng, am hiểu thế giới sơ sài, là kém về trình độ, uy tín, kinh nghiệm, quan hệ đối ngoại, là bảo thủ giáo điều quá khích, ưa chặn đứng quá trình dân chủ hóa, do kiên trì nền dân chủ XHCN, kiên trì nền pháp chế XHCN, kiên trì nền chuyên chính vô sản, cứ luôn hô hào kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh mà mình biết là huyền hoặc, cứ chủ trương kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà mình biết là một quái thai, không thể đem lại tiến bộ cho toàn đất nước.

Nơi hàng nhân sự kế tiếp, trong khi 6 thứ trưởng bộ công an đều trúng cử, thì 5 thứ trưởng bộ ngoại giao đều bị loại. Bộ trưởng công an lại từ vị trí số 9 lên hàng số 2 trong bộ chính trị. Đất nước đang thời hoà bình, vậy mà có đến 18 viên tướng quân đội trong trung ương đảng, đang khi trí thức tài giỏi và nhóm ngoại giao phần nào cởi mở lại chẳng có ai. Điều đó không khó hiểu gì. Một chế độ độc tài toàn trị, sùng bái bạo lực, thì cần chi coi ngoại giao, khoa học, kinh tế, tri thức là quan trọng! Với bản chất chuyên chế, Hà Nội chỉ nghĩ rằng thượng sách là dùng quân đội công an để canh phòng, bó buộc nhân dân và chuẩn bị trấn áp phong trào dân chủ đang lớn mạnh, hầu giữ chặt quyền lực và quyền lợi. Số đen của đảng thì đã đầy rồi nhờ việc bao đầu óc dân chủ "tự nộp mạng" qua những góp ý mạnh mẽ, thẳng thắn nhưng chân thành (y như sau vụ nhân văn Giai phẩm) và nhờ việc hàng trăm nhà đấu tranh dân chủ "tự mình danh" trong Tuyên ngôn Tự do dân chủ 2006 chẳng hạn. (xin xem tiếp trang sau)

**TRONG
SỐ NÀY:**



- Trg 01 ► **Vỡ hài kịch đã hạn màn**
- Trg 03 ► **10 quyền của người dân và 10 nghĩa vụ của quốc gia**
- Nguyễn Hữu Thống
- Trg 05 ► **Chính quyền thị xã Móng Cái Quảng Ninh đàn áp Tin Lành**
- Trg 06 ► **Điều tất yếu**
- Thơ Việt Điềm
- Trg 07 ► **Phản bác luận điệu xuyên tạc và dối láo của ông Trưởng ban Tôn giáo**
- Phòng TTPGQT
- Trg 08 ► **Làm thế nào tiến đến dân chủ hóa Việt Nam**
- Lê Quang Liêm
- Trg 11 ► **Phác thảo chân dung chiến sĩ Hoà bình Việt Nam hôm nay**
- Nguyễn Văn Lý
- Trg 15 ► **Cần một kết hợp dân chủ kiên định**
- Nguyễn Minh Cần
- Trg 17 ► **Dân chủ tập trung: lừa gạt bịp**
- Hà Tiến Nhất
- Trg 18 ► **Quyền tự do thành lập Đảng ở Việt Nam**
- Nguyễn Văn Đài
- Trg 20 ► **Một mắt một còng**
- Lê Văn Ẩn
- Trg 22 ► **Định hướng căn bản cho cao trào đấu tranh dân chủ Việt Nam**
- Nguyễn Đình Sài
- Trg 24 ► **D ân biểu Quốc hội Hoa Kỳ sát cánh với các nhà dân chủ Việt Nam**
- Trg 25 ► **Phải đòi quyền tự do lập nghiệp đoàn**
- Ngô Nhân Dụng
- Trg 27 ► **Hoa giữa rừng gươm**
- Nguyễn Thái Bình
- Trg 28 ► **Danh sách Danh sách các Công dân Khỏi 8406 quốc nội tính đến 08-5-2006, dịp kỷ niệm 01 tháng Tuyên ngôn 8406**
- Rải rác ► **Tin tức**

(tiếp) Phần nhân sự đã đầy khuynh hướng bảo thủ, giáo điều và “chuyên chính vô sản” như thế, Đại hội X lại thông qua nhiều quan điểm, chính sách rập khuôn từ Bắc Kinh, như cho đảng viên được kinh doanh với quy mô không hạn chế (một kiểu rửa tiền cách hợp pháp những gì đã tham nhũng, cướp đoạt từ ngân sách và ngoại viện mấy năm qua, nhờ đó hạng đảng viên tư bản này sẽ quyết tâm bảo vệ đảng hơn nữa), như sử dụng thành ngữ “dân chủ xã hội chủ nghĩa” và “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” (bản chất vẫn là chuyên chế, độc tài, đảng trị) mà Trung Quốc đã dùng đến từ mấy năm trước. Rồi còn khẳng định độc đảng là nguyên tắc (chủ tịch MTTQ), đa đảng đối lập bị cấm đoán (bộ trưởng Công an), báo chí tư nhân chưa được quyền (bộ trưởng Văn hóa), Giáo hội Phật giáo VNTN bị cấm hoạt động (trưởng ban Tôn giáo). Tất cả cho thấy Cộng sản Việt Nam đang muốn nghiêng về phía đàn anh phương Bắc, tiếp tục tin tưởng mù quáng vào bạo lực và dối gạt, để lì lợm giữ ghế đồng thời thủ con đường thoát hiểm một khi biến động chính trị xảy ra mà đảng không thể đối phó kịp.

Thành ra khối người đã vỡ mộng ngay khi Đại hội X kết thúc. Họ chờ những tư duy sáng suốt, những chính sách mới mẻ, những biện pháp sáng tạo, những mục tiêu đúng đắn, tạo nên bầu không khí phấn khởi cho đồng bào trong và ngoài nước, tạo nên cơ sở để đặt niềm tin vào một hàng lãnh đạo ngang tầm thời đại, hiểu thấu nguyện vọng của toàn dân và đòi hỏi của đất nước. Rốt cuộc chỉ thấy một đường lối cũ mèm, một đám cầm quyền đầu óc xơ cứng và mê muội, bám chặt quyền lực và quyền lợi trước mắt của mình. Dân tộc sẽ còn phải gánh chịu bi kịch nào nữa đây???

- Hay dân tộc sẽ tạo nên **một bi hùng kịch**, nhờ thẳng vượt sợ hãi, dũng cảm đứng lên, đồng tâm nhất trí, liên minh mọi giới: công nhân với nông dân, trí thức với người ít học, tôn giáo với các cộng đồng dân sự, để cùng nhau giương cao ngọn cờ dân chủ, đòi lại mọi quyền tự do chính đáng mà đảng cộng sản đã tước đoạt từ hơn nửa thế kỷ nay, trong sự hỗ trợ của đồng bào hải ngoại và các tổ chức quốc tế??!

Ban Biên Tập

TIN TỨC

Ủy ban Thụy Sĩ - Việt Nam ủng hộ Tuyên ngôn Tự do Dân chủ Việt Nam

(Geneve - VNN) Ngày 4 tháng 5 năm 2006, tờ báo lớn nhất tại Thụy Sĩ Tribune de Geneve đã đăng tải bài viết có tựa đề Geneva và những người dám nói "không" (Vietnam: Genève et ceux qui osent dire "non") của nhà báo Thierry Oppikofer, chủ tịch Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam, kêu gọi chính giới Thụy Sĩ ủng hộ Lời Kêu Gọi sinh hoạt đa đảng và Tuyên Ngôn tự do dân chủ mà hơn 100 người tại Việt Nam đã can đảm ký tên và lên tiếng công bố chính thức trước dư luận trong và ngoài nước vào đầu tháng 4.

Từ khi được công bố đến nay, hai bản văn này đã được nhiều người tiếp tục ký tên tham gia, đặc biệt số người trong nước đã tăng lên tới hơn 220 người.

Theo ông Oppikofer, những người đã ký tên này có thể sẽ phải trực diện với những đợt đàn áp của đảng và nhà nước CSVN. Do đó, ông cho rằng các nước tự do trên thế giới cần được biết và quan tâm bảo vệ những nhà đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam để dân chủ tự do thực sự sớm được tái lập trên đất nước này.

Dưới đây là bản lược dịch bài viết của ông Thierry Oppikofer:

Geneva và những người dám nói "không"

Geneva, 29/4. Đến nay là đã 31 năm từ ngày 30 tháng tư 1975, đánh dấu ngày Sài Gòn sụp đổ và toàn thể nước Việt Nam rơi vào tay cộng sản. Trong những năm sau đó, từ 300 000 đến 500 000 người - nam, phụ, lão, ấu - con số tương đương với dân số của thành phố Geneva -- đã bỏ mình trên biển cả trong đống trôi chảy chế độ. Ngày 9 tháng hai vừa qua, với sự khởi xướng của cộng đồng người Việt tại Thụy-Sĩ, một bia đá đã được dựng lên tại Château Pictet ở Grand-Saconnex để tưởng niệm các nạn nhân của chế độ bạo tàn này, một chế độ còn tồn tại đến nay.

(xin xem tiếp trang 10)

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ban hành Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, ngày 9-12-1998 Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã biểu quyết thông qua Bản Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, gọi tắt là Tuyên Ngôn Phụ Đính. Mục đích để đề xướng, bảo vệ và thực thi những nhân quyền đã được thừa nhận trên toàn cầu, đồng thời loại trừ hữu hiệu các vi phạm nhân quyền.

Vì nhân quyền có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau, nên phải được thi hành thực sự, đầy đủ, đồng đều và phổ cập cho tất cả mọi người, không phân biệt kỳ thị về chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo hay chính kiến.

Về mặt quốc tế, nếu không có sự hợp tác bình đẳng và hữu nghị giữa các quốc gia, thì không thể loại trừ hữu hiệu các vi phạm nhân quyền tập thể và thô bạo do tham vọng đế quốc bằng sự xâm chiếm đất đai, vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và tước đoạt của các dân tộc quyền được hành sử đầy đủ chủ quyền đối với các tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của đất nước.

Tuyên Ngôn Phụ Đính thừa nhận 10 quyền của người dân và nêu lên 10 nghĩa vụ của quốc gia.

A. MƯỜI QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN.

1. Chiếu Điều 1 Tuyên Ngôn Phụ Đính “với tư cách cá nhân hay hội viên của các hội đoàn, ai cũng có **quyền đề xướng và tranh thủ sự bảo vệ và thực thi nhân quyền** trên bình diện quốc gia và quốc tế”.

2. Ai cũng có **quyền được hưởng một trật tự xã hội và trật tự quốc tế** trong đó nhân cách của mình được phát triển tự do và các nhân quyền ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các Công Ước Quốc Tế được thực thi đầy đủ.

3. Ai cũng có **quyền bảo vệ dân chủ**, đề xướng và phát huy các xã hội dân chủ, các định chế dân chủ và các thủ tục sinh hoạt dân chủ.

để thực thi hữu hiệu những quyền tự do dân chủ 10 QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN và 10 NGHĨA VỤ CỦA QUỐC GIA Luật sư NGUYỄN HỮU THỐNG

Ngoài quyền bình đẳng trước pháp luật, Tuyên Ngôn Phụ Đính đặt nặng vấn đề thực thi những quyền tự do dân chủ như tự do hội họp và lập hội, tự do ngôn luận và phát biểu, tự do tuyển cử và quyền tham gia chính quyền.

Rút kinh nghiệm 50 năm sinh hoạt nhân quyền trên thế giới, Tuyên Ngôn Phụ Đính đã khai triển và định chế hóa các phương thức bảo vệ những quyền tự do dân chủ, chống những vi phạm do bạo hành hay do sự giải thích xuyên tạc của các quốc gia.

4. **Quyền Tự Do Hội Hợp:** Ai cũng có quyền tự do hội họp trong vòng hòa bình, tổ chức thuyết trình, mít-tinh, biểu tình, tuần hành, để đạo đạt thỉnh nguyện lên nhà cầm quyền, hay để phản kháng những vi phạm nhân quyền của các viên chức và cơ quan chính quyền.

5. **Quyền Tự Do Lập Hội:** Ai cũng có quyền kết hợp trong các hội đoàn dân sự hay chính trị:

a. Các hội *dân sự* sinh hoạt trong phạm vi tôn giáo đạo lý (giáo hội), kinh tế xã hội (công đoàn, nghiệp đoàn), văn hóa giáo dục, từ thiện nhân đạo, ái hữu tương tế v.v... Các hội dân sự được quyền sinh hoạt tự trị trong xã hội đa nguyên và không chịu sự giám sát của nhà nước.

b. Các hội *chính trị* hay *chính đảng* sinh hoạt trong chế độ dân chủ đa đảng. Dân chủ đa đảng cộng với xã hội đa nguyên hợp thành Dân Chủ Đa Nguyên.

6. **Quyền Tự Do Ngôn Luận và Phát Biểu:** Chiếu Điều 19 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền “ai cũng có quyền tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến các tin tức, ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông, không kể biên giới quốc gia. Ai cũng có quyền giữ vững quan niệm và phát biểu quan điểm mà không bị (nhà cầm quyền) can thiệp”.

7. **Quyền tham gia chính quyền:** Ai cũng có quyền bình đẳng cơ hội tham gia chính quyền, trực tiếp bằng cách ứng cử, hay gián tiếp qua các đại biểu do mình tự do lựa chọn. Quyền này bao gồm cả quyền đạo đạt đến chính quyền những thỉnh nguyện, hay những phê bình chỉ trích để yêu cầu cải thiện chính sách quốc gia.

Trái với quan niệm cổ xưa theo đó chủ quyền xuất phát từ quốc gia, Điều 21 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền khẳng định rằng “ý nguyện của người dân là căn bản của mọi quyền lực quốc gia. Ý dân phải được biểu lộ trung thực qua những cuộc tuyển cử tự do và công bằng, theo phương thức đầu phiếu phổ thông, định kỳ và kín.”

8. **Quyền được đền bù hữu hiệu:** Để chống lại những hành vi độc đoán xâm phạm tự do, danh dự và tài sản của người dân, ai cũng có quyền khiếu tố trước tòa án (độc lập và vô tư) để đòi đền bù hữu hiệu, như tiêu hủy một quyết định hành chánh, tuyên bố một đạo luật vi hiến, truyền phóng thích một bị cáo bị giam giữ trái phép, hay buộc nhà

nước phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân.

9. Quyền phản kháng: Chiếu Điều 12 Tuyên Ngôn Phụ Đính, khi nhà cầm quyền vi phạm nhân quyền, người dân có quyền phản kháng trong vòng ôn hòa, bất bạo động, dưới hình thức kháng thư, truyền đơn, viết báo, họp báo, mít tinh, biểu tình, tuần hành, đình công, bãi thị, bãi khóa v...v...

10. Quyền thành lập những hội truyền bá và bảo vệ nhân quyền: kinh nghiệm cho biết nhân quyền được tôn trọng và thực thi không phải do thiện chí của nhà cầm quyền, mà do sự đấu tranh của người dân. Muốn đấu tranh phải nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí.

Để nâng cao dân trí, trước kia chúng ta có Phong Trào Truyền Bá Quốc Ngữ. Ngày nay, để chấn hưng dân khí và thực thi nhân quyền, chúng ta phát động Phong Trào Truyền Bá Nhân Quyền.

B. MƯỜI NGHĨA VỤ CỦA QUỐC GIA.

Nếu người dân có quyền để xứng và tranh thủ sự bảo vệ và thực thi nhân quyền, thì quốc gia hay nhà nước cũng có trách nhiệm phải tôn trọng và thực thi nhân quyền. Đây là *trách nhiệm tiên khởi* của nhà nước (Điều 2 Tuyên Ngôn Phụ Đính).

Để hoàn thành trách nhiệm này, nhà nước có nghĩa vụ:

1. Tạo điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa và pháp lý để người dân thực sự được hành sử những nhân quyền ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính.

2. Ban hành luật lệ và các văn kiện lập quy cần thiết để những nhân quyền này được thực sự thi hành.

3. Tu chính hiến pháp và luật pháp quốc gia cho phù hợp với những mục tiêu và nguyên tắc của Liên Hiệp Quốc. Thí dụ: Điều 4 Hiến Pháp 1992 đi trái với quyền dân tộc tự quyết và quyền tham gia chính quyền; Nghị Định 37CP năm 1997 (ban hành quy chế quản chế

hành chánh) đi trái với quyền tự do cư trú và đi lại, quyền riêng tư, quyền được suy đoán là vô tội, quyền tự do thân thể và an ninh thân thể (theo đó không ai có thể bị bắt giữ nếu không có quyết định của tòa án), quyền làm việc, quyền tự do ngôn luận và phát biểu, quyền tự do hội họp và lập hội, quyền tự do tuyền cử và quyền tham gia chính quyền v...v...

4. Khi nhận được đơn khiếu tố đòi đền bù hữu hiệu, nhà nước (qua tòa án) phải **mở cuộc thẩm vấn, tuyên phán quyết và truyền thi hành án văn** không trì hoãn.

5. Khi có bằng chứng khả tín cho biết có sự vi phạm nhân quyền trong quân hạt quốc gia, nhà nước phải **mở cuộc điều tra mau chóng và công bố phúc trình** không chậm trễ.

6. Nhà nước có nghĩa vụ **giảng dạy nhân quyền** tại các cấp bậc giáo dục như trung học, đại học, chuyên nghiệp v.v... Trong các chương trình tu nghiệp và huấn luyện luật sư, biện lý, thẩm phán, công an, quân đội, công chức v...v... phải giảng dạy những kiến thức nhân quyền liên quan đến việc hành nghề chuyên môn của các học viên.

7. Nhà nước phải đặc biệt **lưu ý các nhân viên công lực hành sự về quyền và nghĩa vụ** của họ như sau:

a. Họ không được quyền vi phạm nghĩa vụ (bằng cách đàn áp những người tham dự mít tinh biểu tình ôn hòa), hay bằng cách không ngăn cản những phần tử quá khích hành hung những người đối kháng bất bạo động.

b. Trong khi thi hành các công vụ liên quan đến vấn đề nhân quyền, họ có nghĩa vụ phải tôn trọng những quyền tự do cơ bản của người dân theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về phương diện tác phong và đạo đức nghề nghiệp.

c. Các nhân viên công lực không thể bị trừng phạt hay thi hành kỷ luật (như khiển trách, hạ tâng công tác, sa thải v.v...) chỉ vì không chịu đàn áp những người hành sử ôn hòa quyền tự do phát biểu và quyền đối kháng (Điều 10 Tuyên Ngôn Phụ Đính).

8. Nhà nước **phải tôn trọng quyền đối kháng ôn hòa** và dùng mọi biện pháp cần thiết như triệu dụng nhân viên công lực để bảo vệ những người đối kháng chống lại mọi bạo hành, đe dọa hay trả đũa bất cứ từ đâu tới.

9. Cùng với các hội truyền bá nhân quyền của người dân, nhà nước có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp thích nghi trên các lãnh vực truyền thông, lập pháp, tư pháp hay hành chánh, để **phổ biến kiến thức về những quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của người dân**, kể cả những bản phúc trình thường niên về nhân quyền của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc.

10. Nhà nước phải **yểm trợ việc thành lập các Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Gia** hay các Ủy Ban Điều Tra Vi Phạm Nhân Quyền, nhằm đề xướng, phát huy và bảo vệ nhân quyền cho người dân. Những cơ chế nhân quyền quốc gia này phải được sinh hoạt độc lập và được hưởng quy chế và ngân sách tự trị như các Viện Đại Học hay Viện Bảo Hiến.

Sau cùng, chiếu Điều 19 Tuyên Ngôn Phụ Đính, các điều khoản trong Tuyên Ngôn này không thể bị nhà nước giải thích xuyên tạc để tước đoạt những quyền tự do liệt kê trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính.

**T.M. ỦY BAN LUẬT GIA
BẢO VỆ DÂN QUYỀN
LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU
THÔNG** (Tháng Tư 2006)

TỰ DO NGÔN LUẬN

**Bán nguyệt san ra
ngày 1 và 15 mỗi tháng
KHÔNG KINH DOANH**

Địa chỉ liên lạc:

binhan2005@gmail.com
truongsonvn81@gmail.com

**Muốn đọc tờ báo trên
mạng, xin mời ghé:
http://tudongonluan.atspace.
com/**

THÔNG CÁO BÁO CHÍ CHÍNH QUYỀN THỊ XÃ MÓNG CÁI QUẢNG NINH ĐÀN ÁP TIN LÀNH



KÍNH GỞI :

- Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế.

- Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

- Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội.

- Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn.

- Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam.

- Các Cơ quan Truyền thông Quốc tế.

- Các Tổ chức Tôn giáo trong và ngoài nước.

- Các Nhà tranh đấu Nhân quyền cho Việt Nam.

Như chúng tôi đã đưa tin khẩn đến với Quý Vị, sáng Chúa nhật ngày 23-04-2006, lực lượng Công an thị xã Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh đã tấn công Hội Thánh Tin Lành do Mục Sư Bùi Hồng Điệp đang quản nhiệm, thuộc Liên Đoàn Truyền Giáo Phúc Âm Việt Nam có văn phòng tại 28, Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Sài Gòn. Nay chúng tôi tiếp tục phổ biến công khai những diễn biến đã xảy ra đối với Hội Thánh Tin Lành tại địa phương trên.

Thưa Quý Vị !

Đang khi Đảng Cộng Sản Việt Nam đang có đại hội tại Ba Đình, đang khi những nhà lãnh đạo chính quyền Việt Nam đang cố gắng làm ra vẻ Việt Nam có dân chủ, đang khi Hoa Kỳ hứa hẹn cố gắng rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, thì những người cai trị trên đất nước Việt Nam đang thể hiện bản chất dân chủ của mình qua việc đàn áp các Tôn Giáo, đặc biệt là những Hội Thánh Tin Lành nhóm tại gia.

- Ngày Chúa Nhật 26-02-2006, chính quyền quận 2 đàn áp Hội Thánh Tin Lành Emmanuel quận 2 do Mục Sư Ngô Hoài Nở quản nhiệm. Đây là lần thứ nhất.

- Ngày Chúa Nhật 05-03-2006 chính quyền quận 2 tiếp tục đưa lực lượng Công an vào đàn áp Hội Thánh Tin Lành Emmanuel quận 2. Đây là lần thứ hai.

- Ngày Thứ Ba 07-03-2006, chính quyền tỉnh Quảng Ngãi đốt nhà những người Tin Lành, buộc họ bỏ đạo. Hành động này vi phạm luật Tôn Giáo đang hiện hành trong nước và vi phạm nghiêm trọng đến Công Ước Quốc Tế mà Việt Nam phải chấp hành nghiêm túc.

- Ngày Chúa Nhật 12-03-2006, chính quyền quận 2 lại đưa lực lượng Công an, xã hội đen, và lực lượng Cảnh sát 113 vào đàn áp Hội Thánh Tin Lành Emmanuel. Đây là lần thứ ba.

- Ngày Thứ Bảy 28-03-2006, chính quyền quận 2 lại đưa lực lượng An ninh, Dân quân và xã hội đen quấy rối trụ sở văn phòng của Hội Thánh Mennonite tại C5/1H Trần nào, quận 2.

- Ngày Thứ Sáu 16-03-2006, Lễ Chúa Jesus chịu thương khó và Chúa Nhật lễ mừng Chúa Jesus phục sinh 18-03-2006, thì Công an đã hai lần đến Hội Thánh Tin Lành tại Qui Nhơn do Mục Sư Hồ Xuân Vinh quản nhiệm thuộc Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Việt Nam. Chính quyền nơi đây đã buộc giải tán diêm nhóm, cấm hoạt động Tôn Giáo và sinh hoạt tự do tín ngưỡng!

- Ngày Chúa Nhật 03-04-2006, diêm nhóm của Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão tại tỉnh Đak Lak

bị chính quyền sở tại gây khó khăn và ngăn trở niềm tin của họ.

Với một loạt vụ đàn áp Tôn Giáo của chính quyền Việt Nam chào mừng Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 10, đem “tự do-dân chủ cho Dân Việt !” và xem dường như chưa đủ lập thành tích để dâng lên Đảng quang vinh, và cũng muốn đại diện để thể hiện rõ bản chất của Đảng cầm quyền, nên chính quyền tại Móng Cái-Quảng Ninh tiếp tục lập thành tích mới qua vụ đàn áp trắng trợn, khủng bố niềm tin của người Tin Lành, buộc người Tin Lành dẹp bỏ niềm tin của mình để phù hợp với đường lối và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 23-04-2006, lực lượng Công an, Mặt trận Tổ quốc, Dân quân phường đội, khoảng 20 người (tất cả đều mặc thường phục), đã tràn vào Hội Thánh Tin Lành tại thôn 3, Hải Hoà, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Miền Bắc Việt Nam). Họ bao vây căn nhà nơi các Tín hữu đang giờ thờ phượng Chúa. Cũng xin nói rõ nơi đây đã nhiều lần chính quyền sở tại đến hăm dọa các Tín hữu Tin Lành, không cho phép họ nhóm lại thờ phượng Chúa với lý do “không được phép của chính quyền!”. Lần này họ đến với một kế hoạch và một thông điệp rõ ràng: “Cấm nhóm họp bất cứ dưới hình thức nào!”. Chúng ta hãy xem lại Hiến chương của nước Việt Nam : Quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam được ghi nhận trong Hiến pháp, ở điều 70 như sau:

- Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. - Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. - Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước.

Chính quyền Việt Nam bất chấp luật pháp, cơ quan lập pháp đưa ra luật để áp dụng cho người dân và buộc người dân chấp hành, còn những người đang đại diện cho chính quyền ở các cấp địa phương

thì trong luật định không thấy nói đến hình thức xử lý. Như vậy làm sao kèm chế và hạn chế những thành phần lợi dụng quyền hạn để đầu cỡi cổ dân lành. Tất cả mọi hoạt động của chính quyền Việt Nam dường như chỉ có mục đích kiểm soát, trù dập, khủng bố, đàn áp bất cứ lĩnh vực nào đi ngược lại hay ra vẻ nằm ngoài tầm kiểm soát của họ. Luật pháp Việt Nam không vì dân nhưng vì quyền lợi riêng tư của Đảng Cộng sản Việt Nam, luật pháp Việt Nam không phục vụ lợi ích cho cộng đồng hay cho dân tộc, nhưng cho số ít cá nhân Đảng Cộng sản đang cầm quyền tại Việt Nam.

Vì thế chính quyền tại Móng cái - Quảng Ninh đã ngang nhiên tấn công Hội Thánh Tin Lành không chút do dự hay lo ngại dư luận quốc tế sẽ nói gì, nghĩ gì về chính sách Tôn giáo tại Việt Nam. Chính quyền Quảng Ninh lần này vào Hội Thánh, không những họ buộc giải tán buổi nhóm, mà còn xét nhà Tín hữu cách tùy tiện, không trình bất cứ một lệnh nào từ cấp cao hơn. Họ hành xử như những người khủng bố, lỗ mãng, ý thế, cậy quyền, hách dịch, ngang tàng, vô văn hoá, dùng quyền lực thống trị buộc người dân yếu đuối, thấp cổ bé miệng phải phải chấp hành mọi mệnh lệnh mà họ ban ra theo cảm tính của họ!!!

Chính quyền Quảng Ninh đã tịch thu nhiều sách vở liên quan đến Tôn Giáo và đây là một sự vi phạm quá trắng trợn đối với Công Ước Quốc Tế được Liên Hiệp Quốc biểu

quyết ngày 16-12-1966: **“Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng, bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào khác tùy theo sự lựa chọn của mình”**.

Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng, có quyền lưu trữ, phát tán mọi loại hình thông tin khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền. Như vậy chính quyền Quảng Ninh đã xé rào, vi phạm Công Ước Quốc Tế, vi phạm trắng trợn nhân quyền, vi phạm tự do tôn giáo, vi phạm Hiến pháp Việt Nam, xúc phạm niềm tin của người Tin lành, đàn áp Tôn giáo, khủng bố tinh thần giáo dân, lợi dụng chức quyền áp bức nhân dân, bộc lộ sự yếu kém của Đảng gọi là chuyên chính, đại diện cho quan điểm và lập trường của Đảng Cộng sản Việt Nam là luôn đàn áp Tôn Giáo, từ chế độ Stalin đến Mao Trạch Đông và nay Việt Nam vẫn còn lưu giữ để áp dụng cho những người dân tội nghiệp tại Việt Nam, dù nhân loại đang sống trong thời kỳ văn minh của thế kỷ 21!

Chúng tôi được biết trong khi lập biên bản thu giữ sách vở của Tôn giáo Tin Lành (có biên bản

đính kèm) và lập biên bản cấm nhóm họp, thì công an đã ra lệnh cho Hội Thánh rằng : “Chúa Nhật tuần sau các ông bà phải chấm dứt ngay việc nhóm họp tại gia này.” Chúng tôi không biết đó có phải là cách hành xử của Đảng vì dân, do dân không? Hay Đảng vì Đảng, do Đảng? Ý Đảng là ông, bà, cha, mẹ và con cái phải vâng theo??!

Tiếp đó, sáng thứ hai 24-04-2006, Chính quyền sở tại lại tiếp tục đưa công an đến tìm để buộc Mục Sư Bùi Hồng Điệp đến công an, nhưng MS Bùi Hồng Điệp đã vắng mặt và chúng tôi không biết những ngày tháng tới đây Hội Thánh tại đây sẽ sinh hoạt ra sao! Họ có được tự do thực hành Tín ngưỡng mình hay không? Đảng Cộng sản Việt Nam bao giờ thay đổi chính sách Tôn giáo? Tôn giáo Việt Nam bao giờ được tự do? Dân tộc Việt Nam bao giờ có cuộc sống yên lành? Bao giờ các buổi nhóm họp vắng bóng công an?

Đến giờ phút này chúng tôi phải thừa nhận rằng CÔNG AN VIỆT NAM LÀ NỖI ÁM ẢNH CỦA CÁC TÔN GIÁO! Nơi nào có công an, nơi đó chắc không còn Tôn giáo và nơi nào có Tôn giáo mong rằng không có bóng công an!

Sài Gòn, 24-04-2006

**Văn Phòng Mục Sư Đoàn
Liên Đoàn Truyền Giáo Phúc
Ám Việt Nam**

28 - Hồ Tùng Mậu - Phường
Nguyễn Thái Bình.

*Thuở đi học em là món hàng trao đổi
Được nhào nặn để thành kẻ gian dối
Chữ thành thật đâu thể có trên môi
Rồi vào đời với khối hành trang ảo
Em bước đi trên đôi chân lão đảo
Để trụ vững em biết cách làm sao
Em áp dụng những bài học thuở nhỏ
Và thế là càng lúc càng lên cao
Thời gian trôi em biến ảo ra thật
Tài qua mặt những siêu lừa quốc tế
Ngát ngưỡng đỉnh cao em ngồi chễm chệ
Dãy dọc tòa ngang, bỗng lộc ề hề...
Em nào có cái khái niệm đồng bào
Mặc dù miệng sa sả hai tiếng đó
Đất nước này không một ai khốn khó
Ngoại trừ em - vị cán bộ ngồi cao
Em ngày ngày vợ vét từng đồng hào
Trong túi vá của cùng đỉnh khổ rách
Em móc moi từng sợi mì, hột gạo
Trong bao tử của người gập thiên tai*

*Em thống thiết trước ống kính truyền hình
Giọng run run lệ muốn trào khôe mắt
Bốn bề năm châu sóng dậy nghĩa tình
Áo ạt gửi đến tiền, hàng cứu trợ
Mắt sáng rỡ rộng vòng tay đón nhận
Miệng riu rít cảm tạ quý ân nhân
Lòng mong ước nhiều thiên tai đổ xuống
Tai lắng nghe tiếng sông nước cựa mình
Cả đất nước như một mớ bông bong
Quan dưới chỉ lên quan trên chỉ xuống
Dân đen máu máo chẳng biết làm sao
Dân chết mặc dân, tiền của thu vào
Dân chết mặc dân, tháng ngày phê phờn
Nay du lịch Tàu, mai du lịch Mỹ
Mốt lại vù vù bay đến trời Âu
Thỏa sức đánh bạc, tha hồ chơi gái...
Tiền của cướp được, cần chi lo âu
Những thùng đô-la, ném qua cửa sổ
Như tiền âm phủ trong những đám ma
Buổi tối ở nhà chăm chú tìm đọc “Tur tưởng HCM” ánh sáng soi đường.*

**ĐIỀU
TẮT
YẾU**

**VIỆT ĐIỀU
SÀI GÒN
2003**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VÀ DỐI LÁO
của ông NGÔ YÊN THI, Trưởng ban Tôn giáo

28-04-2006



Hôm thứ hai, 24-4-2006, tại cuộc họp báo ở Hà Nội nhân Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam, ông Ngô Yên Thi, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, đã trình bày chính sách tôn giáo của nhà cầm quyền Cộng sản. Trả lời phỏng vấn của ký giả quốc tế về Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, ông Thi đáp rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã sáp nhập vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tức Giáo hội Nhà nước) năm 1981 nên không còn lý do tồn tại. Ông Thi còn nói thêm rằng nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ở Hải ngoại phong làm Tăng Thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo nên không có tư cách pháp lý hoạt động tại Việt Nam.

Ngày hôm 24-4-2006, các Đài và hãng thông tấn quốc tế đã phỏng vấn ông Võ Văn Ái về luồng tin nói trên. Ông Ái, là phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo trong nước kiêm Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế có trụ sở tại Paris, đã phản bác luận điệu xuyên tạc của ông Ngô Yên Thi. Bản Thông cáo báo chí bằng Anh ngữ phát hành hôm sau vào ngày 25-4-2006 đã nêu ra những lý do lịch sử và pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hống nhất qua lời tuyên bố của ông Võ Văn Ái như sau :

"Lời tuyên bố của ông Ngô Yên Thi tại Hà Nội chứng tỏ chính sách đàn áp tôn giáo vẫn tiếp diễn. Ông Thi hét chống chế theo cách "bình mới rượu cũ", mà là "bình cũ rượu cũ" cố hữu. Hà Nội rêu rao về tự do

tôn giáo cốt đánh lừa dư luận quốc tế trong cuộc vận động vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và nhằm thỉnh cầu Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC). Nhưng Hà Nội tuyệt đối không chịu phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và trả lại quyền tự do tôn giáo cho quần chúng tín đồ tại Việt Nam".

"Nhân danh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi phản bác 2 điều dối láo và xuyên tạc của ông Ngô Yên Thi :

"Thứ nhất, Giáo hội Phật giáo V. Nam Thống nhất (GHPGVNTN) chưa bao giờ tham gia vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (còn gọi là Giáo hội Phật giáo Nhà nước) do Đảng Cộng sản thành lập năm 1981. GHPGVNTN luôn chủ trương thống nhất Phật giáo, nhưng không chấp nhận tham gia vào bất cứ tổ chức Phật giáo nào chịu lệ thuộc hoặc làm công cụ tay sai cho đảng Cộng sản hay bất cứ thế lực chính trị nào.

"Năm 1976, Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu đến gặp ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ trưởng Bộ Văn Hóa, đề nghị việc thống nhất Phật giáo, ông Hiếu trả lời : "Thống nhất Phật giáo thì tốt, nhưng thống nhất với Phật giáo cách mạng, chứ thống nhất làm gì với Phật giáo phản động ?" Ông Hiếu xem GHPGVNTN là Phật giáo phản động.

"Ông Đỗ Trung Hiếu, người được Bộ Chính trị Đảng (thông qua các ông Xuân Thủy, Nguyễn Văn

Linh, Trần Quốc Hoàn) giao nhiệm vụ thống nhất Phật giáo, đã tiết lộ qua tài liệu "Thống nhất Phật giáo" bí mật ấn hành năm 1994, và vì sự tiết lộ này ông Hiếu bị 18 tháng tù giam. Ông Hiếu viết :

"Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn, vì chỉ có Tăng, Ni, không có Phật tử ; chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam. (...)

"Nội dung hoạt động là lo việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội (...). Lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị của tổ chức giáo hội. (...)

"Cuộc thống nhất Phật giáo lần này (1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội) bên ngoài do các Hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay Đảng Cộng sản xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng".

GHPGVNTN không hề tham gia vào Giáo hội Nhà nước năm 1981, thực tế chỉ có một số vị trước kia là thành viên thuộc GHPGVNTN tham gia với tư cách cá nhân. Bằng cơ là trong cuộc họp hai ngày 12 và 13-2-1980 để thành lập "Ban Vận động thống nhất Phật giáo cả nước", các Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Thích Trí Thủ, Thích Trí Minh Châu chỉ được mời với tư cách cá nhân. Sau khi khai mạc, Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh thư ký Viện Tăng thống, GHPGVNTN, đã bỏ ra về

với lời xác minh rằng : "Tại sao không mời chúng tôi với tư cách đại diện GHPGVNTN, lại mời với tư cách cá nhân ? Không đại diện cho ai cả nên chúng tôi không tham dự". Do đó, GHPGVNTN không tham dự việc thành lập Ban Vận động Thống nhất Phật giáo cả nước do Nhà nước cộng sản dàn dựng. Sau này, các Thượng tọa Thích Trí Thủ, Thích Minh Châu, Thích Thiện Siêu... chỉ tham gia Giáo hội Nhà nước với tư cách cá nhân.

"Thứ hai, Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo không hề được hải ngoại suy tôn. Năm 1992, khi Đức Đệ Tam Tăng thống Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mục, Huế, Ngài di chúc cho Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang kế thừa ngài cùng với Hòa thượng Thích Quảng Độ điều hành Phật sự GHPGVNTN và tổ chức Đại hội VIII bổ sung nhân sự Hội đồng Lưỡng Viện. Do sự đàn áp và cấm đoán, nên GHPGVNTN không thể nào triệu tập Đại hội như dự trù.

Tháng 4-2003, Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang nhân dịp Hòa thượng ra Hà Nội chữa bệnh. Thủ tướng Khải ngỏ lời xin lỗi việc cán bộ địa phương sai trái, phân biệt đối xử với GHPGVNTN và hứa hẹn chấm dứt tình trạng ấy. Nên ngày 1-10-2003, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang triệu tập Đại hội Bất thường GHPGVNTN tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, để

công cử 40 Hòa thượng, Thượng tọa vào Hội đồng Lưỡng Viện (Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo). Tuy nhiên, sang ngày 9-10-2003, nhà cầm quyền Cộng sản mở cuộc bắt bớ toàn bộ hàng giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN, 11 vị bị quản chế bằng Quyết định hoặc bằng khẩu lệnh, trong số này có Nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Hoạt động Giáo hội bị tê liệt, nên GHPGVNTN trong nước đã chỉ thị cho chi bộ hải ngoại, là GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, khẩn cấp tổ chức Đại hội bất thường ở hải ngoại để khai triển những Phật sự đề ra qua Đại hội ở Tu viện Nguyên Thiều ngày 1-10-2003. Đại hội tổ chức ở thành phố Melbourne, Úc châu, ngày 13-10-2003. Như vậy, thì không hề có sự kiện một Giáo hội nào ở hải ngoại suy tôn và chỉ định các chức vụ giáo phẩm GHPGVNTN trong nước.

Lời tuyên bố của ông Ngô Yên Thi, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, hoàn toàn dối láo, xuyên tạc, bất xứng với nhân cách của người đảm trách việc tôn giáo. Mục tiêu thấy rõ qua sự dối gạt và vu cáo này chỉ cốt che đậy một chính sách đàn áp tôn giáo nói chung và tiêu diệt GHPGVNTN nói riêng ●●●●

Hiện nay, Dân Chủ hoá VN là một đề tài thời sự nóng bỏng luôn rạo rực trong lòng người dân Việt từ giới trí thức, sĩ phu, đến cần lao, tôn giáo... ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Dân chủ là lẽ sống của con người, là lý tưởng của nhân loại, nhân danh con người, phụng sự con người theo định hướng CHÂN, THIỀN, MỸ.

Căn bản của Dân Chủ là Tự Do và Bình Đẳng. Có Tự Do và Bình Đẳng thì sự phát triển của xã hội mới được tăng tiến và bền vững.

Một đất nước không Dân Chủ như một không gian không có ánh sáng.

Tuyên ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền của cuộc Cách mạng lịch sử nước Pháp năm 1789 đã long trọng ghi nhận: "Người ta sinh ra Tự Do và Bình Đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được Tự Do và Bình Đẳng về quyền lợi ..."

Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948) xác định: "Mọi người sinh ra đều Tự Do và Bình Đẳng về phẩm giá và các quyền". (Điều 1).

Nước VN ta có truyền thống dân chủ từ ngàn xưa qua tục lệ của ấp, làng (phép vua thua lệ làng)... qua Hội Nghị Diên Hồng, Bình Ngô Đại Cáo (Việc Nhân nghĩa cốt nhất ở yên dân, đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo...), Luật Hồng Đức, v.v. ...

Dưới thời Pháp thuộc, tư tưởng Dân Chủ cũng còn được cổ xúy bởi những nhân vật tiến bộ, đại thể như: Phạm Quỳnh, Nguyễn Trường Tộ, Phan Chu Trinh (khai dân trí, chấn dân chí, hậu dân sinh) v.v. ...

Nhưng khốn thay! Từ cuộc Cách mạng tháng tám của Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) và nhất là 30 năm sau cùng này (1975-2005) dưới chế độ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa VN (CHXHCNVN) thì ánh sáng dân chủ đã tan biến trên đất nước VN. Trong lúc đó, trên đầu mỗi chót lưởi của đảng CSVN, trên các văn tự của Nhà nước CHXHCNVN, cả trên Hiến Pháp đều có phô bày dân chủ. Nhưng đây chỉ là một thứ dân chủ giả hiệu, một thứ dân chủ hình thức để loè bịp công luận chớ thực chất của nó mà ai ai cũng đều biết là "ĐỘC TÀI TOÀN TRỊ", mọi thứ tự do đều bị bóp chết, mọi thứ quyền lợi của tất cả tầng lớp nhân dân trong xã hội đều bị những bàn tay vô nhân bất nghĩa của giới lãnh đạo CSVN bóc lột đến tận xương tuỷ, gây một "quốc nạn" tham nhũng vào bậc nhất thế giới (xếp hạng 94-143 nước), đưa đất nước VN trở thành một đất nước nghèo đói vào bậc nhất toàn cầu.

Tất cả những hiện tượng thê thảm đó là hậu quả của chính sách "độc tài toàn trị" của đảng CSVN. Chính sách vô nhân đạo bất nghĩa này đã biến đất

Làm thế nào tiến đến DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM



LÊ QUANG LIÊM
(PGHH Thuần Túy) 01-04-2006

nước VN, một đất nước của con Hồng cháu Lạc với truyền thống 4 ngàn năm văn hiến, với những trang sử oai hùng: Bạch Đằng Giang, Đống Đa... trở thành một thế giới đang sôi động vì tiến bộ, đang sôi động trước cao trào "Toàn cầu hoá Dân chủ".

Là người dân Việt, mang dòng máu Lạc Hồng, có thể nói tuyệt đại bộ phận dân Việt đều có lòng yêu nước và đều sợ hãi chủ thuyết CS, cái chủ thuyết chỉ biết có quyền lợi của Đảng và không có tình thương người và người.

- Vì sợ hãi mà hằng vạn người phải chôn mình dưới đáy bể sâu để trốn họa CS sau ngày 30-4-75.

- Vì không chấp nhận cuộc sống nô lệ, cuộc sống không có tự do, bình đẳng dưới chế độ CS mà gần 3 triệu người VN phải đành xa lìa quê cha đất tổ để ra sống ở nước ngoài.

Còn lại hơn 80 triệu đồng bào vì không có phương tiện để lánh họa CS, đành phải ở lại quê nhà, cố gắng chịu đựng sự cai trị nghiệt ngã của chế độ CHXHCNVN là một chế độ bạo ngược không kém gì triều đại Tần Thi Hoàng bên Tàu, không kém gì chế độ Đức Quốc Xã của Hitler...

Nhưng ở đời mọi sự đều có giới hạn. "Tức nước phải vỡ bờ", từ cuộc nổi dậy ở Thái Bình, một trong những chiếc nô của CSVN, cho đến những cuộc đối kháng quyết liệt của Khối Tín Đồ PGHH Thuần Tuý ở Miền Tây Nam Phần, cho đến những cuộc nổi dậy của các sắc tộc thiểu số và Đạo Tin Lành ở Tây Nguyên, cho đến những phong trào khiếu kiện đòi lại đất của thành phần nông dân nghèo khổ, cho đến những phong trào đình công khắp 3 miền (Nam, Trung, Bắc) của hơn 140.000 công nhân, cho đến những cuộc đối kháng liên tục của các vị lãnh đạo tinh thần tôn giáo: Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ..., Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Linh Mục Phan Văn Lợi..., các giới tri thức, sĩ phu, các nhân vật ly khai Đảng CSVN v.v... là điểm triệu cánh báo sự suy tàn của chế độ độc tài toàn trị của đảng CSVN (chính vì sở phệ tại nghịch nhơn tâm) có thể phải đi đến cáo chung.

Hơn nữa, trước xu thế toàn cầu hoá của thời đại, trước sự quan tâm của thế giới tự do, của nhơn loại yêu chuộng Tự Do, Hoà Bình và Công Lý, đặc biệt là Nghị Quyết 1481 của Quốc Hội Âu Châu là những sức đẩy mạnh giúp nhân dân VN đưa CSVN vào bóng tối hay đến bờ vực thẳm diệt vong, đồng thời là một khích lệ lớn lao cho những thành phần yêu nước của VN phải mạnh dạn đứng lên để cứu mình, cứu nước và cứu nguy dân tộc.

Lộ trình 9 điểm để dân chủ hóa VN của Bác sĩ Nguyễn Đan Quế (Sàigòn), quan điểm đối với CSVN của Linh Mục Nguyễn Văn Lý (Huế), 9 điểm hành động căn bản của cựu Nghị Sĩ Việt

Nam Cộng Hoà ông Tôn Thất Uẩn (Luân Đôn), 9 điểm phác thảo chủ trương hành động của ông Nguyễn Thanh Giang (Hà Nội), v.v... là những sáng kiến đáng giá của những bước đi tiến tới Dân Chủ Hoá VN, đáng ghi nhận và đáng hoan nghênh.

Nhưng có một điều chúng ta không thể không nghĩ đến, đó là "LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIẾN ĐẾN CON ĐƯỜNG DÂN CHỦ HOÁ VN" ?

Thực trạng của đất nước ta ai cũng có thể biết: tất cả quyền lực đều nằm trọn trong tay của đảng CSVN với một chế độ độc tài toàn trị, với một chính sách cai trị nghiệt ngã. Mọi thứ tự do đều bị bóp chết. Mọi sinh hoạt chánh đáng của người dân, dù lớn dù nhỏ, dù hợp pháp, hợp lý, hợp tình mà trái với quyền lợi của đảng CSVN đều bị thẳng tay bóp nghẹt một cách trắng trợn và tàn nhẫn... thế thì làm sao thực hiện được những sáng kiến vì quyền lợi của dân, của đất nước, hay dân chủ hoá đất nước ?

Có một vài khái niệm khá hời hợt cho rằng : Nên tạm thời hoà nhập với CSVN để thực hành một cuộc cách mạng ôn hoà, dần dần chuyển hoá CSVN tiến đến dân chủ hoá. Quan điểm này nếu nói về lý thuyết thì khá "êm tai" nhưng xét về hành động trên thực tế thì là một việc đem muối bỏ xuống bể, là một việc mò kim đáy bể...

Thực tiễn thời gian đã cho ta những kinh nghiệm cụ thể. Từ ngày Đảng CSVN ra đời (1930) đã có bao nhiêu đoàn thể, đảng phái, tôn giáo, nhân vật chính trị... không có đầu óc CS, không bị CS đồng hoá mà hợp tác với CS thì hậu quả là đều bị CS sát hại không một chút thương tiếc, không còn một chút tình người và người... Một Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội với Cụ Nguyễn Hải Thần... Một Việt Nam Quốc Dân Đảng với Cụ Nguyễn Tường Tam... Một tôn giáo dân tộc Phật Giáo Hoà Hảo (PGHH)... một nhân vật chính trị nổi tiếng Tạ Thu Thâu, một đồng chí Nguyễn Bình v.v... và v.v... là những nét đậm trong trang sử giải phóng dân tộc về tội ác phản bội, giết người phi nhân bất nghĩa của đảng CSVN.

Ngày nay, giờ lại ngón "mặt ngọt giết ruồi" của ngày xưa, Đảng CSVN bán tiếng: Chọn các Việt Kiều ưu tú đem về nước làm Đại Biểu Quốc Hội... Thật là một cái trò ảo thuật cũ rích cũ mèm, một cái bầy lò lộ, không ắt có ai cảm hứng, hưởng ứng hay vấp bẫy.

Do đó, muốn cứu nguy dân tộc, muốn bước được trên con đường dân chủ hoá VN, ta phải có một sách lược thích nghi với thực trạng, thích nghi với nhu cầu hành động mới có thể đi đến đích được.

Dưới đây là một chương trình hành động tạm gọi là "NĂM BƯỚC KHỞI HÀNH".

Thứ nhất: HÀNH ĐỘNG NHẤT TRÍ VÀ TRƯỜNG KỶ.

Kinh nghiệm quá khứ đã cho ta thấy suốt 30 năm qua trên đất nước VN có nhiều phong trào chống CSVN. Nhưng những cuộc chống đối đó lại là những cuộc chống đối đơn độc, không có sự ủng hộ trực tiếp và tích cực của các "thành phần bạn", không có sự nhất trí toàn diện, nếu có thì chỉ là gián tiếp và cục bộ, nên không có một cuộc tranh đấu, đối kháng nào đạt được kết quả mong muốn, luôn bị CS đập tan.

Đó là cái khuyết điểm nghiêm trọng cho những phong trào, những cuộc đối kháng với CSVN. Phải biết CSVN là một Đảng, một nhà nước, có đầy đủ quyền lực, phương tiện, âm mưu, thủ đoạn, mà đối kháng với CSVN lại là những hành động cục bộ, những phong trào tranh đấu đơn độc, thì khác nào lấy dao để đục núi.

CHÁNH NGHĨA TẮT THẮNG là chân lý muôn đời. Nhưng những phong trào làm nên lịch sử không thể quên câu "Biết người biết mình, trăm trận trăm thắng" của Tôn Tử.

Phải biết cái mạnh, cái yếu của đối phương và cái mạnh, cái yếu của mình.

Trên mặt trận chống CSVN, ta phải thấy cái mạnh của CSVN là: Một Đảng, một nhà nước với đầy đủ uy lực, nhân lực, tài lực, vật lực, có một hệ thống Công An dày đặc, có quân đội, có hệ thống hành chánh khắp cùng làng xã, có hệ thống đối ngoại (ngoại giao) tương đối rộng rãi... và cái yếu của CSVN là: phải đối đầu với xu thế thời đại (toàn cầu hoá dân chủ) mà nhà nước VN là nhà nước CS, phải ứng phó trước mọi sức ép của thế giới tự do, của nhơn loại yêu chuộng Tự Do, Hoà Bình và Công Lý mà chính sách của đảng CSVN là một chính sách độc tài toàn trị, bóp chết tự do, dùng bạo lực đàn áp nhân dân, tạo bất ổn định xã hội, bóp méo công lý hay lợi dụng công lý làm môi trường phát huy những hành động phi công lý, phi luật pháp... phải đương đầu với những phong trào chống đối ở trong nước đòi tự do, đòi Dân chủ và Nhân Quyền... một cách quyết liệt và liên tục... phải đối phó với cuộc bất ổn nội bộ, một số đảng viên CS nổi lên chống lại đảng, bỏ đảng, bỏ chủ thuyết Mac-Lenine, bỏ tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi Dân Chủ, đòi Tự Do... Đây là cái yếu nghiêm trọng nhất của đảng CSVN hay gọi là bị "vòi trong xương", bị "ung thư máu".

Còn về phần chúng ta, các phong trào chống CSVN có cái mạnh là: Có chánh nghĩa, và chánh nghĩa tất thắng là yếu tố tất yếu, là niềm tin dạt dào đối với những cuộc tranh đấu chống cộng... có được sự ủng hộ của thế giới tự do, của nhơn loại yêu chuộng Tự Do, Hoà Bình và Công Lý trên khắp thế giới, điển hình qua Nghị Quyết 1481 của Quốc Hội Âu Châu, qua những Nghị Quyết của Quốc Hội Hoa Kỳ... có được

sự ủng hộ khá nhiệt tình của gần 3 triệu đồng hương ở khắp thế giới, nhất là trên đất nước Mỹ... có được tinh thần hy sinh, kiên quyết của gần như hầu hết thành phần chống Cộng và đây là vũ khí sắc bén nhất để đẩy lùi Đảng CSVN vào bóng tối, đến bờ vực thảm diệt vong... Và cái yếu của chúng ta là: những cuộc tranh đấu nổi lên rời rạc, người này làm người kia đứng ngó hay có ủng hộ thì ủng hộ không nhiệt tình, thiếu phương tiện truyền thông để chuyển đầy đủ các diễn biến từ trong nước ra nước ngoài để đồng viên tinh thần ủng hộ của quốc tế, không đủ tiền bạc, phương tiện để hoạt động vì luôn bị CS bao vây kinh tế, và cái nhược điểm này là nguyên nhân chánh làm gián đoạn chương trình hành động của các cuộc chống đối với CSVN. Qua một ít nhận định đại lược kể trên, ta đã thấy được cái yếu và cái mạnh của đối phương (CSVN) và cái mạnh, cái yếu của chính bản thân mình (các phong trào chống cộng).

Thế thì muốn đưa những cuộc chống đối CSVN đến thắng lợi cuối cùng thì ta phải có một tinh thần HÀNH ĐỘNG NHẤT TRÍ VÀ TRƯỜNG KỶ... tức là một thành phần chống đối khởi dậy, thì các thành phần chống đối CS khác phải nhất tề đứng lên tích cực ủng hộ, tham gia, mời người như một, trăm người như một. Có thể mới tạo được một sức mạnh tổng hợp khả dĩ đương đầu với CSVN, đẩy lùi CSVN vào bóng tối, tạo cho CSVN rơi vào cái thế "lưỡng đầu thọ địch": một mặt phải đối phó với sức ép của thế giới tự do, một mặt phải đương đầu với thành phần chống đối trong nước và cuối cùng CSVN không bị đẩy lùi thì cũng phải nhượng bộ, không nhượng bộ thì phải bị đẩy lùi... đó là chúng ta đạt được thắng lợi để tiến bước vào con đường dân chủ hoá Việt Nam.

Thứ hai: HỆ THỐNG HOÁ CÁC PHONG TRÀO, CÁC LỰC LƯỢNG CHỐNG CỘNG.

Tự nghìn xưa, cuộc khởi nghĩa nào muốn đi đến thành công đều phải hệ thống hoá hay thống nhất hoá các thành phần cùng chung mục đích.

Có hệ thống lãnh đạo mới đặt được cương lĩnh. Có cương lĩnh mới đặt ra được chương trình hành động thích nghi với xu thế thời đại, phù hợp với tâm lý của quần đại quần chúng. Cuộc khởi nghĩa nào được quần đại quần chúng tham gia, ủng hộ thì cuộc khởi nghĩa đó mới đi đến thành công... điển hình qua cuộc khởi nghĩa "Cờ lau" của Vua Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh), cuộc khởi nghĩa "Lam Sơn" của Vua Lê Lợi, cuộc khởi nghĩa "Tây Sơn" của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ...

Kể ra, thành phần chống Cộng, sau ngày 30-4-75 không phải là ít, nhưng vì "mạnh ai nấy làm" không hệ thống hoá được thành một lực lượng khả dĩ đương đầu với CSVN. giống như

một trăm chiếc đũa để rời ra từng chiếc, thì một đũa trẻ lên mười cũng có thể lần lượt bẻ gãy hết, ngược lại, nếu 100 chiếc đũa bẻ lại thành một thì dù là đại lược sĩ cũng không bẻ gãy nổi.

Đây là cái nhược điểm hàng đầu của phong trào chống CSVN và cũng vì cái nhược điểm này mà 30 năm qua, những cuộc nổi dậy chống CSVN, những cuộc đối đầu với CSVN đều bị giết chết, bao nhiêu người đã bị tù đầy, bao nhiêu gia đình phải nhà tan cửa nát, mà đảng CSVN vẫn còn trơ trơ, chế độ độc tài toàn trị vẫn còn đè nặng lên đời sống của người dân Việt.

Thấy biết được nguyên nhân của sự việc ấy có cách giải quyết, cũng như một lương y thấy đúng được căn bệnh tất nhiên có cách trị liệu.

Hiện nay ở hải ngoại, trong gần 3 triệu Việt kiều, số người chống Cộng, ưu tư đến tiền đồ Tổ quốc không phải là ít và gần như hầu hết nằm trong 2 thành phần: Tôn giáo và chính trị.

Để đáp ứng nhu cầu tất yếu hiện nay trong trận tuyến chống CSVN, đã rút kinh nghiệm như trình bày trên, chúng ta phải hình thành ngay 2 tổ chức:

a)- Hội Đồng Liên Tôn hải ngoại gồm các tôn giáo hiện hữu và các nhân vật tín đồ liên hệ.

b)- Phong Trào Giải Phóng Dân Tộc VN gồm các đảng phái, hội đoàn, các nhân vật trí thức, nhân sĩ, sinh viên, v.v. . .

Hai tổ chức này tạo thành một cái "thế y đốc" hai mà một, một mà hai, hành động tương liên nhịp nhàng, vừa tạo uy tín với quốc tế, vừa yểm trợ thiết thực cho các cuộc tranh đấu tại quê nhà, vừa đại diện cho các tổ chức chống Cộng tại VN, tạo một uy thế tổng hợp cân đối với CSVN trên trường quốc tế... và có như thế tiếng nói của phong trào mới có trọng lượng, bắt buộc CSVN phải chấp nhận những điều mà nhân dân VN đòi hỏi. Trong trường hợp CSVN cưỡng lý thì uy tín của phong trào là một sức mạnh đáng kể tiếp tay với các tổ chức chống cộng ở Việt Nam đẩy lùi CSVN vào bóng tối, hoặc là giải thể CSVN bằng một cuộc cách mạng ôn hoà, hợp pháp với sự hỗ trợ của thế giới tự do.

Trong lúc đó, ở VN các thành phần chống Cộng cũng phải hình thành ngay 2 tổ chức:

a)- Hội Đồng Liên Tôn gồm các tôn giáo tại VN. Đây là thành phần chủ lực đối đầu với Đảng CSVN vì nhân số của các tôn giáo chiếm tỷ lệ trên 50% trong tổng dân số VN.

Năm 2001, Hội Đồng Liên Tôn đã được hình thành giữa Đại diện của Công Giáo, Phật Giáo VN Thống Nhất, PGHH Thuần Tuỳ nhưng phải tạm ngưng hoạt động vì Cha Lý bị CS bắt cầm tù, Đạo Trưởng Lê Quang Liêm bị CS bắt, đầu tù rồi quản chế 4 năm, Hoà

Thượng Thích Thiện Hạnh bị quản chế... nay chỉ cần chỉnh đốn lại là có thể hoạt động ngay.

b)- Mặt Trận Cứu Nguy dân Tộc hay Mặt Trận cứu quốc gồm Đảng Dân Chủ Nhân Dân hiện hữu, giới trí thức, nhân vật chính trị, kể cả những nhân vật ly khai đảng CS, sinh viên, đại diện công nhân, đại diện nhân dân lao động v.v....

Thành phần 2 tổ chức này, tất nhiên, bước đầu phải chấp nhận mọi sự khùng bố, đàn áp của CSVN, nhưng nếu bị đàn áp càng nhiều càng phơi bày ra trước thế giới tự do chính sách độc tài toàn trị của đảng CSVN và thế giới tự do sẽ không để yên cho CSVN được tự do "làm mưa làm gió" trên đất nước VN, và những áp lực của thế giới tự do sẽ là những động lực mạnh mẽ và hữu hiệu đẩy mạnh cuộc dân chủ hoá VN mau đến đích.

(xin xem tiếp số sau)

Tin tức (tiếp trang 2)

Tại Hà Nội, đại hội Đảng cộng sản lần thứ X vừa chấm dứt, người ta không thấy một dấu hiệu nào cho thấy có cởi mở dân chủ hơn. Nhiều vụ tai tiếng gây chấn động bởi sự tham nhũng tột độ của chế độ, trong đó những thành phần đặc lợi - phải nhắc mạnh - là giới hăng xướng ngoại quốc, đã buộc tập đoàn lãnh đạo của đảng CSVN phải lên tiếng hứa hẹn những cuộc cải cách rộng lớn. Nhưng, như lời tuyên bố của Mạnh, người mới được "tái đắc cử" tổng bí thư đảng CSVN, "nhiều cán bộ đảng kinh doanh và đã thành công".

Thế nhưng, trong thành lũy cuối cùng này của thể chế "xã hội chuyên quyền" (Việt Nam và các nước Trung Hoa, Cuba, Bắc Hàn hay Miến Điện), một biến cố to lớn vừa xảy ra. Lần đầu tiên từ năm 1975, trên 116 nhân vật Việt Nam, từ Nam chí Bắc, đã ký vào lời kêu gọi hình thành đa đảng.

Chấp nhận nguy hiểm vô cùng, những nhà dân chủ tại Việt Nam đã công khai ra mặt, với niềm tin là sẽ được sự hỗ trợ của dư luận quốc tế để ngăn chặn việc nhà cầm quyền ra tay đàn áp họ. Ủy Ban Thụy Sĩ Việt Nam COSUNAM khẩn thiết yêu cầu chính phủ liên bang và tiểu bang, các đại diện đảng phái chính trị cũng như các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền và các cơ quan truyền thông, hãy làm tất cả những gì có thể để biến cố khởi động lịch sử này và những người đã ký tên nhận được sự ủng hộ nồng nhiệt nhất. Danh sách 116 người ký tên đã được phổ biến trên trang nhà của chúng tôi. (www.cosunam.ch)

(xin xem tiếp tr. 17)

Phác thảo chân dung CHIẾN SĨ HÒA BÌNH VIỆT NAM HÔM NAY

Lm Tadê 30.4.06
Nguyễn Văn Lý

Mọi người thiện chí khắp nơi trên thế giới và mọi người Việt Nam trong cũng như ngoài Nước có tâm huyết với Quê hương đều cháy bỏng khao khát có một Tổ quốc VN biết *chôn vùi thành công cách văn minh, ôn hòa chủ nghĩa và chế độ cộng sản vĩnh viễn vào quá khứ* để toàn Dân sống an bình, đạo đức, thịnh vượng. Muốn đạt được điều này, cần phải có một thể hệ chiến sĩ hòa bình đích thật. Người viết xin đề nghị một số nét phác thảo chân dung lớp người chiến sĩ hòa bình (NCSHB) thích hợp cho Đất nước Việt Nam hiện nay.

1- Có một đời sống tâm linh và khiêm tốn vững chắc : Hòa bình không phải là hết chiến tranh. Hòa bình không phải chỉ là có đủ cơm ăn, áo mặc, nhà ở, xe cộ, bệnh viện, trường học, sân vận động, nhà hát,... *Hòa bình trước hết và trên hết là một trạng thái tâm hồn an vui thanh thản với bản thân, từ hòa và nhân ái với người khác cận kề xung quanh trong một môi trường xã hội đạo đức lành mạnh và thân mật tâm giao với Thượng Đế là Cha Nhân Từ vô cùng và thật sự của mình.* Do đó, NCSHB đích thực, trước khi có khả năng đưa hoà bình đến cho Dân tộc, phải là *người hòa bình thực sự từ trong tâm khảm sâu xa của mình* ; phải có một đời sống thiên định - cầu nguyện ổn định bền vững : *mỗi ngày ít nhất phải có 30-60 phút dành cho việc tâm sự với Đấng Tạo Hóa, hồi tâm nhận định lại bản thân và sám hối.* Không có việc tối thiểu này, dứt khoát không thể làm chiến sĩ hòa bình được, mà chỉ là người ảo tưởng chỉ muốn dựa vào nỗ lực nhân bản để giải quyết

vấn đề hòa bình, thậm chí chỉ thích la lối, thóa mạ người khác và khi có điều kiện thì đương nhiên thích đâm đá và dùng bạo lực để nói là xây dựng hòa bình chứ thực ra là chỉ tạo nên lùm lạp, xáo trộn, bất ổn, bất công và chiến tranh mà thôi (kinh nghiệm vô cùng xót xa của cách thức dùng bạo lực chiến tranh để giải quyết vấn đề hòa bình cho Việt Nam từ 76 năm qua hẳn đã quá đủ cho chúng ta rồi). Cần có *một thứ tự ưu tiên về thời giờ và công việc hoà bình* : Thượng Đế, Tha nhân và Bản thân. Đảo ngược lại chắc chắn sẽ chỉ dẫn đến ích kỷ, khủng hoảng và thất bại ngay không biện minh được.

Chính nhờ đời sống tâm nguyện và khiêm tốn mà NCSHB *kiên vững trong mọi thử thách, biết vượt qua các trở ngại, phục hồi khi vấp sai lầm, không sợ hãi bất cứ đe dọa nào*, kể cả các lầm lỗi của chính bản thân. NCSHB có đời sống tâm nguyện không sợ bị tra tấn, đánh đập, đói khát, tù đầy, khủng bố, vu khống, mạ lỵ,... chỉ sợ một điều duy nhất là chính mình làm điều sai trái. Nhưng tội lỗi cũng không đáng sợ, vì đã có đời sống sám hối giúp phục hồi đời sống tâm giao thân mật với Thượng Đế và đồng loại rồi. Cuối cùng, *NCSHB không còn bất cứ đối tượng nào để sợ.*

Ai tự hào rằng mình tự nỗ lực để tự giải quyết các vấn đề này, người đó đã thất bại ngay từ đầu. *Cần khiêm tốn nhận ra giới hạn rất mong manh của bản thân* để luôn coi mình là hèn kém, phải có sự soi dẫn nâng đỡ của Thượng Đế và của tập thể cộng đồng. *Càng khiêm tốn càng là chiến sĩ hòa bình.*

2- Sống công bằng, trong sạch và nhân từ : Một vấn đề nhạy cảm vào bậc nhất là các cộng sự viên cũng như quần chúng rất quan tâm đến tính công bằng ngay thẳng trong vật chất và các quyền lợi của người khác. Do đó, điều đầu tiên NCSHB cần lưu tâm là lo sao cho mình được uy tín trong ngân khoản và tài sản chung. Cần hiểu cho thật đúng rằng : *tài sản là của nhân loại*, những gì mình có trong tay là của muôn người được Tạo Hóa ký thác cho mình quản lý và phân phối sao cho công minh, chứ không phải mình được toàn quyền phung phá mặc sức. NCSHB phải luôn *sống giản dị, tiết kiệm, gần gũi với Đồng bào nghèo*, nếu không thì *chỉ là lợi dụng Đồng bào nghèo làm bàn đạp khi đấu tranh và sẽ tìm hưởng thụ ngay khi thành đạt.* Khi có nhiệm vụ quản lý thì hiểu rằng mình chỉ là cái máng chuyên thông tài sản : máng thì phải dốc để tài sản lưu thông nhanh. Lưu thông xong là máng phải khô không tồn đọng. Ngoài việc phải sống công bằng về của cải vật chất là điều dễ thấy, còn cần công bằng về các tài sản khác như danh dự, tình cảm, ngôn ngữ là giá trị còn quý giá hơn vật chất gấp ngàn lần. Công bằng trong mọi lãnh vực chính là *sống trong sạch ngay từ trong tâm ý* : Chính ý, chính niệm, chính ngôn, chính hành. Công bằng là không gây ra bất công cho ai. Nhưng như vậy chưa đủ. Sống tốt với người xung quanh còn cần phải từ hòa : nhân từ và khoan hòa. *Nếu phê phán cộng sản là gian ác mà chúng ta thiếu nhân từ thì khi đã có quyền lực chúng ta cũng sẽ gian ác không kém.* Nếu phê phán cộng sản là độc tài mà chúng ta thiếu khoan hòa thì khi nắm quyền chúng ta cũng sẽ độc tài như thế hoặc tệ hại hơn. Chỉ biết đòi công bằng mà thiếu nhân từ thì chắc chắn sẽ *tạo nên bất công khác* và xã hội lại mất ổn định. *Nhờ lòng nhân ái như hoa trái mà công bằng trở thành công minh, tức công bằng trong sáng suốt. Cuộc sống an vui nhờ lòng nhân từ, hơn là chỉ nhờ công minh.*

3- Có nhận thức và thái độ chuẩn xác với chủ nghĩa và chế độ

CSVN : Đây là vấn đề phức tạp và khó khăn nhất không chỉ đối với toàn Dân, những người Dân bình thường mà ngay cả giới trí thức, sĩ phu, chức sắc các Tôn giáo (TG) và đối với cả chính cấp lãnh đạo cộng sản nữa.

◆ Chủ nghĩa và chế độ CSVN tốt hoặc xấu đến mức nào ? Phải có thái độ đúng đắn nào với chủ nghĩa và chế độ ấy ? Bao nhiêu năm, bao nhiêu người mơ hồ và ảo tưởng về vấn đề này, dẫn đến nhiều lựa chọn lầm lạc, tác hại không những cho bản thân mà còn cho cả Dân tộc đến những hơn 70 năm qua. Đây cũng chính là thảm họa của các TG tại VN. Lẽ ra các TG phải là đuốc soi đường cho toàn Dân lựa chọn, nhưng đáng tiếc là vì nhiều lý do rất phức tạp, hầu hết các TG tại VN đã chưa làm được điều này, chẳng những khiến cho TG mình bị phân hóa làm khi rất trầm trọng, mà còn làm cho toàn Dân lầm lạc theo. **Lẽ ra các TG phải thống nhất nhận thức và thái độ đối với chủ nghĩa và chế độ CSVN cách vững chắc và đầy đủ, rồi mới nghĩ đến việc phát triển.** Thực tế, **hầu hết các TG tại VN đều đã làm ngược lại**, là đang khi chưa thể tìm ra con đường thống nhất nhận thức và thái độ đối với chủ nghĩa và chế độ CSVN, mà lại chỉ quá hăng say muốn phát triển. Kết quả là sự lựa chọn rất tùy tiện của từng nhà lãnh đạo đơn lẻ đã làm cho **việc thỏa hiệp với Cộng sản ngày càng trở nên phổ biến.** Thay vì cần làm ĐÚNG VIỆC, ai nấy đều chỉ thích làm ĐƯỢC VIỆC dù phải trả các giá quá đắt đi lụy lâu dài và rất trầm trọng cho lịch sử muôn đời. Quá nhiều người, kể cả một số Chức sắc TG, sử dụng “bao thủ”, “lót tay”, “bôi trơn” ; tham dự các buổi họp hình thức vô bổ hoặc tác hại, hiện diện các “meeting trọng thể”, phát biểu, làm văn,... ca tụng không biết ngưng... một cách quá tự nhiên, thông thạo, thành nếp coi như là đương nhiên phải thế, không thể khác !!! Sử dụng các từ “giải phóng, nguy quân, nguy quyền” một cách quen thuộc thiếu ý thức không còn sĩ diện gì nữa, dù “cha mẹ mình, chú bác mình, bạn hữu mình,...” vốn là các Chiến sĩ

anh dũng gian khổ trăm bề đã từng đổ xương máu bảo vệ mình một thời bình yên để ăn học, tu luyện... trong mấy chục năm trời !!!

◆ Ngày nay, với những bằng chứng quá rõ về sự sai lầm của CSVN, không chỉ trong một số công việc, mà **sai lầm tận trong bản chất học thuyết và phạm các tội ác đặc biệt nghiêm trọng cách có hệ thống và kéo dài gần cả thế kỷ**, như Nghị quyết 1481 ngày 25-01-2006 của Nghị viện Hội đồng Châu Âu gồm 46 Nước vừa khẳng định, thế mà nhiều người vẫn được coi là “trí thức, sĩ phu” vẫn **chưa dứt khoát được trong nhận thức** là CSVN thực sự tốt hay xấu ? Một hệ thống bạo quyền như vậy mà tiếc thay một số người vẫn còn mơ hồ cho là cần thiết sao ? **Thực ra nó đã quá hãi hùng cho toàn Dân VN rồi !!!**

◆ NCSHB, dựa vào những **kiến thức quân bình, xác thực**, những thông tin rộng rãi đa phương, nhìn thẳng vào thực tế Việt Nam hôm nay (2006), bình tĩnh tìm mọi phương cách **ôn hòa - văn minh, chỉ nguyên bằng lời nói và chữ viết** (không la lối, thóa mạ, cường điệu, chửi rủa...), để quyết tâm nỗ lực **chấm dứt CSVN, chuyển đổi Quốc hương** theo kinh nghiệm thành công của đại đa số các Nước văn minh toàn cầu, đặc biệt là các Nước Bắc Âu.

4- Có tâm hồn luôn hoà bình nhân từ : NCSHB không có hận thù với bất cứ ai. Kiên quyết lên án tội ác, độc đoán, nhưng luôn đầy cảm thông và trắc ẩn đối với Nhân viên của Bạo quyền. **Với các Anh hùng Dân tộc chính danh, CNSHB luôn cảm phục. Còn đối với các đối tượng khác, NCSHB nên luôn biết cảm thông. Chính tâm hồn hoà bình làm tăng sức chiến đấu cho chúng ta, khiến chúng ta trở nên vô địch.**

5- Biết sử dụng Internet : Mọi chế độ độc tài và nhất là CSVN dùng sự bùng bít, xuyên tạc, dối gạt thông tin và sự sợ hãi của toàn Dân, kể cả **sự sợ hãi của chính chủ tịch đảng, chủ tịch “nước”,** để kéo dài sự thống trị và nô dịch Dân. Vì vậy, **Thông tin Ngôn Luận là vũ khí lợi**

hại nhất để giúp Dân **thắng nổi sợ hãi truyền kiếp và nhận thức đúng** Sự Thật của Đất nước. Từ đó, Dân sẽ biết cách tập hợp thành sức mạnh để giải thể Chế độ CS. (Tìm đọc **“Làm sao để thắng sợ hãi”** ngày 24-8-2005 của Lm Nguyễn Văn Lý).

Bởi vậy, nhất là trong thời đại thông tin toàn cầu hiện nay, **NCSHB phải thông thạo sử dụng Internet, phải coi Internet là vũ khí lợi hại nhất** để thắng gian tà một cách hợp pháp mà Bạo quyền CS rất khó đối phó. Lý do là vì CSVN dù biết Internet là tử huyệt của mình, vẫn buộc lòng phải giao lưu với Quốc tế và vẫn phải rêu rao với Quốc tế rằng VN là văn minh thông thoáng. NCSHB phải biết dựa vào điều 5,1 ; 5,2 & 19,2 của Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc ; mục I, 2 chương II của **Sách Trắng về Nhân quyền - Thành tựu bảo vệ và phát triển quyền con người ở Việt Nam :** **“Chính phủ Việt Nam chủ trương khuyến khích và tạo mọi điều kiện để người Dân tiếp cận, khai thác và sử dụng rộng rãi thông tin trên mạng Internet”** để tận dụng Internet. Vì tất cả mọi hạn chế về Internet, nếu có, đều trái với nguyên tắc này của Sách Trắng do Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN công bố tại Hà Nội, ngày 18.8.2005 và Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982 (Phụ lục 2).

6- Đi vào một kế hoạch thực tế do một tập thể nào đó chỉ đạo sát với tình hình Đất nước : Không mơ hồ, hoang tưởng, không cầu toàn, **không sử dụng bạo lực** trong ngôn từ cũng như trong hành động, không do dự chần chừ, không quá dè dặt đa nghi đầu cũng thấy “cò môi”- “chó săn” - “đấu tranh cuội” - “tay sai CS”. Mặc dù NCSHB chỉ liên kết với những ai biết **dứt khoát với ông Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Cộng sản như một điều kiện duy nhất**, không mơ hồ trong vấn đề rất cơ bản này, nhưng NCSHB phải mạnh dạn tin vào lương tri lãnh mạnh của người

Dân bình thường đã biết thế nào là CS, luôn thao thức cho một tương lai của Đất nước sớm tươi sáng hơn ; biết tin tưởng vào một tập thể tương đối chưa lý tưởng, chỉ cần cùng một tâm ý và có một ban điều hành tạm biết làm việc ; có tinh thần đoàn kết, trung thực và kỷ luật. Dần dần tập thể ấy sẽ biết liên kết với các tập thể khác để trở thành các liên minh lớn mạnh hơn **hầu từng bước giành lại 26 Nhân quyền cơ bản cho toàn Dân VN** (Phụ lục 1).

7- Thái độ khi đối diện với Bạo quyền CSVN :

7.1- Công An - Cán bộ CS đến thăm tại nhà : Trong chế độ CS, khi Cán bộ - Công an của tà quyền - bạo quyền (từ đây xin gọi chung là CB, Dân quen gọi là Cá) đến thăm tại nhà, sự thường ai cũng lo sợ. NCSHB cần ứng xử thật chuẩn như sau :

◆ CB đến thăm tại nhà tức là mới **đàn áp bước 1**, là tìm cách tiếp cận chúng ta để chỉ thăm dò tìm phương án. Chưa có gì nghiêm trọng.

◆ Vừa **cầu nguyện, vừa bình tĩnh, lịch sự trong tâm ý chủ động chinh phục** CB, chiến thắng sự **quấy rối tâm trí (mind harassment)** của bộ máy công quyền chuyên đàn áp, khủng bố Dân rất điêu luyện.

◆ Chủ yếu lắng nghe, nói rất ít hoặc cố gắng yên lặng tới đa để xem tâm ý các CB muốn gì. Tuyệt đối tránh hấp tấp cãi lại, nổi nóng sẽ sinh nhiều sơ hở. Thường CB **không đủ lý do chính đáng trong lương tâm để đàn áp Dân**, nên hay vòng vo rất lòng thông trước khi để lộ tâm ý là tìm cách để đàn áp chúng ta một vấn đề gì đó. Chúng ta hãy để yên cho CB chiếm đoạt thời giờ quý giá của chúng ta để CB tự cảm thấy đã mắc nợ chúng ta, đã gây ra **“mind harassment”** chúng ta cách phi pháp. Đó là nguyên cơ để lần sau chúng ta có lý do khước từ sự **“mind harassment”** cách bất công ấy.

◆ Hãy hết sức ôn tồn, nhỏ nhẹ để tránh trả lời các vấn đề xét thấy các CB không có quyền dò hỏi bằng cách **“tỏ ra ngạc nhiên”** không hiểu chuyện đó liên quan thế nào

đến “an ninh cho Tổ quốc” ? - tăng lời cho CB bị mất thêm thời gian tìm cách vòng vo để nhập đề lại. Nếu cần trả lời, phải biết cách trả lời khôn ngoan sao cho **kín đáo lạc đề chùng nào hay chùng đó** để chúng tỏ mình **đã quá mỗi một** khi được “phúc” công bọc của chế độ hạ cổ đến tẻ xá **kiểu phát xít trá hình** này và **chuyển được sự đã quá chán ngán của người Dân đối với chế độ vào tâm trí các CB** này để họ **phải lấy nhiệm sự chán ngán ngay chính này**.

◆ Tránh hết sức để **khởi nhận lãnh ân huệ** “chiều cố giúp đỡ” của Tà quyền - Bạo quyền.

7.2- Bị CB gửi “Giấy Mời” đến cơ quan Bạo quyền : **Bước đàn áp 2 :** Có thể sẽ dẫn đến Lệnh Triệu tập. NCSHB nên đối phó & chủ động tấn công như sau :

◆ Phải đi **Photo ngay Giấy mời** này để làm bằng chứng đấu tranh. Khi đến cơ quan (CA, UBND phường - xã) nên “để quên” Giấy mời bản gốc ở nhà, hoặc đã có bản Photo lưu ở nhà rồi.

◆ Vì chúng ta cũng phải làm ăn sinh sống, nên nếu Giấy mời được gửi tới quá sát (chiều cùng ngày, hôm sau...), chúng ta **không cần phải đi**, vì phải thu xếp công ăn việc làm, **không sợ sệt vu vơ**. Mời tức chúng ta có quyền đi hoặc không.

◆ Khi đã đoán biết nội dung cuộc gặp, chúng ta có quyền không đi. Trường hợp xét thấy đi chỉ thêm nguy hại, chúng ta không nên đi. Sau 3 lần không đi, có thể sẽ có Giấy Triệu tập vì lý do “không chấp hành” Giấy mời.

◆ Đến cơ quan, NCSHB phải coi đây là **cơ hội để chinh phục bạo quyền**, không nôn nóng được về, không nôn nóng mong xong việc. CB còn nôn nóng hơn chúng ta & không hứng thú gì khi đàn áp chúng ta cả, chẳng qua cũng chỉ hèn hạ làm theo lệnh trên vì miếng cơm manh áo thôi. Hãy cố gắng **kiềm chế để chỉ nghe và hầu như không cần trả lời** hoặc kẹt lăm thì cũng chỉ rất ít trả lời & trả lời thật vắn. **Vì chúng ta chỉ sử dụng vũ khí bất bạo động và quyền tự do thông tin ngôn luận thôi, nên chúng ta**

không vi phạm luật pháp công minh nào hết. Các Bộ luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết, Thông tư,... của một Bạo quyền mâu thuẫn với các Công ước Quốc tế đều không có giá trị, vì chúng phải ở dưới các Công ước Quốc tế. Chúng thường cũng mâu thuẫn với Hiến pháp năm 1992 của chính Bạo quyền này nữa. Vậy chúng ta **cứ bình tĩnh ngồi nhắm mắt cầu nguyện và lắng nghe** xem CB nguy biệ thế nào, nói sơ hở ra sao. Nếu cần chúng ta tấn công nhẹ nhàng vào chỗ sơ hở đó. Hãy tận dụng tới đa nguyên tắc “vô chiêu thắng hữu chiêu”, “tĩnh chế động”. **Hãy hiền ngang, bình tĩnh, nhỏ nhẹ để dùng chính nghĩa của mình mà chinh phục CB**.

◆ Tuy là được mời, nhưng vẫn để bị “thăm cung”, lấy bằng chứng để CB xử lý chúng ta & bạn hữu chúng ta. Do đó, cần khôn ngoan ứng xử để thoát khỏi các loại “bẫy cung” của tà quyền. Cần phải im lặng và rất ít nói. Hãy cho CB biết rằng : **Nếu chúng ta đang sống trong một Nước văn minh thì yêu cầu VN tuân thủ các Công ước Quốc tế. Nếu VN có pháp luật riêng mâu thuẫn với các Công ước ấy thì Nhà cầm quyền VN là một Bạo quyền độc đoán**. Đối với một Tà quyền độc tài, chúng ta vui lòng chịu bắt công, không đối thoại được, **chỉ cần im lặng chịu bắt công thôi. Không cần nói thêm gì nữa**.

◆ Hãy từ chối viết “tường thuật”, ký các biên bản mà mình biết sẽ ràng buộc về pháp lý về sau.

7.3- Bị “Triệu tập” : **Bước đàn áp 3 :** Đối với Bạo quyền, chúng ta bị “Triệu tập” tức là bị coi có “vấn đề” nghiêm trọng gì đó, cần điều tra, “giáo dục”,... Thái độ của chúng ta chỉ nên như khi bị “Giấy Mời” thôi, nhất là phải photo lưu Giấy Triệu tập ; mấy lần là mấy bản lưu.

◆ Bị triệu tập là đương nhiên phải bị “thăm cung”. NCSHB lại càng cần trọng và biết sử dụng **vũ khí vàng tuyệt vời là cầu nguyện trong im lặng**, lãnh đạm và có thể bị cho là “khinh mạn”, cho đầu NCSHB không bao giờ khinh miệt

ai. Dù đối với đôi phương, NCSHB chỉ thông cảm và **dùng cầu nguyện, yên lặng làm vũ khí tự vệ và chiến thắng Bao quyền.**

◆ Dùng nguyên tắc của chính CSVN : “Dân được làm tất cả mọi việc Pháp luật không cấm, còn CB chỉ được phép làm những gì Pháp luật cho phép” để tự vệ & tố cáo lại các CB tác oai tác quái.

7.4- Bị cắt điện thư, điện thoại,... : Bước đàn áp 4 : Phải làm cho Bao quyền biết biện pháp “phát xít” này vô ích trong thời đại thông tin bùng nổ này, vì chúng ta có quá nhiều bạn hữu để tiếp ứng nhau rồi.

7.5- Bị khám người, phòng, nhà và bị tịch thu, niêm phong đồ dùng : Bước đàn áp 5 :

◆ Phải đòi cho được lệnh chính thức bằng văn bản. Giữ lệnh đó và lưu để khiếu nại về sau.

◆ Khám người thì chỉ có CB nữ mới được quyền khám NCSHB nữ.

◆ Khám nhà & khám phòng thì phía nạn nhân phải có đủ số nhân chứng ngang bằng với số CB cùng vào phòng - nhà. Nếu CB đông, người nhà chứng nhân cũng phải đông, **để một kèm một, không cho CB đánh cặp hoặc bỏ tài liệu xấu vào.**

◆ Buộc CB viết biên bản đầy đủ, dù kéo dài bao lâu cũng phải làm.

◆ Tố cáo trước công luận quốc tế về các “thủ đoạn phát-xít” này.

7.6. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam : Bước đàn áp 6 :

◆ Đây là dịp để NCSHB tỏ lộ sĩ khí, anh hùng. Cần bình tĩnh, thân nhiên. Coi chuyện này là bình thường, là những bước đường NCSHB đương nhiên phải trải qua. Không thách thức, la lối, mắng chửi hoặc sợ hãi. Các thái độ ấy chỉ gây hại. **Không nôn nóng sớm được thả. Không tỏ ra chúng ta cần về (để làm việc). Không tỏ ra ước muốn điều gì tầm thường để khỏi bị Bao quyền dùng điều ấy làm áp lực các vấn đề quan trọng khác.** Thời gian này NCSHB bị gọi là “Bị can”.

◆ Nên ăn uống bình thường. Nếu cần tuyệt thực, phải tuyệt thực từ 30 ngày trở lên. Nên uống một ít nước lạnh mỗi khi thấy đói giữa các

bữa cơm thông thường (# 9 h - 15 h - 21 h). Không tuyệt thực lác nhắc # 3-7 ngày chỉ làm Bao quyền nhàm lờn. **Chỉ ngưng tuyệt thực khi đã đạt mục tiêu đấu tranh nào đó.**

7.7. Bị đánh, tra tấn, nhục hình, mớm cung, ép cung : Bước đàn áp 7 : Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự năm 2003 của CSVN ngăn cấm tất cả các điều này. Nhưng nếu bị đánh & các màn khác thì sao ? Cần can đảm thẳng thắn phản kháng, tự vệ. Và cho biết chúng ta sẽ tố cáo các điều như nhớp này trước công luận quốc tế.

7.8. Bị nghe đọc cáo trạng : Bước đàn áp 8 : Từ đây NCSHB bị gọi là “bị cáo”. **Bị tại lại không nghe. Đừng bận tâm đến mức án đoán với các tội danh xảo trá** chỉ có trong các chế độ “phát-xít” : tuyên truyền chống chế độ, chống đối chính sách, phá hoại đoàn kết, gây rối trật tự trị an, lợi dụng dân chủ, lợi dụng tôn giáo,... **Hãy tự hào về giá NCSHB phải trả** cho Tự do Dân chủ của Tổ quốc Dân tộc và tin cậy vào sự can thiệp của Quốc tế.

7.9. Bị đưa ra Tòa án xử : Bước đàn áp 9 : Chỉ cần làm một việc duy nhất là im lặng trước tòa án trở về của Bao quyền là danh dự của nền tư pháp xảo trá của độc đảng sẽ bị nhận xuống bùn nhơ. Trong nền tư pháp CSVN, luật sư biện hộ trở nên như trò đùa hài hước.

7.10. Bị đưa vào trại giam (trước đây gọi là trại cải tạo) : Bước đàn áp 10 : Từ đây NCSHB bị gọi là “bị án” - “phạm nhân”. **Hiện ngang vui chịu cảnh tù đầy và tự coi mình là tù nhân lương tâm,** không chấp nhận bị gọi là phạm nhân. Hiện nay cơm no, có rau, thức ăn gia đình không tiếp tế được thì anh em tù chia sót cho nhau không đến nỗi bệnh tật. Đồ ẩm gia đình có thể lo được. **Không cần mong đợi giảm án.** Chắc chắn vì NCSHB không chủ trương & không làm gì bạo động nên **không thể bị án quáng nặng.**

7.11. Bị viết kiểm điểm, được giảm án, được thả : Bước đàn áp 11 : Hiện nay cứ 3 tháng NCSHB bị buộc viết 1 bản kiểm điểm thái độ

cải tạo. Điều 2,3,4 về nội quy, đọc sách báo, lao động thì rất dễ viết. **Chỉ có điều 1 là rất khó viết :** mục đích của tà quyền là bắt chúng ta nhận tội. Nếu không nhận thì bị biệt giam, kiên giam tù túng, không cho gặp thân nhân, nhận thư - quà và không thể được thả sớm. Nếu nhận tội thì trái lương tâm. Vậy **tùy loại tội danh mà nên viết thế nào cho ổn thỏa lương tâm.** Có những tội danh không thể nhận được, ví dụ “gián điệp”, “bạo loạn”,... Có những tội danh có thể khôn khéo viết theo kiểu chơi chữ : “Vì danh dự của Nhà Nước VN, tôi chấp nhận thi hành án”. Trước đây, hầu hết các Nhân viên Chế độ Sài Gòn đều viết : “Tôi an tâm cải tạo” (chỉ có ý nói tôi an tâm tu sửa bản thân, không trốn trại). **Tốt nhất là hiện ngang ở cho hết án** và trông đợi sự can thiệp của Quốc tế, **tận dụng hết khả năng để chinh phục CB & trại viên khác.**

7.12. Bị ràng buộc sau khi ra khỏi tù : Bước đàn áp 12 : Thường khi nhận Giấy Ra Trại không có ràng buộc gì, nhưng khi về trình diện tại địa phương thì rất dễ bị ràng buộc. Vậy, ngay từ đầu, khi về lại địa phương, **NCSHB phải biết đề kháng không sợ hãi, không chịu sự ràng buộc phi lý.** Và Bao quyền phường, xã không thể đủ bản lĩnh đề ràng buộc chúng ta, nên lờ đi để chúng ta yên. Ví dụ, quy định phải trình diện hàng tháng, đi ra khỏi xã, phường phải xin phép,... Nếu chúng ta không chấp nhận, thì Bao quyền ấy cũng không áp đặt chúng ta được, đành chỉ biết xí xóa cho qua.

Chúng ta lại tiếp tục chiến đấu.

Chúc quý bạn luôn an vui và thành công trong Sự nghiệp đem Tự do Dân chủ đến cho Tổ quốc & Đồng bào thân yêu. Mến chào tất cả các CSHB của VN ! @

**Tù nhân lương tâm
Lm Tadêô Nguyễn Văn Lý
Huế, 30.4.2006**

Bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ ngày 8-4-2006 (gọi tắt là Tuyên Ngôn 8406) của 118 công dân trong nước ký tên đầu tiên đã nghiêm nhiên đi vào lịch sử phong trào dân chủ nước ta. Dù có ai “nói ra nói vào”, dù giai cấp thống trị có ra sức xuyên tạc, vu khống và thậm chí có thể đàn áp khốc liệt các chiến sĩ dân chủ đã đi tiên phong thì Tuyên Ngôn 8406 vẫn là một sự kiện, một chứng tích lịch sử không ai có thể phủ nhận được.

Dưới chế độ cực quyền toàn trị cộng sản mà vận động cho được một tuyên ngôn hay tuyên bố, một lời kêu gọi dân chủ thì thật cực kỳ khó khăn. Chẳng những phải tìm cho được những người rất gan dạ, sẵn lòng dấn thân, biết hy sinh vì đại nghĩa, mà cái khó lớn nhất là tìm được sự đồng thuận của nhiều người về một nội dung đúng đắn, thẳng thắn, mạnh mẽ làm cơ sở tư tưởng cho cuộc đấu tranh. Chính vì thế, chúng ta phần khởi biết bao khi thấy 118 chiến sĩ dân chủ trong nước đi tiên phong đã tung ra bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 với những dòng chữ nóng hổi huyết phản ánh đúng khát vọng thiết tha của Dân tộc, với những quan điểm rõ ràng, dứt khoát làm nền tảng cho cuộc đấu tranh vì Tự Do Dân Chủ đích thực cho Việt Nam trong giai đoạn này. Tuyên Ngôn 8406 rất xứng đáng là ngọn cờ tự do dân chủ để quy tụ mọi người yêu nước Việt Nam.

Ngay từ những dòng đầu tiên, Tuyên Ngôn đã thẳng thắn nêu ra một nhận định chính xác về mặt lịch sử: “Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là Độc lập Dân tộc, chứ không phải là chủ nghĩa xã hội”. Từ nhận định đó, Tuyên Ngôn đã nói một cách minh bạch: “Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo. Và dĩ nhiên, Quyền Dân tộc tự quyết cũng hoàn toàn bị thủ tiêu”. Sự thật là Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCS) đã tự ý áp đặt chủ nghĩa xã hội cho Dân tộc - một thứ chủ nghĩa

cần một kết hợp



DÂN CHỦ KIÊN ĐỊNH

Nguyễn Minh Cần

cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là “làm cho thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh”. “Cụ thể là phải chuyển từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng, có cạnh tranh lành mạnh... trong đó hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng”.

Còn mục tiêu cụ thể là “thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân”, bao gồm quyền tự do thông tin ngôn luận, quyền tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử, quyền tự do hoạt động Công đoàn độc lập và quyền đình công chính đáng, quyền tự do tôn giáo.

Tuyên Ngôn 8406 khẳng định: “Phương pháp của cuộc đấu tranh này là hoà bình, bất bạo động. Và chính Dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này”.

Đối với đảng cầm quyền hiện nay Tuyên Ngôn 8406 cũng thẳng thắn nói rõ: “Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn vùi vĩnh viễn vào quá khứ”.

Rõ ràng, minh bạch, dứt khoát và mạnh mẽ biết bao! Không một lời cầu mong, van xin, ve vãn bất kỳ ai. Trong lịch sử nước ta, chưa từng

nắm được vai trò chủ đạo thì trong quá trình chuyển hoá dân chủ có rất nhiều vấp vấp, khó bảo đảm có được một chế độ tự do dân chủ đích thực và đất nước phát triển đúng chiều hướng tiên bộ. Đó là trường hợp của nước Nga và một số nước khác trong khối Liên Xô cũ, hiện nay chẳng những đi thụt lùi trên con đường dân chủ mà đang dựng lên chế độ cực quyền của tầng lớp quan liêu. Những nước này không thể nào sánh kịp với Ba Lan, Czech, Slovakia, Hungary và ba nước Baltic trong khối Liên Xô cũ là những nơi mà những người dân chủ cấp tiến từ đầu đã nắm được thế thượng phong nên đã tiến lên trước rất rõ rệt.

Thế thì những quan điểm dân chủ triệt để đó thể hiện ở đâu? Ở thái độ dứt khoát phủ nhận chủ nghĩa Marx - Lenin - Stalin - Mao Trạch Đông, phủ nhận chuyên chính vô sản và sự thống trị độc tôn của ĐCS, phủ nhận thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng. Ở ý chí mãnh liệt nhằm thiết lập một thể chế chính trị dân chủ đa nguyên, đa đảng có sự cạnh tranh lành mạnh, với nguyên tắc tam quyền phân lập. Ở quyết tâm thực hiện các quyền tự do căn bản của nhân dân và quyền con người nói chung.

Xin nhắc lại, thật rất đáng mừng là Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 hàm chứa được những quan điểm triệt để, dứt khoát như vậy. Cố nhiên, không phải tất cả những người dân chủ trong nước đều chia sẻ những quan điểm đó. Đó là sự thật. Có những người dân chủ chủ trương việc thay đổi thể chế

chính trị ở Việt Nam phải do chính những người đang cầm quyền của ĐCS thực hiện. Cũng có những người phủ nhận chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Mao Trạch Đông nhưng còn chưa có thái độ dứt khoát đối với chủ nghĩa Marx-Lenin. Cũng có nhiều người phủ nhận chủ nghĩa Marx-Lenin nhưng lại tán dương “tư tưởng Hồ Chí Minh”, mặc dù chính ông Hồ Chí Minh đã nói rõ là ông không có tư tưởng riêng, ông chỉ là học trò của Marx-Lenin-Stalin và là người thực hành chủ nghĩa của các ông ấy... Nói vậy để thấy rằng Tuyên Ngôn 8406 đã tiến một bước rất xa khi nêu ra những quan điểm dứt khoát và triệt để như vậy.

Vì thế, Tuyên Ngôn 8406 đã được đón nhận nồng nhiệt, đến nay hàng chục ngàn người thuộc đủ mọi thành phần – các nhà trí thức, cựu đảng viên cộng sản, cựu tù cải tạo, cựu chiến binh Quân đội Nhân dân, cựu quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng hoà, các nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, công nhân, nhân viên, thanh niên trong và ngoài nước đã ký tên ủng hộ.

Thế nhưng, cũng cần nói đến một thực tế nữa là, tiếc thay, không phải tất cả mọi người dân chủ nước ta – trong nước cũng như ngoài nước – đều đón nhận Tuyên Ngôn 8406 với một tấm lòng cởi mở, hồ hởi, phấn khởi như nhau, thậm chí cũng đã có những lung củng rất đáng buồn. Gần đây, ông Trần Trung Việt có viết bài Tuyên Ngôn 2006 và Nỗ Lực Xuất Hiện ở Trong Nước. Các tổ chức, các nhóm, và các cá nhân quá bận rộn với thói quen tô son, đánh phấn cho tổ chức, cho nhóm, cho cá nhân mình và không còn thì giờ để toan tính chuyện thiệt hơn cho công việc chung”.

Đầu óc biệt phái, tâm lý “con gà tức nhau tiếng gáy”, tính đố kỵ ở một số người dân chủ quả thật là một mối nguy hại lớn cho phong trào dân chủ nước ta. Nó làm cho lực lượng dân chủ đã yếu lại dễ bị chia năm xẻ bảy. Mà đó là điều giai cấp thống trị mong muốn nhất.

Thế mà, dường như một số ít người dân chủ lại vô tình làm cái điều mà giai cấp thống trị mong muốn! Tuyên Ngôn 8406 vừa ra thì sáu hôm sau người ta đã tung ra một cái gọi là Tuyên Ngôn Dân Chủ, thực chất là một lời kêu gọi nhạt nhẽo, yếu ớt. Còn ở ngoài nước, sau khi Tuyên Ngôn 8406 vừa xuất hiện, thì một số nhà dân chủ lại loay hoay vận động để tung ra lời tuyên bố này, lời kêu gọi khác, như tuồng không biết đến một bản Tuyên

những toan tính lăm chằm, và những đôi co vô bổ. Và bên dưới những bung xung này là một thứ tâm lý đã và đang ngự trị sinh hoạt của phong trào dân chủ từ mấy thập niên qua: nào trạng sư quân!

Cờ phe tao đẹp hơn cờ phe mày. Lãnh tụ của chúng tôi xứng đáng hơn lãnh tụ của các anh. Tuyên ngôn chúng tôi ngon lành hơn tuyên ngôn của các anh. Sáng kiến của chúng tôi tuyệt vời hơn sáng kiến của các anh. Chủ nghĩa của chúng tôi hùng hồn hơn chủ nghĩa của các anh. Cương lĩnh của chúng tôi đĩnh đạc hơn cương lĩnh của các anh. Và hàng trăm cái để hơn thua khác. Đó là chưa kể đến những cáo buộc ác ý, chụp mũ, nếu không công khai thì cũng được rỉ tai trong nội bộ của các tổ chức, các nhóm. Như một thứ gen lịch sử còn sót lại từ thời Đinh Bộ Lĩnh và thập nhị sứ quân, các tổ chức dân chủ, các nhóm, các cá nhân vẫn nhìn nhau với tất cả sự nghi kỵ, thậm chí hằn học. Sự nghi kỵ bắt đầu từ những thói quen và sự sợ hãi đã có từ 30 năm nay ở ngoài nước và đang dần dần xuất hiện ở trong nước. Các tổ chức, các nhóm, và các cá nhân quá bận rộn với thói quen tô son, đánh phấn cho tổ chức, cho nhóm, cho cá nhân mình và không còn thì giờ để toan tính chuyện thiệt hơn cho công việc chung”.

Đầu óc biệt phái, tâm lý “con gà tức nhau tiếng gáy”, tính đố kỵ ở một số người dân chủ quả thật là một mối nguy hại lớn cho phong trào dân chủ nước ta. Nó làm cho lực lượng dân chủ đã yếu lại dễ bị chia năm xẻ bảy. Mà đó là điều giai cấp thống trị mong muốn nhất.

Thế mà, dường như một số ít người dân chủ lại vô tình làm cái điều mà giai cấp thống trị mong muốn! Tuyên Ngôn 8406 vừa ra thì sáu hôm sau người ta đã tung ra một cái gọi là Tuyên Ngôn Dân Chủ, thực chất là một lời kêu gọi nhạt nhẽo, yếu ớt. Còn ở ngoài nước, sau khi Tuyên Ngôn 8406 vừa xuất hiện, thì một số nhà dân chủ lại loay hoay vận động để tung ra lời tuyên bố này, lời kêu gọi khác, như tuồng không biết đến một bản Tuyên

Ngôn 8406 của 118 người trong nước đã đưa ra. Có người cứ mãi mê đi tìm một nền tảng tư tưởng cho việc xây dựng phong trào dân chủ mà cố lờ đi nội dung cơ bản của Tuyên Ngôn 8406. Vân vân và vân vân... Dường như, một số người chỉ muốn có cái gì đấy của riêng cá nhân họ, nhóm họ mà không muốn có cái chung. Thậm chí có những tiếng “chê ông, chê eo” – “chưa được hào hùng lắm” (ý chừng người ta muốn Tuyên Ngôn 8406 phải như bài Hịch của Trần Hưng Đạo hay Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi!), “chưa phải là cương lĩnh” (dường như người ta cố lẫn lộn tuyên ngôn với cương lĩnh!), “còn thiếu chữ ký của nhiều người, nhiều địa phương”, v.v... và v.v... Đó là chưa nói đến một số người dân chủ thờ ơ, chỉ muốn làm người quan sát bàng quan để chờ xem thời cuộc sẽ diễn tiến ra sao sau khi Tuyên Ngôn 8406 ra đời...

Tất cả những điều vừa nói cho thấy phong trào dân chủ nước ta dù đã tiến lên một bước đáng kể nhưng vẫn chưa vượt qua được cái thời ấu trĩ. Và có lẽ tình trạng này khó tránh được ở mọi phong trào dân chủ. Vấn đề đặt ra là các chiến sĩ dân chủ tiên phong trong nước phải chấp nhận cái thực trạng phũ phàng đó, không bận tâm với những “chuyện trò đời” mà cứ kiên trì và âm thầm vận động cho Tuyên Ngôn 8406 thấm nhập ngày càng sâu vào đại chúng, biến thành một sức mạnh quần chúng lớn lao. Còn những người dân chủ thành tâm yêu nước ở hải ngoại cứ tiếp tục tích cực vận động đồng bào các cộng đồng hăng hái ký tên, vận động các tổ chức quốc tế, chính giới các nước ủng hộ bản Tuyên Ngôn 8406. Đó chính là sự giúp đỡ thiết thực nhất cho phong trào dân chủ nước ta. Hơn bao giờ hết, sự phối hợp trong – ngoài lúc này và trong việc này là hết sức cần thiết.

Mặt khác, chúng tôi thiết nghĩ những người dân chủ trong nước cần nhận rõ sự ra đời của bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 nhất định sẽ dẫn đến một kết hợp dân chủ ở trong nước. Dù nó còn thô sơ, phôi thai, nhò nhoi, nhưng cũng

HÀ TIẾN NHẤT

DÂN-CỦ-TẬP-TRUNG lừa gạt bịp

phải lo liệu, chuẩn bị mọi mặt từ đầu để kết hợp này được trường thành và tồn tại lâu dài làm cơ sở cho phong trào dân chủ tiến lên. Kết hợp này cần bao gồm những chiến sĩ dân chủ kiên định, vững vàng, thông minh. Đặc biệt quan trọng là những người đi tiên phong phải rất thận trọng, khôn khéo, tránh những hành động khinh xuất, xúc nổi, phiêu lưu, những tuyên bố huênh hoang, những khẩu hiệu hay ngôn từ quá khích bất lợi cho phong trào. Đây là một vấn đề rất tế nhị đòi hỏi những người đi tiên phong một trách nhiệm lớn lao.

Moscow 3-5-2006

Viết nhân Ngày Quốc Tế Tự Do
Báo Chí 03-5-2006 ●●●

Ví lý do kỹ thuật, phần hai bài viết **Ngọn cờ Tự do Dân chủ** của tác giả **Nguyễn Minh Cần** xin được đăng kỳ sau. Chân thành cáo lỗi cùng Tác giả và Độc giả.

Tin tức tiếp trang 10

Bia tường niệm thuyền nhân đầu tiên tại Âu châu và để tri ân Thụy Sĩ cũng như các quốc gia đã đón nhận người tị nạn Việt Nam, đã được dựng lên tại Grand-Saconnex. Đã có ba bia tường niệm khác, tại Canada, tại Mã Lai và tại Nam Dương. Nhưng hai bia sau cùng đã bị đục bỏ dưới áp lực của tòa đại sứ Việt Nam. Hội đồng hành pháp tại Grand-Saconnex đã bảo vệ tinh thần Geneva; mong sao, gương này sẽ gợi ý cho các nhà dân chủ, tại Bern và tại các nơi khác, để công cuộc tranh đấu của những người dám nói "không" trước cái đảng duy nhất tại Việt Nam được khuyến khích hầu đưa đến tự do cho nước này, một đất nước đã chịu quá nhiều đau khổ.

Thierry Oppikofer

Chủ tịch Ủy Ban Thụy Sĩ-Việt Nam cho tự do và dân chủ (Cosunam)

UB Tự do TG Quốc tế đề nghị lưu giữ CSVN trong danh sách CPC

(Hoa Kỳ - VNN) Ủy ban Mỹ về Tự do Tôn giáo Quốc tế (USCIRF) đề nghị Ngoại trưởng Condoleezza Rice đưa CSVN cùng 10 nước khác vào danh sách CPC năm nay, gồm: Miến Điện, Bắc Hàn, Eritrea, Iran, Pakistan, Trung Quốc, Ả rập Saudi, Sudan, Turkmenistan và Uzbekistan. Những nước bị Ủy Ban này đánh giá là "gây lo ngại về tôn giáo" trong báo cáo về tự do tôn giáo thường niên của Bộ Ngoại giao Mỹ có thể chịu một số trừng phạt của Mỹ.

(xin xem tiếp trang 24)

Khái niệm về dân chủ được đem ra thực hành lần đầu tiên khi nền Cộng Hòa của đế quốc La Mã ra đời khoảng 500 năm trước Tây Lịch. Đế Quốc La Mã thành hình được cai trị bởi Consul (chấp chính quan), chức vụ nắm quyền cai trị, và Senate (nghị viện) cơ quan làm ra luật pháp cho đế quốc. Tuy nhiên hình thức dân chủ sơ khai và thô thiển này chỉ thể hiện ở thượng tầng kiến trúc và nó cũng bị chết yểu khoảng 400 năm sau khi Caesar trở thành hoàng đế độc tài khét tiếng của đế quốc.

Gần hai ngàn năm sau, khái niệm về dân chủ mới nảy sinh và triển nở trong lối sống và tập quán xã hội của người dân Việt. Tuy muộn màng nhưng việc thực hành dân chủ ở nước ta thời đó lại rất cơ bản và vững chắc. Trong khi các nhà nước tại nước ta ngày đó là các chế độ quân chủ độc đoán thì tại xã thôn, người dân đã biết thực hành dân chủ bằng cách bầu ra các người đại diện lo việc làng xóm. Nền dân chủ này mang đặc tính dân gian nằm ngay trong hạ tầng cơ sở của các chế độ phong kiến. Phạm ai là con dân Việt đều tự hào về truyền thống dân chủ này của đất nước. Quyền hành của triều đình (và ngay cả của thực dân) thường phải dừng lại bên ngoài lũy tre xanh trước khi đi vào làng xóm. Vì thế mới có câu: Phép Vua thua Lệ Làng. Tóm lại, trong khi khái niệm dân chủ chỉ mới hé nở tại đế quốc La Mã trong một thời gian rồi tắt lịm đi và cả thế giới từ Âu sang Á lại chìm vào cái hố sâu độc tài phong kiến triền miên suốt gần hai mươi thế kỷ, thì tại Việt Nam cái tinh thần dân chủ kia lại nhen nhúm và nở rộ sau lũy tre xanh ngay trong khi các triều đại phong kiến còn thịnh hành. Đó là một lẽ lối sinh hoạt dân chủ rất độc đáo của Tộc Việt mà không một dân tộc nào trên thế giới này có được.

Đáng lý ra sau khi hạ bệ được triều đình nhà Nguyễn, Hồ Chí Minh chỉ cần phát huy nền dân chủ xã thôn đã có sẵn, triển khai, cơ chế hoá và kiện toàn nó trên qui mô toàn quốc thế là xong. Như thế dám chắc rằng Việt Nam là một quốc gia dân chủ vững chắc và gương mẫu số một trên thế giới.

Nhưng thảm thương thay, Hồ đã đem du nhập vào đất nước một nền độc tài khủng khiếp có một không hai từ cổ chí kim. Sự điếm đàng của chủ nghĩa cộng sản Hồ là, bên trong thì độc đoán chuyên chính, nhưng bên ngoài miệng vẫn xoèn xoét nói là dân chủ, mà còn dân chủ gấp triệu lần các nước tư bản dân chủ nữa. Người dân Việt Nam cứ tưởng thiệt, không dè về sau mới vỡ lẽ ra dân chủ của Hồ truyền bá chỉ là dân chủ cuội, dân chủ bịp.

Thật vậy, trước hết phải biết rằng trong kinh điển cộng sản không hề có phạm trù dân chủ, cũng không có danh từ nào được gọi là dân chủ cả. Khái niệm về dân chủ mà người CS thường đề cập tới được gọi là "dân-chủ-tập-trung". Mà dân-chủ-tập-trung thì hoàn toàn khác với chữ dân-chủ mà chúng ta thường dùng. Nói trắng ra dân-chủ-tập-trung tức là tập trung dân-chủ, nghĩa là chẳng có dân chủ mẹ gì hết cả. Bởi vì ý nghĩa thật của dân-chủ-tập-trung là tất cả các quyền dân chủ của người dân được tập trung vào một mối để cho một người hay một số người nắm giữ và tùy quyền phân phát thì còn gì gọi là dân chủ. Người dân khi muốn thực hành quyền làm chủ của mình lại phải ngửa tay đi xin. Được hay không còn tùy người có quyền cho tức là đảng công sản. Dân chủ như thế còn thể thảm hơn là độc tài nữa.

Mà dân-chủ-tập-trung là cái gì? Ta hãy nghe Hồ Chí Minh giải thích với đám cán bộ văn nghệ sĩ đại khái như sau: "Dân chủ tập trung là chẳng hạn các cô các chú có cái valise hay rương, hòm gì đó. Các cô các chú có gì quý báu đem cho cả vào trong đó, khóa lại, rồi các cô các chú đem chìa khóa đến gửi cho bác giữ dùm. Khi nào cần lấy gì trong đó ra xài thì đến bảo bác mở valise lấy cho. Thế là dân chủ tập trung đấy." Một thí dụ rất nhỏ, rất bình dân, và rất dễ hiểu đã cắt nghĩa thông suốt cả một đường lối dân sinh quan trọng bậc nhất của quốc gia. Đám cán bộ (mà là cán bộ văn hóa đấy nhá) nô gia hết sức phục tài của bác và mê bác như điều đồ. Họ cứ thế tán dương bác là nhà cai trị cơ trí tuyệt vời. Nhưng họ có ngờ đâu bên trong cái gọi là dân-chủ-tập-trung kia lại còn giấu kín một cái cơ chế chết người nữa, đó là "đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý". Như vậy theo Hồ giải thích thì cái valise

đồ đạc vẫn là của các cô các chú. Nhưng các chú các cô muốn lấy ra xài thứ gì trong đó thì phải được phép của bác trước, vì bác lãnh đạo mà. Rồi cho dù có được bác cho phép, các cô các chú còn phải đến xin ông nhà nước lấy cho mới được, chứ các cô các chú không được tự quyền vô kho mà lấy. Hỏi lãnh đạo là ai, và nhà nước là ai đây? Xin thưa tất cả đều là “bác Hồ” hay “đảng” chứ còn ai vào đây nữa.

Trong cái gọi là nền dân-chủ-tập-trung quái đản này, quyền hành có khi tập trung chỉ trong tay một người như tại Liên Xô thời Lenin hay Stalin, và ở Trung Quốc thời Mao Trạch Đông, nhưng cũng có khi quyền hành tập trung vào trong tay một nhóm người như hiện nay tại nước ta. Cho dù một người hay một nhóm người nắm quyền thì các quyền công dân cũng đều tập trung hết vào trong tay họ, chế độ đó chúng ta gọi là độc tài đảng trị. Sự độc tài đảng trị tại các nước cộng sản đều đem đến một hậu quả chung là sự suy thoái về mọi mặt trong đời sống xã hội, và còn có thể đưa đến nguy cơ mất nước như một số nước Đông Âu trước kia và Việt Nam hiện nay. Những gì đang xảy ra tại Việt Nam trước mắt chúng ta cho thấy rõ như thế.

Đến khi toàn thể đất nước đã ra đến nông nổi này thì một số người cộng sản mới thức tỉnh. Tuy nhiên hình như họ vẫn chưa nhìn rõ vấn đề. Nhiều người từ bỏ đảng CS, đứng lên tranh đấu cho dân chủ, nhưng không hiểu sao họ lại vẫn nhất quyết giữ lấy cho bằng được sự lãnh đạo đất nước của đảng cộng sản. Như thế còn gọi là dân chủ sao? Họ cần hiểu rằng quyền làm chủ đất nước và điều hành guồng máy quốc gia là quyền của người dân, của mỗi cá nhân công dân. Quyền này người dân thường không trực tiếp sử dụng mà trao cho người đại diện của mình trong một cuộc bầu phiếu dân chủ. Đó là dân chủ, và mới là dân chủ đích thực. Họ không thể lẫn lộn quyền dân chủ này với khái niệm dân-chủ-tập-trung bịp bợm kia được. Rõ ràng việc dành độc quyền lãnh đạo đất nước cho đảng cộng sản là chuyện hoàn toàn phi lý và phi dân chủ. Không thể chấp nhận được.

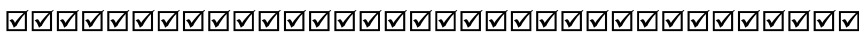
Những người cộng sản ly khai họ phải ý thức rõ điều này. Còn nếu không, nền dân chủ mà họ tranh đấu cuối cùng cũng vẫn chỉ là dân chủ bịp mà thôi.

Duyên-Lãng Hà Tiến Nhất ●●●

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Hạ bệ thần tượng
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng sản
độc tài**

quyền tự do THÀNH LẬP ĐẢNG Ở VIỆT NAM

Luật sư Nguyễn Văn Đài



Trong những tháng đầu năm 2006, chúng ta đã chứng kiến sự trưởng thành và phát triển mạnh mẽ của phong trào vận động cho thể chế dân chủ trong nước, có sự tham gia của cả đảng viên Cộng sản và người ngoài đảng.

Mục tiêu cũng như khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam là xây dựng một xã hội tự do, dân chủ, công bằng và bác ái với một thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng. Để đạt được mục tiêu và khát vọng đó thì phải khôi phục lại sự hoạt động của các đảng chính trị từng có ở Việt Nam trước đây như đảng Xã hội, đảng Dân chủ, Quốc Dân Đảng, Đại Việt, ... và phải có sự ra đời của những đảng phái chính trị mới.

Tôi là một luật sư hoạt động trong lĩnh vực nhân quyền và tự do tôn giáo trong nhiều năm. Dưới đây, tôi đưa ra những nghiên cứu và quan điểm của cá nhân tôi về quyền tự do thành lập đảng ở Việt Nam trong lịch sử và theo Hiến pháp, pháp luật hiện hành.

Tôi mong muốn có sự đóng góp ý kiến cũng như tranh luận của các luật sư, các nhà nghiên cứu pháp luật trong và ngoài nước nhằm cổ vũ cho sự khôi phục lại hoạt động cũng như sự thành lập mới của các đảng phái chính trị ở Việt Nam.

VỀ MẶT LỊCH SỬ

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở Việt Nam có rất nhiều đảng phái chính trị cùng hoạt động bình đẳng với đảng Cộng sản, và tất cả đều có mục tiêu chung là dành độc lập dân tộc. Và ngày 2-9-1945 trong Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh

tuyên bố với nhân dân Việt Nam và thế giới rằng:

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: mọi Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền hạnh phúc và quyền tự do. Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được...” (Trích Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).

Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa qui định tại Điều 1: “Tất cả mọi quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái, trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Điều 5 qui định: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang bằng về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa”. Điều 7: “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền...”.

Như vậy ngay trong bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trong bản Hiến pháp đầu tiên, đại đa số nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và khẳng định Việt Nam là một thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng.

Và điều này đã được cụ thể trong chính phủ đầu tiên của nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đó là một chính phủ đa đảng. Trong chính phủ đó ngoài Quốc dân đảng chỉ hiện diện trong một thời gian ngắn, còn đảng Xã hội và đảng Dân chủ đã hoạt động và tồn tại cùng với đảng Cộng sản cho đến năm 1988, là năm họ đã tự tuyên bố giải thể với lý do đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử (dù trong thực tế có thể có những lý do khác).

Sự ra đời của các đảng chính trị trước đây, bao gồm cả đảng Cộng sản dưới thời Pháp thuộc là dựa vào sự ủng hộ của lực lượng quần chúng mà họ làm đại diện, sau đó họ tuyên bố thành lập chứ không phải theo một thủ tục pháp lý nào, và cũng không có bất kỳ một cơ quan nào để đăng ký hay cấp phép cho họ. Bản thân đảng Cộng sản đã được thành lập ở Trung Quốc chứ không phải ở Việt Nam.

Như vậy, cách đây hơn 60 năm, trên đất nước Việt Nam của chúng ta đã từng có một chính phủ dân chủ, đa đảng với một bản Hiến pháp hết sức tiến bộ mà lại trong bối cảnh đất nước lúc đó thù trong, giặc ngoài. Ngày nay, trong một đất nước hòa bình, thống nhất và xu thế dân chủ hóa diễn ra trên toàn cầu, thì không thể có lý do gì để hạn chế hay ngăn cản nhân dân Việt Nam xây dựng một xã hội dân chủ và đa đảng để cho tất cả mọi người dân đều có cơ hội tham gia vào việc xây dựng Tổ quốc.

Về mặt pháp luật hiện hành

Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam hiện nay không có Điều nào cấm hay hạn chế công dân của mình thành lập một đảng chính trị. Như vậy công dân Việt Nam có quyền làm những gì mà pháp luật không cấm. Trong Hiến pháp Việt Nam hiện nay:

Điều 2 qui định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân...” Điều 50 qui định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, ... được tôn

trọng...” Điều 53 qui định: “Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, ...” Điều 68 qui định: “Công dân có quyền tự do lập hội,...”

Như vậy mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân và của nhân dân, người dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước bằng cách lập những đảng chính trị khác nhau để đại diện cho mình. Vì trong Hiến pháp không có qui định cấm các đảng chính trị khác thành lập và hoạt động.

Điều 4 Hiến pháp qui định đảng Cộng sản là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội, nhưng không qui định ở Việt Nam chỉ duy nhất có một đảng Cộng sản được tồn tại và phát triển. Như vậy đảng Cộng sản cũng chỉ là một tổ chức chính trị bình đẳng với các đảng phái và tổ chức chính trị khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Về mặt thực tiễn

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, cả về khía cạnh lịch sử cũng như pháp lý, chưa bao giờ có thực tế xảy ra là một đảng chính trị này cho phép hay đồng ý cho một đảng chính trị khác ra đời hay thành lập. Mà các đảng chính trị được thành lập trên cơ sở có sự ủng hộ của một bộ phận người dân mà họ làm đại diện.

Thông thường ở các nước, các đảng phái chính trị được tự do thành lập. Và ở một số nước, họ có Tòa án Hiến pháp là nơi để các đảng chính trị đăng ký hoạt động hoặc Ủy ban bầu cử trung ương là nơi để các đảng chính trị đăng ký khi tham gia tranh cử.

Hiện tại, đảng Cộng sản Việt Nam có khoảng 3 triệu đảng viên so với khoảng 83 triệu người Việt Nam, như vậy đảng cộng sản chỉ đại diện cho một bộ phận rất nhỏ dân số Việt Nam. Trong khi đó còn khoảng 80 triệu người Việt Nam có rất nhiều những ý kiến khác, những quan điểm khác về xây dựng đất nước, và họ có quyền có một hoặc nhiều chính đảng khác, ngoài đảng Cộng sản để đại diện cho quyền lợi và tiếng nói của họ.

Do vậy cả về khía cạnh lịch sử, khía cạnh pháp lý và thực tiễn, mọi người dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng... đều đã và đang có quyền tự do thành lập đảng.

Để thành lập đảng ở Việt Nam?

Đây là câu hỏi mà hiện nay rất nhiều người Việt Nam đang tìm câu trả lời. Theo nghiên cứu của cá nhân tôi thì cách làm dưới đây có thể phù hợp:

Trước hết là những công dân nào muốn hành lập một đảng chính trị mới, họ nên đứng ra thành lập một Ủy ban gọi là Ủy ban vận động thành lập đảng (việc thành lập Ủy ban này không phải xin phép). Ủy ban này sau khi soạn thảo ra Điều lệ đảng và cương lĩnh tạm thời thì đưa ra cho quần chúng nhân dân để lấy sự ủng hộ. Ủy ban nên đặt ra khi thu được bao nhiêu chữ ký ủng hộ (ví dụ là 100, 500 hay 100.000, ...) thì đủ để công bố thành lập đảng và làm lễ ra mắt trước toàn thể nhân dân Việt Nam và bè bạn Quốc tế.

Trước những đòi hỏi bức xúc của quá trình dân chủ hóa đất nước, những thành viên cũ của đảng Dân chủ và đảng Xã hội cùng với hậu duệ của họ hoàn toàn có quyền để khôi phục lại hoạt động của đảng Xã hội và đảng Dân chủ. Những thành viên của hai đảng này chỉ cần ra tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới về việc khôi phục lại hoạt động của họ mà không cần phải xin phép hay đăng ký vì lý do đơn giản trước đây họ tự giải tán thì nay họ có quyền tự phục hồi hoạt động của họ.

Việt Nam trong xu thế tất yếu đi đến một xã hội dân chủ với thể chế chính trị đa đảng đó là chân lý, mà chân lý thì không một ai có thể phủ nhận hoặc chối bỏ được. Tôi tin rằng thế hệ trẻ Việt Nam sẽ tự đứng lên để nắm lấy quyền và cơ hội của mình, đừng bao giờ thụ động ngồi chờ vào sự ban cho của người khác.



một mất một còn



LÊ VĂN AN 06-05-2006

Sau Đại Hội Cộng Sản lần thứ 10, mọi người đã rõ lập trường của Cộng Sản Việt Nam chẳng những vẫn như cũ, mà còn tệ hơn 5 năm trước. Nông Đức Mạnh, một tên mà nhiều người trong đảng Cộng Sản cũng phải công nhận là vô tài bất tướng, lại dính líu đến vụ tham nhũng PMU 18, còn quá tuổi ấn định để về hưu. Nhưng vẫn được “tín nhiệm” để làm Tổng Bí Thư 5 năm nữa. Tướng lãnh quân đội được bầu vào Trung Ương Đảng lên tới 18 người, 3 thứ trưởng Công An đều được vào Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, tên Công an Lê Hồng Anh được tín nhiệm ở vị trí số 2 thuộc Bộ Chính Trị. Trong khi đó, ngành ngoại giao không có ai được vào Trung Ương Đảng.

Để giải thích hiện tượng này, có người cho rằng nay mai Cộng Sản sẽ thành lập một Ủy Ban An Ninh gồm cả an ninh quân đội và công an dưới sự điều động của Lê Hồng Anh để nắm vững tình hình nội chính, tức là đề phòng dân chúng đứng lên lật đổ chế độ. Một chế độ phải dùng cả 2 lực lượng võ trang và an ninh để đối phó với dân chúng là một chế độ đang đi dần vào tan rã. Việc tăng số tướng lãnh tham gia vào Ban Chấp Hành Trung Ương một là để phe quân đội không bất mãn và làm đảo chánh, hai là Cộng Sản nhận thấy cao trào đấu tranh của dân chúng ngày càng mạnh và chỉ còn trông cậy vào quân đội mới có thể “đẹp loạn” được. Việt Cộng còn dự tính sẽ tái lập chức vụ chính trị viên trong các đơn vị quân đội từ Đại đội trở lên để nắm vững tinh thần binh sĩ, lo sợ họ sẽ ngả theo dân chúng mà không bảo vệ Đảng. Cũng trong đường hướng giáo dục binh lính, Việt Cộng có thể sẽ ra lệnh thi hành quân dịch 18 tháng, để tất cả thanh niên đều được giáo dục chính trị, trung thành với Đảng Cộng Sản. Lịch sử Cộng Sản đã chứng minh Mao Trạch Đông phải dùng Lâm Bưu, phong cho Lâm Bưu quyền kế vị khi “cách mạng văn hóa” đến chỗ rối loạn. Hồ Chí Minh đã phải cho đàn em hạ bệ uy tín của Võ Nguyên Giáp, Đại Hội X đã giao phó sinh mệnh cho quân đội là dấu hiệu ngày tàn của Đảng đã điểm.

Kế hoạch đề phòng một cuộc lật đổ của Cộng Sản đã quá rõ

ràng, không thể suy luận khác được. Từ trước đến nay, Cộng Sản luôn đề cao vai trò của Đảng, tức là dân sự và khi nào các lực lượng võ trang cũng chỉ có ưu tiên thứ 2. Công an mật vụ trong chế độ Cộng Sản bao giờ cũng được coi là thành phần bảo vệ chế độ hữu hiệu nhất. Một khi phải dùng đến cả quân đội để bảo vệ Đảng tức là tình thế đã quá nguy ngập. Và Việt Cộng hiện nay đang ở vào tình thế đó. Tình thế phải co cụm, tình thế phải đối đầu với dân chúng, với tất cả đồng bào. Sự co cụm của Việt Cộng được biểu hiện bằng cách gồm 3 cuộc lễ: “Chiến thắng 30 tháng Tư, Kỷ niệm 1 tháng 5 và Đại Hội X thành công” làm một. Cộng Sản đã nhận biết được toàn dân trong đó có rất nhiều cán binh Cộng Sản đã từng tham chiến phi nhỏ chúng vì sự xâm lăng VNCH. Cộng Sản cũng không thể nói gì với công nhân lao động về ngày Quốc Tế Lao Động, vì chúng đã phản bội Công Nông quá trắng trợn, nếu còn “làm lớn chuyện” ngày Quốc Tế Lao Động e phải gánh chịu những đột biến nguy hiểm, hoặc sẽ bị cười chê. Cộng Sản cũng không thể huênh hoang cho rằng “Đại Hội 10 thành công tốt đẹp” vì Đại Hội này đã đánh dấu sự thất bại và sẽ đưa Đảng đến chỗ tan vỡ. Vì vậy, Việt Cộng phải dồn tất cả vào một cuộc lễ, làm lấy lệ.

Nông Đức Mạnh cũng như cả Bộ Chính Trị của Cộng Sản đã không có đủ khả năng tiên đoán phản ứng của dân chúng khi đưa ra vấn đề bản Dự Thảo Báo Cáo Chính Trị để dân chúng “góp ý”. Hậu quả là dân chúng đã quá háng hái “góp ý”, mà những góp ý đều đi ngược lại ý muốn của Đảng. Vì hầu hết đều hoặc đòi bãi bỏ điều 4 hiến pháp, hoặc đòi đa nguyên, đa đảng và những hình thức dân chủ tự do

khác, vì vậy Đảng không thể nào đưa vào nghị trình được. Sự kiện này đưa đến nhiều hậu quả tai hại cho Cộng Sản: một là Dân đã chế bỏ chính sách của Đảng và cả chế độ của Đảng, hai là một lần nữa, Đảng lại nói láo, hứa hão với dân chúng, hô hào dân chúng góp ý rồi không đếm xỉa đến, tệ hơn nữa, một cuốn sách tổng hợp “những góp ý” đã không được Đảng cho xuất bản. Đảng sợ dân. Ba là nhờ những bài “góp ý” mà nhiều thành phần dân chúng, nhất là giới bình dân biết được “đảng quá sai lầm, phạm nhiều tội ác và tụt hậu”.

Một hậu quả nghiêm trọng khác là Đảng đã góp phần khuyến khích dân chúng can đảm, không còn sợ Đảng. Với những hậu quả như vậy, Đại Hội X là một sự thất bại lớn lao và đây là Đại Hội sau cùng của Đảng. Trong “3 lễ gồm một” này, Nông Đức Mạnh đã cho rằng “sẽ tiếp tục nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng và của dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Đây chỉ là những lời nói gượng gạo, vô nghĩa. Nếu “anh hùng cách mạng” xuất hiện trong thời điểm này thì anh hùng cách mạng sẽ tiêu diệt Đảng. Vì “anh hùng cách mạng” có nhiệm vụ phá bỏ những cái gì đang có để thay vào một cái gì mới mẻ hơn, khác hơn. Nếu “anh hùng cách mạng” “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc” thì mục tiêu phải là lật đổ đảng Cộng Sản, vì Đảng đã phản lại tổ quốc, dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng. Và nếu Đảng tiếp tục đi theo con đường “chủ nghĩa xã hội” là Đảng đã chấp nhận một chế độ tham nhũng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài của Đảng. Tóm lại, trọng điểm mà Nông Đức Mạnh nêu ra là trọng điểm khuyến khích dân chúng đứng lên lật đổ chế độ

của Đảng. Cộng Sản đã chọn Nông Đức Mạnh để phá nát Đảng vào giai đoạn chót.

Chạy theo một chủ nghĩa sai lầm và tệ hại nhất của nhân loại, cho đến nỗi quốc gia khai sinh ra nó cũng phải vứt bỏ nó để quay lại con đường của nhân loại, tổ chức và điều hành 2 cuộc chiến, gây không biết bao nhiêu tang tóc cho dân tộc, qui phục ngoại bang một cách mù quáng cho đến nỗi phải dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng, và sau 3 thập niên cai trị đất nước đã đưa cả dân tộc đến chỗ bại hoại nhất trong lịch sử dân tộc nói riêng, và nhân loại nói chung. Không có quốc gia nào trên thế giới vào thiên niên kỷ này còn xuất cảng phụ nữ để làm nô lệ, được rao bán như những con vật giữa chợ, xuất cảng trẻ em dưới 10 tuổi để hành nghề mãi dâm ở ngoại quốc, và là một quốc gia tham nhũng trắng trợn, tiêu xài hàng triệu Mỹ kim cho một cuộc cá độ, như chế độ Cộng Sản hiện nay, thế mà chế độ này chưa bị lật đổ, thật là một điều đáng kinh ngạc.

Dân tộc Việt Nam đã quá kiên nhẫn, chờ đợi hết 5 năm này sang 5 năm khác. Và Đại Hội 10 của Đảng Cộng Sản với những "sáng kiến" góp ý của nhân dân, với 15 cuộc Hội Nghị Trung Ương Đảng, với những phe phái giằng giết nhau, với những phái đoàn ngoại bang thăm viếng, chỉ thị, đưa điều kiện, với những góp ý của dân chúng, nhất là với vụ tham nhũng "vĩ đại" nhất thế giới PMU 18 mà Nông Đức Mạnh đã dính líu gần như trực tiếp... mọi người đã hy vọng một đường lối chính trị cởi mở, dân chủ hóa đất nước để toàn dân có thể tham gia công cuộc kiến quốc và bảo vệ đất nước.

Nhưng chính Đại Hội Đảng Cộng Sản 10 đã làm cho tất cả mọi người thất vọng! Chính Đại Hội 10 này đã vạch một ranh giới rõ ràng giữa toàn dân và Cộng Sản. Không hy vọng sẽ đối thoại, cởi trói tư duy, tự do, nhân quyền v.v... Qua cuốn Sách Trắng Nhân Quyền, Cộng Sản đã cho dân chúng Việt Nam và toàn thế giới thấy rõ, ngôn ngữ của Việt Cộng là một loại ngôn ngữ khác, ngôn ngữ của một giống quái vật chứ không phải súc vật. Do đó, toàn dân chỉ còn một con đường: lật đổ chế độ Cộng Sản.

Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Nga Sô đã lật đổ Cộng Sản trong ôn hòa, bất bạo động. Nhà

vua độc tài Nepal đã phải nhượng bộ dân chúng, chẳng những phải trả quyền hành mà uy quyền của nhà vua cũng bị sút giảm, Thái Lan đã lật đổ kẻ cầm quyền không bằng bạo lực. Việt Cộng dù có chuẩn bị bạo lực cũng không thể dùng bạo lực, trái lại chúng cầm gươm sẽ chết vì gươm.

Bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam năm 2006 nói vắn tắt là Bản Tuyên Ngôn 118 đưa ra những nhận định chính xác về sự khác biệt giữa độc tài đảng trị và tự do dân chủ., giữa chính nghĩa và phi nghĩa. Cộng Sản cũng công nhận tự do dân chủ là điều tốt, là điều mỗi người có quyền được hưởng. Nhưng Cộng Sản độc tài đưa cho dân tộc loại tự do dân chủ bánh vẽ. Độc tài đảng trị dành quyền lãnh đạo đất nước cho một đảng, Đảng đó cũng chưa bao giờ được dân chúng chấp thuận để có quyền điều khiển quốc gia. Vì vậy Bản Tuyên Ngôn đòi hỏi đa nguyên, đa đảng.

Vì hèn nhát và tham lam, độc đảng (CS) không dám chấp nhận có cạnh tranh về tài đức lãnh đạo đất nước. Nếu được quyền lựa chọn một người tốt trong số 10 người, chắc chắn sự lựa chọn sẽ kém gấp triệu lần giữa sự lựa chọn 1 trong một triệu người. Thực tế cho thấy Cộng Sản chỉ lựa chọn trong đảng của họ, trong khi 80 triệu dân không có quyền này. Đây là một sự bất công đối với một dân tộc và một sự vô liêm sỉ đối với những người Cộng Sản. Các đảng viên Cộng Sản còn lương tâm, liêm sỉ phải suy nghĩ lại. Hậu quả sự lựa chọn hạn hẹp này đã tạo nên những tệ nạn xã hội, buồn người, tham nhũng, đàn áp tự do v.v...

Bản Tuyên Ngôn 118, đòi hỏi đa nguyên, đa đảng, nếu các đảng viên Cộng Sản là "thành phần ưu tú", họ sẽ được dân chúng chọn để đại diện cho dân. Độc đảng, bầu cử bánh vẽ là ăn gian, bịp bợm. Đất nước không thể được cai trị bởi những tên ăn gian, bịp bợm.

Để ăn gian, bịp bợm, Việt Cộng đã không cho dân chúng được tự do ngôn luận. Việt Cộng sợ tự do ngôn luận sẽ vạch trần những tội ác mà chúng đã làm, những tham nhũng, lộng quyền v.v... nhưng kinh nghiệm của nhân loại và các nước tự do dân chủ cho hay chính tự do ngôn luận đã giúp cho nhà cầm quyền không thể phạm tội, hay

khi mới manh nha đã bị phát giác, do đó tội ác của kẻ cầm quyền không có cơ hội phát triển.

Tự do bầu cử và ứng cử, chẳng những giúp cho mọi người có nhiều ứng cử viên để lựa chọn người xứng đáng, mà còn giúp cho những người đang cầm quyền phải làm tốt mới hy vọng dân chúng tín nhiệm lần tới. Với Cộng Sản, dù tham nhũng, dù hiếp dâm, dù cướp đất, cướp của của dân chúng vẫn không bị chế tài, vì đảng viên nào cũng muốn có những đặc quyền, đặc lợi này, ngoài trừ một vài trường hợp quá lộ liễu đành phải hy sinh làm vật tế thần.

Cái nhà Cộng Sản đã bị hư hại hoàn toàn từ mấy chục năm qua: chạy theo một chủ nghĩa xấu, tai hại cho nhân loại, tham lam cướp của dân chúng một cách công khai, tham nhũng hàng triệu, hàng tỉ đô la, khai thác thân xác phụ nữ và những tội ác khác để làm giàu và nhất là phản bội tổ quốc. Do đó bản Tuyên Ngôn 118 chủ trương: thay thế triệt để chế độ độc tài và thay bằng đa nguyên, đa đảng.

Bản Tuyên Ngôn 118 chủ trương đấu tranh HÒA BÌNH, BẤT BAO ĐỘNG. Cộng Sản dùng bạo lực để cướp chính quyền, dùng bạo lực để giữ chính quyền, dùng bưng bít, lường gạt để tự do cướp bóc của dân chúng, dùng tù đầy, ám sát để làm cho dân chúng khiếp sợ, đấu tranh bất bạo động trang bị can đảm, quyết tâm đi đến thắng lợi. Đấu tranh bất bạo động theo thánh Gandhi của Ấn Độ **"là sự tranh đấu đến kỳ cùng cho chân lý, cho mục tiêu chính đáng mà người ta cần phải đạt tới"** (Nguyễn Thiều Nhân, *Máu Mực Bế Dâu*, trang 299).

Bản Tuyên Ngôn 118 là nền tảng cho cuộc đấu tranh bất bạo động để thay thế chế độ độc tài đảng trị bằng chế độ dân chủ đa nguyên, đa đảng.

"Tranh đấu đến kỳ cùng cho chân lý" là mục tiêu tối thượng. Mọi người, mọi giới cần phải góp một bàn tay đấu tranh theo phương cách của Bản Tuyên Ngôn 118 để san sẻ tất cả những sự đàn áp bất công bởi bạo lực Cộng Sản và để góp phần tích cực vào chiến thắng của chân lý, của tự do và nhân quyền. Đây là lúc toàn dân cương quyết chọn con đường một mất một còn với chế độ Cộng Sản.

Tuần Báo Tiếng Dân

định hướng căn bản cho CAO TRÀO ĐẤU TRANH DÂN CHỦ VIỆT NAM

*****Kỹ Sư Nguyễn Đình Sài*****

Qua hai số khởi đầu, báo Tự Do Ngôn Luận (TDNL) đã tạo nên một tiếng vang phần khởi từ quốc nội ra hải ngoại. Theo một vị trong nhóm chủ trương cho biết, tờ Tự Do Ngôn Luận trước tiên được biên tập và in ra trong nước cho đồng bào quốc nội xem. Đây là việc cần làm và đã làm dành cho đồng bào, nhất là giới không có phương tiện vi tính, còn ngại vào café internet vốn bị kiểm soát rất chặt chẽ hoặc có máy vi tính nhưng không có nhu liệu có thể vượt được hàng ngàn bức tường lửa (firewalls) của CSVN. Vì số báo in ra chỉ giới hạn, tờ báo đã được những người có phương tiện tài chính sao chép (copy) và chuyển tay cho nhiều người khác. Tiếp theo đó, bài vở mới đưa lên internet để thành tờ báo điện tử cho đồng giả khắp nơi đọc.

Xuất bản tờ Tự Do Ngôn Luận là một việc làm mà người viết vừa kính phục vừa ưu tư. Người viết kính phục nhóm chủ trương tờ báo đã thể hiện tinh thần vô úy đến cao độ để mình danh Chủ Nhiệm và Ban Biên Tập. Người viết kính phục vì những vị ấy không câu nệ đến khả năng, hoàn cảnh và thế lực hạn hẹp của mình trong vòng kèm tòa của một chế độ nổi tiếng là tàn ác và phi nhân nhất trên thế giới, song đã vượt qua nỗi sợ hãi bị công an của đảng CSVN bắt bớ, tra tấn và tù đầy như những lần trước, mà nhiệt thành tự động đứng ra xung phong gánh vác trọng trách lãnh đạo truyền thông của cuộc đấu tranh cho nền Dân Chủ Việt Nam. Mặt khác, người viết cũng ưu tư, vì bên cạnh những can trường đảm lược ấy, lại ẩn hiện một khuynh hướng cầu an mà người viết nhận thấy qua tờ

TDNL số 2 và một số bài viết gần đây.

Theo GS Nguyễn Chính Kết, tác giả bài viết "Tình Hình Chính Trị Việt Nam Sau Đại Hội X Đảng CSVN" đăng trong TDNL2, thì những người đối kháng có nhiều thành phần với chủ trương khác biệt: (1) những người chủ trương **lật đổ** (overthrow) chế độ hiện nay để xây dựng một hệ thống chính trị hoàn toàn mới trên căn bản dân chủ, tự do và bình đẳng; (2) những người chủ trương **chuyên hóa** (transform) đất nước từ chế độ chuyên chính độc đảng cộng sản sang một chế độ dân chủ đa nguyên đa đảng; và (3) những người chỉ chủ trương **cải thiện** (reform) chế độ, nghĩa là vẫn chấp nhận chế độ cộng sản toàn trị hiện nay, nhưng họ đòi hỏi nhà cầm quyền phải mở rộng các quyền tự do và dân chủ của người dân hơn.

Rất có thể nhận định đó là một diễn tả đầy đủ thực trạng của phong trào đối kháng hiện nay ở trong nước. Vấn đề khó khăn và nguy hiểm là việc dung nạp thành phần DC3 với hai thành phần Dân Chủ 1(DC1) và DC2 mà GS Nguyễn Chính Kết đề nghị.

Lịch sử đã chứng minh, và chính GS Nguyễn Chính Kết cũng nhận định, là chủ nghĩa cộng sản và những phó sản của nó như xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã quốc doanh, v.v..., "đã quá lỗi thời mà chính nơi xuất phát ra nó là nước Nga cũng không thêm áp dụng nữa". Những người trong thành phần DC3, dù không còn tin vào chủ nghĩa CS nhưng vì sự an toàn cá nhân mà vẫn ca tụng chế độ, tức là vẫn muốn chấp nhận sự cai trị của chế độ hiện nay bằng cách "cải thiện" nó. Dù có thật sự suy nghĩ như vậy hay không, nhưng nếu vì bất cứ lý do gì mà nói

ra quan niệm đó, thì rõ ràng là họ đang đi ngược lại, hay đúng hơn là làm cản trở nỗ lực loại bỏ chế độ hiện nay để sớm canh tân và phát triển đất nước. Vì thế, việc chấp nhận họ đứng chung trong phong trào Dân Chủ tại Việt Nam không sớm thì muộn sẽ tạo mâu thuẫn trong tập thể đấu tranh.

Đã thế, cũng theo GS Nguyễn Chính Kết, những người thuộc thành phần "nghĩ một đường, nói một nẻo" như thế thì ai bảo đảm được họ sẽ "làm một cách khác", nghĩa là từ suy nghĩ sang lời nói và đến hành động đều mâu thuẫn? Với kinh nghiệm 60 năm bị lừa gạt và tráo trở bởi các tin đồ chủ nghĩa cộng sản thâm nhuần chủ trương "cứu cánh biện minh cho phương tiện" của Duy Vật Biện Chứng Pháp, làm sao mà đại khối dân tộc cũng như các thành phần DC1 và DC2 có thể yên tâm tin tưởng vào sự thành tín của DC3? Nếu GS Nguyễn Chính Kết cho rằng ở hải ngoại có những kẻ "chống cộng cuội" vì tuyên bố chống cộng mà hành động lại hợp tác hay tiếp sức cổ xúy cho các chương trình chiêu dụ đồng bào "hải ngoại về nguồn" của CSVN qua Nghị Quyết 36, thì lấy gì để bảo đảm là thành phần DC3 không phải là nội gián do thành phần "bảo thủ" trong đảng CSVN gài vào để phá nát phong trào Dân Chủ? Câu hỏi này không hàm ý rằng tất cả các vị trong thành phần DC3 là nội gián của CSVN nhưng nêu ra chỉ để thận trọng cảnh giác mà thôi.

Các nhà Dân Chủ chân chính hy vọng gì ở thành phần DC3 và các đại biểu Đại Hội X đảng CSVN? Chúng ta hãy xem lại các bài viết của các ông Trần Khuê, Bùi Tín và Nguyễn Thanh Giang là những vị được nhiều người xem là những đại biểu cho khuynh hướng hòa dịu DC3 để nhận định tư tưởng và thái độ của họ. Người viết chỉ trích lại các câu đáng chú ý:

Giáo Sư Trần Khuê trong lá thư của ông gửi ngày 14-4-2006 cho đồng bào trong và ngoài nước dưới tựa đề "Tuyên Ngôn Dân Chủ: Lời Kêu Gọi Đại Đoàn Kết Vì Một Nền Dân Chủ Thực Sự Cho Việt Nam"

đã viết: "**Chúng tôi hy vọng tất cả 1.178 đại biểu sắp dự Đại hội X đều ghi tạc trong tâm thức của mình cái định thức giàu ý nghĩa trên.... Các vị đại biểu Đại hội X cũng như các vị được trúng cử lãnh đạo nên khắc phục mọi nỗi lo sợ hãi huyền, nên khôi phục tinh thần dũng cảm đổi mới của Đại hội VI**".

Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Giang trong lá thư "Kính gửi các vị đại biểu đại hội X đảng CSVN" với tựa đề "Một Tấm Lòng Thiết Tha Vì Dân Chủ": "**Khẩn thiết mong các lão thành cách mạng, các nhà báo và tất cả những ai có điều kiện hãy giúp chuyển ngay đến tận tay các vị đại biểu Đại hội X. Rất mong quý vị nhận ra được tầm mức cấp thiết được đặt ra ở đây. Chắc hẳn vấn đề này không thể được đưa vào chương trình nghị sự, nhưng hy vọng thông qua những "trao đổi hành lang", các vị lãnh đạo sắp được bầu vào nhiệm kỳ khoá X sáng suốt hơn, khách quan hơn sẽ giải quyết vấn đề đúng đắn hơn một cách nhanh chóng**".

Cựu đảng viên cao cấp CSVN Bùi Tín trong "Lời nhắn tới các đại biểu dự Đại hội X: Hãy nhận rõ trách nhiệm, và đứng thẳng": "**Đảng CS sắp bước vào Đại hội X, tôi muốn nhân dịp này nhắn nhủ vài lời với hơn một nghìn đại biểu mang danh nghĩa thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên để quyết định về đường lối chính sách và nhân sự trong 5 năm tới. ... Nếu như qua bài viết này, có một vài vị nhận ra lẽ phải, đứng thẳng dậy ngay trong đại hội X theo gương các vị trên đây, tôi thật sự sung sướng. Các vị sẽ được quý trọng và công luận ngợi ca và bảo vệ xứng đáng... Cuối cùng tôi gửi lời chúc các đại biểu Đại hội X hãy tự mình đánh thức lương tâm của con người chân chính, có óc xét đoán trong sáng, có khả năng tỉnh táo phân biệt đúng sai, phải trái, để đứng thẳng dậy, ngẩng cao đầu lớn tiếng nói điều hay lẽ phải, bất chấp cường quyền và cường ép**".

Một cách tóm tắt, các vị trên đều giống nhau ở điểm vẫn còn tin tưởng rằng tầng lớp lãnh đạo đảng CSVN có khả năng suy nghĩ để

nhận ra những sai lầm của họ mà thay đổi chế độ "**đứng thẳng dậy, ngẩng cao đầu lớn tiếng nói điều hay lẽ phải, bất chấp cường quyền và cường ép**". Từ đó chúng ta thấy xuất hiện những hy vọng, mong mỏi lãnh đạo đảng CSVN tự ý thức và "cải thiện" để dân nhờ.

Đó là điểm khác biệt của DC3 đối với tập thể Dân Chủ còn lại. Mặc dù các vị DC3 vốn là những cựu cán bộ Cộng Sản cao cấp, nhưng họ đã không lưu ý hoặc không nhớ rằng đoàn đại biểu trong đảng CSVN là do sự "đề cử" qua các phiên họp trung ương đảng CSVN, ngoại trừ một số cá nhân tự ứng cử đề có tính chất dân chủ biểu kiến nhưng sẽ không đặc cứ. Ông Bùi Tín mở đầu bài viết bằng các câu: "**Sau các phiên họp trung ương 13 và 14, một không khí chán nản, mất niềm tin đang lan tràn cả nước, khắp các giới...Ban lãnh đạo CS giữ thái độ độc đoán, ngó lơ "xin ý kiến toàn xã hội", xong lại tráo trở giữ nguyên những văn kiện xa lạ với cuộc sống và giữ nguyên cung cách cũ ban lãnh đạo mới một cách lén lút theo kiểu phe cánh**". Chúng ta thấy một điều nghịch lý đến độ ảo tưởng: Đại biểu đoàn ĐH X là sản phẩm của một tập đoàn (mà theo ông Bùi Tín) "**tự dẫn đảng của họ vào thế bế tắc và đẩy cả dân tộc ta vào một tình thế cực kỳ nguy hiểm**". **Sản phẩm của một tập đoàn như thế không thể nào tự nhiên từ bản chất tồi tệ thoái hóa mà trở thành phẩm tinh tiến bộ được, cho dù ông Bùi Tín có kêu gào lay lục bao nhiêu lần nữa.** Kết quả là sau đại hội X, ông Bùi Tín lại viết thêm một bài khác với đầy nỗi thất vọng về thành phần lãnh đạo Trung Ương Đảng X của CSVN.

Cho nên thái độ dứt khoát cần có để phong trào đấu tranh cho Dân Chủ Việt Nam được tồn tại và mạnh tiến là không nên dung nạp các tư tưởng, chủ trương và hành động của thành phần DC3 trong các nỗ lực đấu tranh, để rồi bị ảnh hưởng và lung lạc bởi ảo tưởng của họ. Nếu họ ca tụng chế độ hay Hồ Chí Minh, cho dù "trong bụng không nghĩ như vậy", thì phong trào Dân Chủ sẽ không thể đoàn kết với họ, và

không bao giờ ngại hay tiếc "sẽ đánh mất họ". Đây không phải là sự cực đoan hay bảo thủ, nhưng là sự xác định cần thiết cái quyết tâm sống chết cho nền Tự Do Dân Chủ trước đại khối dân tộc trong và ngoài nước, để đồng bào yên tâm mà ủng hộ công cuộc đấu tranh.

Vận mạng đất nước phải được quyết định bằng một cuộc cách mạng triệt để, thay đổi hẳn hệ thống độc đảng cai trị hiện nay, chứ không thể bằng sự "cải thiện" cái Xã Hội Chủ Nghĩa. Để cho XHCN tồn tại là kéo dài nỗi khổ đau của dân tộc, vì chủ nghĩa Cộng Sản là nguồn cội của tang tóc, đổ vỡ và hận thù.

Mặc dù dứt khoát như thế, phong trào Dân Chủ chân chính đương nhiên chấp nhận sự khác biệt và không tìm cách ngăn cản "chiến thuật an toàn" của thành phần DC3, cho dù thấy nó là một chiến thuật không tương và làm chậm tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Ngược lại, nếu thành phần DC3 nhận chân ra sự mâu thuẫn trong tư tưởng cầu an và ảo tưởng cải thiện đảng CSVN, mà thay đổi lời nói và hành động phù hợp với cao trào đấu tranh chung, thì sẽ không còn DC3 nữa, vì DC3 sẽ hóa thành DC2.

Mặt khác, chủ trương loại bỏ chủ nghĩa CS và phó sản của nó là chế độ XHCN không có nghĩa là loại bỏ đảng viên cộng sản. Những nhà Dân Chủ chân chính không bao giờ chủ trương trừng phạt những người cộng sản như lãnh đạo đảng CSVN đã và đang tàn hại những người Việt quốc gia trong suốt 60 năm qua. Sẽ không có chết chóc, tù đầy, "trại tập trung", "cải tạo", "kinh tế mới", v.v... sau khi cuộc cách mạng Dân Chủ Nhân Bản thành công. Do đó, sẽ không có thành phần đấu tranh dân chủ với chủ trương "sắt máu" tiêu diệt đảng viên CSVN, như thành phần bảo thủ trong đảng CSVN đã và đang làm. Trong ý nghĩa này, DC1 và DC2 chỉ là một. Họ là những nhà đấu tranh Dân Chủ chân chính, từ chủ trương cho đến hành động đều thuần nhất, nằm trong ý niệm "toàn diện đấu tranh" bằng mọi phương tiện khả thi. Tách biệt họ ra là một chủ ý không tốt và không thực tế.

Trong quan niệm "toàn diện đấu tranh", bất cứ điều gì có lợi cho đại cuộc mà không bá đạo và không ảo tưởng đều nên được tận dụng. Đó là định hướng căn bản cần thiết cho một tập hợp được xây dựng bằng một sách lược lấy dân làm gốc, bởi dân hiện hữu, và vì dân tranh đấu, mới được lâu dài và hiệu quả, mang lại thắng lợi cuối cùng cho dân tộc ■■■■

Tin tức tiếp trang 17

Hoa Kỳ đã đưa CSVN vào danh sách CPC năm 2004 sau các báo cáo về vi phạm nhân quyền, trong khi Hà Nội luôn lên tiếng bác bỏ mọi cáo buộc. Trong thư gửi cho Ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice, US-CIRF nói nhà nước CSVN "tiếp tục gây phiền nhiễu, giam giữ, và đối xử phân biệt với các lãnh đạo và người tu hành của mọi cộng đồng tôn giáo."

Chính Giới Úc hỗ trợ Nhà Đấu tranh Đỗ Nam Hải

(Úc Đại Lợi - VNN) Nhằm hỗ trợ tích cực cho anh Phương Nam Đỗ Nam Hải, một nhà đấu tranh dân chủ ở trong nước trong thời gian qua đã bị nhà nước trù dập, cướp đoạt, phong tỏa mọi phương tiện làm việc của anh, dân biểu Luke Donnellan thuộc vùng Narre Warren North ở Úc đã có nhã ý tặng anh Phương Nam một chiếc máy vi tính xách tay.

Ngày 3-5-2006, ông Luke Donnellan đã gửi thư cho anh Đỗ Nam Hải để thông báo về nhã ý đó như sau.

Kính thưa Ông Đỗ Nam Hải,

Tôi được cho biết là gần đây nhà cầm quyền đã tịch thu máy vi tính của ông và vì thế ông đã không có phương tiện làm việc tại gia. Tôi mừng tượng rằng ông bị giới hạn rất nhiều phương diện thông tin, và do đó tôi muốn gửi tặng ông một máy vi tính mới.

Tôi sẽ nhờ Ủy Ban Nhân Quyền Úc Việt thu xếp các chi tiết để đảm bảo là máy sẽ được chuyển đến cho ông. Tôi cũng đã liên lạc cùng Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Canberra về vấn đề này và hy vọng rằng ông sẽ không bị làm khó như vậy nữa.

Tuy nhiên, nếu ông có bị trở ngại gì, thì xin đừng ngại liên lạc với tôi hoặc Ủy Ban Nhân Quyền Úc - Việt nhé.

Kính chúc ông tràn đầy sức khỏe.

Trân trọng,

Luke Donnellan

Dân Biểu Tiểu Bang cho vùng Narre Warren North

Và tiếp theo đó, ngày 5-5-06, Ủy Ban Nhân Quyền Úc-Việt đã phổ biến bản tin bày tỏ sự tri ân đối với hành động của dân biểu Luke Donnellan.

Dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ sát cánh với các nhà dân chủ Việt Nam

Đáp lại sự vận động ban đầu của Ủy Ban Vận Động Chính Trị Người Mỹ Gốc Việt (VPAC), một số dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã đồng thanh lên tiếng khích lệ tinh thần cương quyết và lòng can đảm của hàng trăm nhà dân chủ tại Việt Nam qua một lá thư chung.

Vào ngày 8 tháng Tư năm 2006, 118 nhà đấu tranh tại Việt Nam đã ký tên chung trong bản **Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006**. Trước đó hai ngày, 116 nhà đấu tranh này đã một lần nữa ký tên chung trong bản **Lời Kêu Gọi Quyền Thành Lập và Hoạt Động Đảng Phái tại Việt Nam Năm 2006**.

Kể từ khi chế độ độc tài CSVN cai trị trên toàn cõi Việt Nam, **Lời Kêu Gọi** và **Tuyên Ngôn Dân Chủ** của những nhà đấu tranh tại Việt Nam được xem như là một trong những biến chuyển quan trọng nhất trong cuộc vận động cho tự do và dân chủ cho Việt Nam vì hai biên cố này cho thấy những nhà dân chủ quốc nội đã cùng tranh đấu mà không đứng riêng rẽ như trước đây.

Để sát cánh với những nhà dân chủ Việt Nam đang trực diện với đe dọa đàn áp, các dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ thuộc nhóm "Congressional Vietnam Caucus" đã phát động chiến dịch trong Hạ Viện kêu gọi các dân biểu đồng thuận ký tên trong một thư ngỏ gửi các nhà dân chủ Việt Nam.

Cùng chung vận động với Ủy Ban Vận Động Chính Trị Người Mỹ Gốc Việt (VPAC), còn có Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ và Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng.

Sau đây là bản dịch tiếng Việt lá thư ngỏ của các dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ.

Ngày 09 tháng 5 năm 2006

Thư ngỏ gửi các công dân Việt Nam đã ký tên vào Lời Kêu

Gọi cho Quyền Thành Lập và Hoạt động Đảng Phái tại Việt Nam và Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam

Chúng tôi xin chân thành bày tỏ sự hỗ trợ, khích lệ và kính trọng đối với 116 công dân Việt Nam đã ký tên ngày 6 tháng 4 năm 2006 vào "Lời Kêu Gọi cho Quyền Thành Lập và Hoạt Động Đảng Phái tại Việt Nam" và 118 công dân Việt Nam đã ký tên ngày 8 tháng 4 năm 2006 vào "Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam".

Chúng tôi được biết từ khi các văn kiện này được công bố, đã có hàng ngàn người Việt ở trong và ngoài nước lên tiếng hỗ trợ. Những văn kiện này đã cho thấy rõ, dầu cho tình trạng tự do ở mỗi nơi còn khác biệt nhưng khát vọng tự do thì ở đâu cũng như nhau.

Chúng tôi hy vọng lá thư này sẽ nhắc nhở cho những ai có ý đồ muốn bóp nghẹt những tiếng nói đòi tự do hoặc toan tính đe dọa hay đàn áp những người dân đã bày tỏ quan điểm của họ một cách bất bạo động, là một sự vi phạm nhân quyền và mâu thuẫn với mọi hình ảnh ổn định và tiến bộ mà chính quyền Việt Nam đang muốn có. Đây là điều toàn thể thế giới đang theo dõi.

Với hết cả những ai đang sống tại Việt Nam đã ký tên vào những văn kiện lịch sử này, sự can đảm và quyết tâm của quý vị để bảo vệ tự do của con người bằng những phương tiện bất bạo động là tấm gương sáng cho đồng bào cả nước, cho chính chúng tôi và cho toàn thể giới. Chúng tôi cam kết sẽ sát cánh cùng quý vị trong cuộc tranh đấu này.

- Trân trọng,**
Dân Biểu Quốc Hội
1- Loretta Sanchez
2- Tom Davis
3- Zoe Lofgren
4- Chris Smith

phải đòi Quyền tự do LẬP NGHIỆP ĐOÀN

.....*Ngô Nhân Dụng*.....

Công nhân ở Cam Bốt không hiền lành như công nhân Việt Nam. Họ đã biểu tình đòi quyền sống trong Ngày Lao động quốc tế, 1 tháng 5. Chính quyền Nam Vang phải dùng đến súng AK 47 và roi điện đàn áp. Biến cố này hôm qua được tường thuật trên Nhật báo Người Việt, trong bản tin Ngày lao động quốc tế, 1 tháng 5. Bản tin tổng hợp nhiều nguồn tin trên thế giới; trong đó cũng mô tả các cuộc biểu tình của công nhân ở Indonesia và Phi Luật Tân. Nếu quý vị tò mò tìm đọc coi tin tức về Ngày lao động quốc tế ở Việt Nam ra sao thì cũng thấy bản tin trung tự, nhưng chỉ nói tới hai xứ Phi Luật Tân và Indonesia mà thôi, và dùng những chữ nóng hổi như “đẩy sóng biểu tình!”

Còn ở chính các công nhân Việt Nam thì hiền lành, không thấy ai biểu tình đòi cái gì cả. Ngay cả việc họp mít tinh kỷ niệm Ngày Lao động cũng được các công nhân giao cho... nhà nước quản lý!

Tờ báo mang tên là Lao Động ở trong nước chỉ tường thuật cuộc họp mặt các “quan chức vô sản” ở Cung Văn hóa Hữu Nghị Việt Xô, để bà Cù Thị Hậu đón mừng và tặng hoa cho ông Nông Đức Mạnh. Đặc biệt, tờ báo nêu tên hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh có mặt mà không thêm kể tên các quan lớn khác; chắc hẳn để chứng tỏ hai thái thượng hoàng vẫn nắm vững tình hình chính trị, không để lọt mất tí quyền hành nào. Cái tên Cung Văn hóa Hữu Nghị Việt Xô này mới thật vô duyên, vì hiện nay cái tên Liên Xô đã bị xóa sổ rồi, nước Nga chỉ lấy tên là Cộng Hòa Nga, chẳng còn cái gì là Liên

bang Xô viết nữa! Điều này có thể bị bộ Ngoại giao Nga phản đối, nếu có người giải thích cho họ biết rằng cái tên Việt Xô đó chứng tỏ chính quyền Hà Nội vẫn chỉ công nhận chế độ Liên Xô thôi, không công nhận chính phủ Cộng Hòa Nga!

Trong bài diễn văn của bà Cù Thị Hậu đọc mừng Ngày Quốc tế Lao động, bà đã nói gì về giới lao động ở nước ta? Bà có kêu gọi phải tăng lương cho công nhân, phải bảo đảm an toàn lao động, phải bảo vệ phụ nữ và trẻ em không bị bóc lột hay không? Tuyệt nhiên không. Bà chỉ hô hào các công nhân hãy “nghiên cứu quán triệt các nghị quyết của Đại hội Mười!” Và “kiên cường đứng cầm đầu tranh” để xứng đáng làm giai cấp tiên phong lãnh đạo các giai cấp khác theo lệnh đảng. Các công nhân ước chi được tăng lương, không cần phải đóng vai tiên phong cũng được!

Trong Đại hội X vừa qua, đảng Cộng Sản vẫn xác nhận họ là đảng của giai cấp công nhân vô sản mặc dù đã thêm một câu nói họ cũng là đại biểu của tất cả dân Việt Nam, mặc dù không có người dân nào được bày tỏ ý kiến có muốn họ đại biểu cho mình hay không. Nhưng ngay trong danh hiệu đảng của giai cấp vô sản, giới công nhân Việt Nam cũng không thấy đảng bênh vực cho quyền lợi của họ mà ngược lại, chỉ bênh vực quyền lợi của giai cấp chủ nhân, người Việt cũng như người ngoại quốc!

Ngay từ giữa thập niên 1990 khi các xí nghiệp ngoại quốc vào khai thác sức lao động của người Việt Nam, họ đã dự trữ sẽ trả lương tối thiểu từ 45 đến 50 đô la một

tháng; vì cái giá cơ bắp ở nước láng giềng Trung Quốc vẫn còn cao hơn, đến 63 đô la. Nhưng từ năm 1999, đảng Cộng Sản Việt Nam thấy lương tối thiểu như vậy còn cao quá, sợ bị các nhà tư bản thế giới chê, nên đã hạ mức lương tối thiểu xuống chỉ còn từ 35 đến 45 đô la thôi. Cứ như vậy, trong lúc vật giá leo thang, mức lương của người công nhân làm cho các xí nghiệp ngoại quốc vẫn không tăng, khiến giới công nhân bất mãn.

Chính quyền cộng sản còn ấn định mức lương tùy theo chủ nhân là người nước nào. Các công ty gốc Đài Loan được ưu đãi, chỉ cần trả 500 ngàn đồng Việt Nam mỗi tháng (tương đương với 31 đô la). Các công ty Nhật Bản phải trả 700 ngàn (hơn 44 đô la) và các công ty Âu Mỹ phải trả 800 ngàn (hơn 50 đô la). Nhiều xí nghiệp ngoại quốc bóc lột công nhân bằng cách bắt làm việc nhiều giờ, có nơi làm 100 giờ một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, mà không trả lương phụ trội.

Mức lương của công nhân Việt Nam thấp nhất trong vùng Đông Nam Á. Ở Cam Bốt lương tối thiểu cũng lên tới 45 đô la một tháng. Ở Trung Quốc là 63 đô la. Riêng ở thành phố Thượng Hải lương ít nhất cũng là 70 đô la! Nhưng các công nhân không tay nghề làm việc lắp ráp trong nhà máy ở Thượng Hải cũng được trả tới 130 đô la mỗi tháng! Nếu kể thêm những quyền lợi về nhà ở, y tế, chi phí mỗi tháng cho một công nhân ở vùng bờ biển Trung Quốc lên tới 200 đô la. Người lao động Việt Nam không chịu đựng được mức lương không đủ sống cũng phải đình công phản đối. Trong đợt đình công gần đây, bà Nguyễn Thị Phương, một công nhân nhà máy dệt ở gần Sài Gòn than: “Nếu như các ông lãnh đạo vào sống ở Sài Gòn với 600 ngàn đồng (38 đô la) thì họ mới hiểu tình cảnh của chúng tôi! Bà làm việc 10 năm với số lương đó, không được tăng đồng nào! Theo tin tức từ chính Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết thì trong mười năm qua đã có gần một ngàn cuộc đình công. Trong năm 2005 đã có 147 cuộc đình công, cao hơn năm trước

22 vụ. Trong số đó có 100 cuộc đình công ở các xí nghiệp ngoài quốc, 39 vụ tại các xí nghiệp tư của chủ nhân người Việt, và 8 cuộc đình công ở các doanh nghiệp nhà nước.

Chúng ta còn nhớ đầu năm nay đã có nhiều cuộc đình công “bất hợp pháp” của các công nhân Việt Nam làm tại các xí nghiệp của người nước ngoài, tiếp theo là những cuộc đình công ở các xí nghiệp do người Việt Nam làm chủ. Thậm chí ngay trong các xí nghiệp của nhà nước cũng đình công nữa, bà Cù Thị Hậu đã thú nhận sự thật này, cho nên bị hụt chân vào Trung ương Đảng trong kỳ họp vừa rồi. Sau khi những cuộc đình công lan rộng trước ngày họp Đại hội đảng, ông Phan Văn Khải đã phải ký nghị định tăng lương tối thiểu của các công nhân làm cho các xí nghiệp Đài Loan và Hàn quốc; nhưng các xí nghiệp do người Việt làm chủ thì vẫn như cũ, gây ra nhiều cuộc đình công khác.

Bà Cù Thị Hậu đứng đầu cái gọi là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trên danh nghĩa là tổ chức tập hợp hơn 5 triệu công nhân trong nước. Trong số đó chỉ có 28 phần trăm làm việc trong các xí nghiệp tư, 35 phần trăm trong các doanh nghiệp nhà nước, còn lại làm trong guồng máy chính quyền. Trong số một triệu rưỡi công nhân đoàn viên thuộc lãnh vực tư có hơn 600 ngàn làm cho các hãng ngoại quốc - riêng các khu chế xuất chung quanh Sài Gòn đã có 130,000 công nhân. Số công nhân tham gia công đoàn chỉ chiếm 12 phần trăm lực lượng lao động.

Nhưng cái tổ chức gọi là công đoàn này chỉ là tay chân của đảng Cộng Sản. Đảng nắm đầu các doanh nghiệp nhà nước, các đảng viên cao cấp và gia đình họ làm chủ phần lớn các xí nghiệp tư; và tất cả các quan chức đều được các chủ nhân người Việt cũng như người ngoại quốc chiêu đãi tử tế. Cho nên đảng Cộng Sản vừa đóng vai chủ nhân, vừa đóng vai đại diện công nhân! Công đoàn không lo bênh vực quyền lợi của công nhân; mà nếu có lên tiếng bênh vực thì cũng bị cấp trên bỏ qua

đánh chịu. Tháng Ba năm ngoái, công ty United Motor Vietnam Company (UMV) ở Hà Nội đã sa thải 80 công nhân vì họ đình công đòi cải thiện điều kiện sống. Bộ Lao động cho thanh tra tới công ty điều tra. Các thanh tra báo cáo là công ty UMV đã vi phạm nhiều điều trong Luật Lao động, trong việc ký kết hợp đồng, bảo hiểm xã hội, giờ giấc làm việc, an toàn nơi làm việc, trừ lương bất hợp pháp, và việc sa thải 80 công nhân là phi pháp. Chưa hết, công ty UMV còn thuê 103 người nước ngoài làm việc, tức 8 phần trăm tổng số công nhân, cao hơn hẳn giới hạn luật định là chỉ được thuê 5 phần trăm. Các công nhân ngoại quốc không ai có giấy phép làm việc ở Việt Nam. Sau khi kê khai các vụ vi phạm đó, Sở lao động Hà Nội đề nghị phạt công ty UMV và rút giấy phép làm ăn ở Việt Nam. Nhưng sau cùng ông phó chủ tịch Thành phố Hà Nội chỉ phạt công ty trên 30 triệu đồng Việt Nam, chưa tới 2000 mỹ kim. Những chuyện như thuê công nhân ngoại quốc bất hợp lệ và sa thải công nhân phi pháp bị bỏ qua!

Cái đảng gọi là đại biểu của giai cấp vô sản ở nước ta hiện nay thực ra chỉ đại diện cho quyền lợi của các chủ nhân, dù chủ nhân là nhà nước hay tư nhân, là người Việt hay người nước ngoài. Tại sao công nhân Việt Nam cứ chịu đựng cảnh áp bức như vậy mãi được? Vì chế độ độc tài không cho phép công nhân được tự do tổ chức nghiệp đoàn. Không những thế, chế độ chuyên chính còn cấm báo chí không được lên tiếng bênh vực công nhân nếu ban Tư tưởng Văn hóa không cho phép! Đã đến lúc các công nhân ở Việt Nam phải đòi quyền tự do thành lập nghiệp đoàn! Nhưng muốn thì hành được quyền đó, cần phải tranh đấu cho tất cả mọi người được tự do!

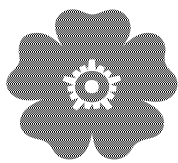
Trước ngày Lao động Quốc tế năm nay, hàng trăm ngàn người di dân ở Mỹ đã đình công và biểu tình đòi quyền lợi cho các di dân dù bất hợp pháp. Hình ảnh này khiến người Mỹ nhớ lại cách đây 40 năm một phong trào công nhân làm ở

các nông trại trồng nho ở California đã vận động thành lập nghiệp đoàn. Đa số những công nhân này là người gốc Mexico, họ tranh đấu gian khổ năm, sáu năm trời, và cuối cùng đã thành công. Các công nhân Việt Nam cần học tập kinh nghiệm này.

Nhưng các công nhân nông nghiệp ở California thành công được là vì báo chí ở nước Mỹ tường thuật đầy đủ đánh thức dư luận toàn quốc. Năm 1965 các công nhân làm trong nông trại của hãng Schenley đình công nhưng chủ nhân thuê người khác vào hái nho thế. Năm sau, họ đã tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành dài 300 dặm, gần 500 cây số từ thung lũng Nho tới thủ phủ Sacramento, với khẩu hiệu “Tẩy chay hãng Schenley.” Báo chí toàn quốc loan tin và theo dõi, nhiều người Mỹ hưởng ứng, và cuối cùng hãng rượu này chịu thua, phải công nhận nghiệp đoàn. Công nhân hái nho ở các khu trại khác cũng noi theo, và họ gây ra một vụ tẩy chay không ăn nho của các nhà vườn không chấp nhận nghiệp đoàn. Lời kêu gọi được dân chúng Mỹ hưởng ứng, đến năm 1968 đề tài này được đưa vào cuộc vận động tranh cử tổng thống. Các vị giám mục khắp nơi cũng hưởng ứng, và báo chí thế giới loan tin khiến dư luận thế giới cũng ủng hộ các công nhân hái nho ở California. Cuối cùng giới công nhân đã đạt được kết quả, Nghiệp đoàn công nhân Nông nghiệp thành hình.

Sự thành công của các công nhân hái nho ở Mỹ cho thấy phải “kiên cường tranh đấu” mới thành công. Nhưng sở dĩ họ thành công được là vì nước Mỹ theo chế độ dân chủ, báo chí tự do, các tu sĩ cũng được lên tiếng ủng hộ công nhân. Muốn cho công nhân Việt Nam đòi được các quyền lợi xứng đáng với mồ hôi nước mắt của họ, nước Việt Nam phải có dân chủ, tự do mới được!

HOA GIỮA RỪNG GỜM



Nguyễn Thái Bình và nhóm phóng viên Hà Nội

Thông minh xinh đẹp, nổi tiếng trong số dân oan khiêu kiện, đó là chị Đỗ thị Minh Hằng (số 1 Trại Nhân Ô chợ Dừa Hà Nội), người đã từng viết đơn tố cáo quan chức, cán bộ cộng sản ăn bẩn, ăn cả xác người chết trên mạng toàn cầu, sau cái chết của con trai chị (Cháu Đỗ Hoàng Dũng - sinh 1985) tại chân cầu Xương Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tối ngày 4-6-2001. Sau đó nhờ sự tiếp tay của nhóm phóng viên Hà Nội (chuyên phụ trách mảng dân oan) mà bài thứ 2 về cái chết của con chị được tung ra với nhan đề: *Mất con, mất cửa, lại còn mất nốt niềm tin. Bài báo đã nhanh chóng lan ra trên các trang web của Hải Ngoại và ít nhiều để lại ấn tượng cho bạn đọc, vì tính chất dã man tàn bạo của luật pháp Việt Nam, những kẻ luôn tự tôn vinh: "Vận vai đời mà sống" cho nên sẵn sàng vịn vai cả người chết để làm tiền trên lưng nạn nhân là chủ xe - kẻ đã gây ra cái chết oan nghiệt cho Cháu Dũng khi xe chở quá tải, nổ lốp giữa đường lại không bật đèn trần, đèn mui hay bất cứ 1 tín hiệu nào để các phương tiện giao thông lưu thông trên đường biết mà tránh, đã thế cánh cửa ca bin còn mở toang như một cánh tay của thần chết chia ra đón lõng trong đêm tối... 5 năm trời vụ án vẫn nằm trong mịt mù của bóng tối và tình người, đạo lý, con chị chết không được một nén nhang, một lời hỏi han, chia xẻ từ phía chủ xe và công an- những người thụ án, mặc nước mắt người mẹ thấm đẫm từ đầu đến cuối lá đơn... Từ đó chị tham gia trong đoàn quân khiêu kiện đồng đảo tại vườn hoa Mai Xuân Thưởng, thường là người dẫn đầu đoàn quân với những tên tuổi sáng ngời - những Võ thị Sáu của thời hiện đại như chị Vũ thị Bình (Hải Phòng) bác Nguyễn văn Nghiệp ở Đồng Tháp, chị Trần thị Bông ở Sài Gòn, nhà sư Nguyễn thị Lợi ở Đà Lạt v.v, chuyên chặn xe các đoàn đại biểu quốc hội tại 37 Hùng Vương hoặc nhà riêng của các lãnh đạo để đưa đơn. Mỗi lần như vậy chị la hét đến khản giọng, quyết không chuyển đơn cho bất cứ nhân viên dưới quyền nào mà yêu cầu đích thân lãnh đạo phải ra nhận đơn, từ Phạm Gia Khiêm, Quách Lê Thanh,*

Nguyễn văn Yếu, Lê Đình Đẩu, Trương Vĩnh Trọng v.v, sau đó chị và bạn bè hát vang những bài ca cách mạng do chính các chị "tự biên tự diễn": *Vùng lên dân oan Việt Nam anh hùng, vùng lên xông pha vượt qua bão bùng, thể cứu lấy nước nhà thể hy sinh thân mình, cầm đơn cương quyết xóc tới... Bao nhiêu lần bị lãnh đạo nhận diện, cật vắn, đối chất, công an xô đẩy, quảng quật túm tay, bầm huyết mà chị gan không núng, trí không sờn, cứ vèo vèo xe máy, phía sau là bác Ba Nghiệp đeo đầy huân chương nhận đơn của bà con chất đầy bao tải, để đưa thẳng vào tận cổng nhà lãnh đạo yêu cầu giải quyết... không ít lần bị lãnh đạo "chơi khăm" nhận đơn ra vẻ quan tâm, thấy bà con chịu cảnh oan ức mà ra tay cứu giúp, xong xe đi chưa được 1 quãng ngắn đã thò tay ra cửa xe vứt hết đơn vào góc cây ven đường, cả đoàn lại xông lên chặn bằng được, dù lái xe tha hồ luôn lách lẩn trốn, cuối cùng trước đồng đủ bà con chị bắt kẻ lừa dân phải nhận một bài học thích đáng, ra khỏi xe, nhận lại đơn và biến hẳn thành cái đích để dồn mọi sự xỉ nhục lên đầu:*

- Ôi bác Trọng ơi là bác Trọng ơi, nghe bác phát biểu trên đài trên báo thấy những là phải biết thương dân, để dân oan ức là lãnh đạo có tội, nào là dân có quyền khiếu nại các cơ quan công quyền của nhà nước để đòi hỏi quyền lợi cho mình.v.v nghe mà rơm mắt, ứa lệ, nhưng hôm nay chứng kiến cảnh bác giả vờ nhận đơn rồi nhẩn tâm vứt đơn của bà con xuống lề đường, góc cây mà tất cả dân oan Việt Nam đều... ứa lệ đùng quăn... bác Trọng ơi là bác Trọng ơi..."

5 năm trời vụ việc không hề được giải quyết. Công lý vẫn trong màn đêm dày đặc, cấp trên chỉ đạo cho cấp dưới, cấp dưới lại chỉ đạo ngược lại cấp trên bằng hàng chục chiếc phong bì biểu xén... Thế là hoà cả làng, chỉ có đưa con ngoan ngoãn của chị là thua thiệt đủ đường, nào không làm chủ tốc độ, nào xe cháu điều khiển là xe ăn cắp v.v. Cực chẳng đã chị phải nhờ người chuyển đơn lên mạng toàn cầu và trở thành cái gai trước mặt kẻ cầm quyền là chính đảng cộng sản. Sau khi rung

chuông bài đầu tiên với khẩu hiệu đầy ấn tượng: *Cộng hoà XHCN làm than, Mù loà, mị dân, lừa dối, chị đã lọt vào tầm ngắm của Đảng và được mời lên đồn công an làm việc. Tại đồn công an phường Ô chợ Dừa các cán bộ công an từ bộ, sở, phường thay nhau chất vấn chị: Nào ai là người đã viết đơn cho chị, ai tiếp tay đưa bài lên mạng, thực chất xã hội mình dân chủ gấp triệu lần tư bản, sao lại như khẩu hiệu của bài viết được? Đây là 1 sự vụ không trắng trợn, một sự xuyên tạc, báng bổ quá trình đổi mới 20 năm của Đảng, kèm lời đe dọa: Chị hãy cẩn thận, nếu còn tiếp tục lợi dụng dân chủ kiện tụng theo kiểu này bản thân chị sẽ không bao giờ được bước chân ra khỏi địa phận Việt Nam, con cái chị sẽ không thể đi đâu xin việc được...*

Lần thứ 2 với bài báo: *Mất con mất cửa lại thêm mất nốt niềm tin, chị lại bị mời lên đồn để "vạch lá bắt sâu":*

- Tại sao chị có bài báo này? Ai đưa cho chị?

- Tôi không biết: Sáng ra mở cửa đã thấy trước cửa rồi

- Chị đưa đơn cho ai để người ta viết bài nói xấu chế độ

- Đơn của tôi rải khắp thành phố, cứ ông đi qua, bà đi lại, các cháu học sinh đi ngang tôi cũng phát, khi Đỗ Nam Hải ra nhận đơn tôi cũng đưa, nhà sư thích Đàm Thoa bảo cần 1 bộ nhờ người đưa lên mạng tôi cũng đưa... Sự thật có đường đi riêng của mình, làm sao các anh cảm đoán được.

- Rõ ràng trong đơn chị viết kính gửi bà Louise Arbour, cao uỷ liên hợp quốc, chữ chị còn rành rành ra đây còn cái.

- Đúng là tay tôi viết, không tìm được công bằng trong nước thì tôi phải tìm đến thế giới, oan có đầu, nợ có chủ, tôi phải khấn 9 phương trời, 10 phương phạt để mong nỗi oan của con tôi được giải toả, tại sao 5 năm trời các anh không giải quyết đi? Chúng tôi có muốn đi vòng trên đường thẳng đâu? Lỗi tại tình người, luật pháp và đạo lý của nhà nước cộng hoà XHCN Việt Nam đây chứ, đâu phải lỗi tại tôi.

- Chị ám chỉ ai là quý đỏ, quý đỏ, ăn cả xác người chết?

- Tôi đâu có ám chỉ mà sự thật rành rành ra đây, cái chết của con tôi đã bị các anh lợi dụng triệt để để tống tiền lái xe, ăn ngập cả trăm triệu... phần xương, phần thịt còn dất trên kế rằng công an các anh... không là quý đỏ, quý đỏ thì là người lương thiện à? Công an là bạn dân hay là nạn dân?

- Chị nghĩ sao về câu khẩu hiệu trong bài, thực tế Việt Nam đang đã phát triển, kinh tế, chính trị ổn định nhất ba nước Đông Dương, hơn cả Trung Quốc Thái Lan, sao lại dám nói là làm than.

- Bản thân tôi và cả chục triệu dân oan Việt Nam đang làm than đây này. Nếu không là sự mù loà, *mị dân, lừa dối*

tại sao số án oan có thể nhiều đến thế, người người kêu oan, nhà nhà kêu oan, số vụ việc tồn đọng lại dai dẳng đến thế 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn thế...

- Chị liệu hồn, nếu lần sau chúng tôi còn bắt gặp chị nhật những bài này trước cửa, chúng tôi sẽ lập biên bản.

- Nghị định 69 CP về tự do ngôn luận các anh để đi đâu?

Bí lời cán bộ đập bàn ra oai:

- Đề nghị chị xử sự cho đúng mực, đừng dân chủ qua trớn

Nóng tiết chị đập bàn trở lại:

- Các anh dọa ai hả? 6 khẩu hiệu của công an nhân dân các anh để đi đâu hay đem vào lăng ướp theo xác ông Hồ rồi: Đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép.

Không chất vấn nổi người đàn bà chân yếu tay mềm, nhưng đại diện cho lẽ phải, chính nghĩa, chúng đỡ trò dọa nạt dụ dỗ, cưỡng ép chị về nhà để có cơ lấy thêm giấy tờ, tài liệu, nhằm hoàn tất hồ sơ vụ án lấy công, lĩnh thưởng, kéo theo cả đại diện hội phụ nữ, nơi chị tham gia hoạt động từ thiện, xã hội. Biết không về không xong với các "chú lính chì dững cảm" gan lì có một không 2 trên thế giới, chị đành phải tương kế tựu kế, hồng hạ bệ chúng trước đám đông:

- Đề nghị các anh dừng lại trước cửa cho tôi khám, nhờ các anh bỏ thuốc phiện, chất nổ, đồ buôn lậu vào nhà tôi thì sao, dựng vụ, vu khống là nghề của công an các anh mà, làm sao tôi tin được?

Cực chẳng đã cả 4 tên giơ cao tay quá đầu để chị chứng kiến bà hội trưởng hội phụ nữ nấn từng túi áo, túi quần của chúng.

Cuộc khám xét diễn ra suốt 2 tiếng đồng hồ, 10 giờ đêm chúng lại điệu chị lên đồn cùng 1 đồng tang vật vụ án - gồm toàn những bài rút trên mạng toàn cầu, những tờ rơi của các nhà dân chủ, bản phôi tờ văn bản tài liệu liên quan đến "tiền, đồ" của các lãnh đạo - cũng chính là tiền đồ của dân tộc Việt Nam. Đơn giản vì tiền USD và nhà hàng, khách sạn, biệt thự của vua, quan "đồng chí" càng lớn thì tiền đồ của dân tộc càng sa lầy thảm bại.

11 giờ đêm, sau cả 3 tiếng đồng hồ tra vấn, đấu tố, viết bản cam đoan, tường trình, chị mới được chúng thả cho về, đề "nghỉ ngơi tĩnh dưỡng" sáng mai - 8 giờ lên làm việc tiếp. Nội dung chủ yếu là cấm đi kiện trong kỳ đại hội Đảng, không nên quan hệ với đối tượng xấu, chuyên nhận tiền của bọn "lưu vong phản động" về ăn chia (được nhà sư thích Đàm Thoa kịp thời tố giác với cơ quan an ninh) nhằm ngăn chặn một việc làm vô cùng xấu: Bắn tin cho nước ngoài lấy tiền.v.v và v.v.

... Biết mình đại diện cho chân lý, chính nghĩa, mà quý phải sợ người chứ không thể ngược lại, nên suốt buổi làm

việc chị đã tỏ rõ chất thép của mình, kể cả viện dẫn đến cái chết:

- Đời tôi đã ba lần tự tử hụt vì không muốn sống với lũ quỷ các anh, giờ kể cả phải hy sinh mạng sống, tôi đâu có sá. Còn phải sống ngày nào trên đời trong bầu không khí ô nhiễm vì bị các anh vấy bẩn này tôi đâu có thiết. Chết trong còn hơn sống đục... vì thế việc các anh làm còn đường tôi đi.

12 giờ chúng phải thả cho chị ra sau khi đã bị chị dồn vào tận chân... của các lẽ phải, điều hay ở đời, cái mà bọn chúng phải biết mà tránh để khỏi để lại hậu họa cho con cháu: Một đời làm lại (tay sai nha lại) tam đại đờ hời.

Dù phải dồn hết tinh lực vào trận đấu trí, bảo vệ lẽ phải, niềm tin đến mức run người, lạc giọng, được bọn chúng đỡ giọng mua chuộc, mua phở, nước ngọt, chị không hề động đến một giọt, mà còn khảng khái dồn ép chúng:

- Tôi ăn phở, uống nước của các anh để bị các anh cho thuốc độc, hơi độc, chất gây nghiện vào nhằm phi tang nhân chứng à? Bao nhiêu nhà dân chủ, bao nhiêu lãnh đạo có lương tâm, từ Dương Bạch Mai, Hoàng văn Thái, Đặng Kim Giang, Lê Trọng Tấn... đều bị các anh ngấm ngấm hạ độc, người dân Việt Nam ai còn lạ gì bộ mặt thật của các anh - những con chó săn trung thành của Đảng cộng sản khủng bố, bóc lột, tham tàn, đều cáng mị dân này...

Suốt 7 ngày chúng họp, dù bị cấm đoán đi kiện, gặp gỡ bà con khiếu kiện, cả một tá chó săn trung thành khủng bố đàn áp về tinh thần ngồi canh trước cửa hoặc bám theo từng bước, chị vẫn lặng lẽ giúp dân theo cách của mình. Trước đó - người cha của chị bằng tấm lòng cứu nhân độ thế - thân như chiếc bóng lạt phai mà tâm lại như kho báu như lai phát *đường, cứu 3 vạn người bệnh trong dịch sốt xuất huyết mùa hè 1969 (được bộ trưởng bộ Y tế Tôn Thất Tùng mời vào bệnh viện đầu ngành của trung ương để cùng đội ngũ bác sĩ kết hợp đông tây y chữa bệnh cho dân)*. Nay ông đi rồi, hào quang linh diệu từ muôn phương còn để lại, thì chị- vốn là con gái duy nhất của ông không thể làm trái những điều ông đã dạy, những việc ông đã làm, đó là phải biết "cứu người trong cõi luân thường vi vô". Điều mà văn hoá truyền thống dân tộc giúp họ - những người dân thấp cổ bé họng, đây mình oan khiên, những thân phận chi Dậu vật vờ cam nin mà tiền đồ đen tối hơn tiền đồ chị Dậu từ năm 1930, từ khi có Đảng tiếm quyền, bóc lột, đè trảm thứ thuế lên đầu, thẳng tay lừa đảo họ bằng những dự án ma, lấy đất chia nhau và sẵn sàng đàn áp nếu không chịu nhận số tiền đền bù, trực chất là bố thí sau khi đã cướp không miếng đất bất hương hoá tổ tiên của họ. Một hành động của

lũ Bá Kiến thời nay: Lấy 10 vút trả 1... vì thương...

Chứng kiến cảnh chị tát bật bên bà con khiếu kiện ba miền, nương cơm xê áo, nay bị gọi lên đồn chất vấn, mai có công an đến nhà dò hỏi, xét nét, phao tin đồn nhảm để hạ thấp uy tín danh dự chị, những cựu chiến binh già truyền tay nhau bài thơ viết về chị còn tươi may mực:

Hoa Giữa Rừng Gươm

(Tặng cháu Đỗ thị Minh Hằng - khi nghe tin cháu liên tiếp bị công an khám nhà, gọi lên đồn chất vấn)

Cánh hoa giữa rừng gươm

Làm bao người khiếp hãi

Cũng bao người muốn hái

Lại bị giáo gươm khua

Ở thời đại yêu ma

Công an là giề rách

Lãnh đạo mình tắc trách

Án hết phần dân ta

Lừa dối và điều ngoa

Những tham và khủng bố

Bao nhiêu trò nhăng nhố

Từ ngày Đảng sinh ra

Đảng uống dòng suối đen

Của độc tài chết chóc

Quên nỗi khổ người dân

Đảng lạnh lùng cướp bóc

Dân tộc còn lao đao

Bởi Đảng kia dối trá

(Văn hoá Đảng càng cao*

Dân mình càng mất giá)

17-4-2006

CCB Võ Quế Dương

Xin mượn đầu đề bài thơ để làm tựa đề cho bài viết về chị - một cái tên không thể nào lột tả chính xác hơn, vì chị vốn dĩ đã là một bông hoa nở tiếng Hà thành xưa nay, lại biết chọn cách sống cho mình theo tấm gương lẫm liệt của người cha, đi ngược với những gì đảng làm: Đó là tham nhũng, khủng bố, dối lừa, mị dân v.v nên phải chịu cảnh làm một bông hoa giữa rừng gươm của kẻ thù dân tộc - đó là Đảng cộng sản Việt Nam và bè lũ hôn quân của Đảng.

Hà Nội 27-4-2006

Danh sách các Công dân Khởi 8406 quốc nội tính đến 08-5-2006, công bố dịp kỷ niệm 01 tháng Tuyên ngôn 8406

Bs: Bác sĩ; Cd: Công dân; Cn: Công nhân; Cs: Cư sĩ; Dn: Doanh nhân; Đt: Đại tá; Gđ: Giám đốc; Gv: Giáo viên; Gs: Giáo sư; Gsi: Giáo sĩ; Ht: Hiệu trưởng; Htr: Hội trưởng; Ks: Kỹ sư; Kt: Kế toán; Kts: Kiến trúc sư; Ktv: Kỹ thuật viên; Lm: Linh mục; Ls: Luật sư; Ms: Mục sư; Nd: Nông dân; Nhv: Nhà văn; Nv: Nhân viên; Pt: Phật tử; Pts: Phó tiên sĩ; Sc: Sư cô; Sq: Sĩ quan; Tb: Thương binh; Ths: Thạc sĩ; Ts: Tiên sĩ; Tt: Thiếu tá; Yt: Y tá;

1. Bs Nguyễn Xuân An, Thừa Thiên-Huế
2. Gv Đặng Hoài Anh, Thừa Thiên-Huế
3. Gv Đặng Văn Anh, Thừa Thiên-Huế
4. Bs Lê Hoài Anh, Nha Trang
5. Gs Nguyễn Kim Anh, Thừa Thiên-Huế
6. Gs Nguyễn Ngọc Anh, Đà Nẵng
7. Nv Trịnh Cảnh, Vũng Tàu
8. Lm F.X. Lê Văn Cao, Thừa Thiên-Huế
9. Gv Lê Cẩn, Thừa Thiên-Huế
10. Lm Giuse Hoàng Cẩn, Thừa Thiên-Huế
11. Gv Trần Thị Minh Cầm, Thừa Thiên-Huế
12. Lm G. Nguyễn Văn Chánh, T.Thiên-Huế
13. Gv Nguyễn Thị Linh Chi, Cần Thơ
14. Gs Hoàng Minh Chính, Hà Nội
15. Gv Nguyễn Viết Cử, Quảng Ngãi
16. Ts Đặng Quốc Cường, Thừa Thiên-Huế
17. Nv Nguyễn Đắc Cường, Phan Thiết
18. Dn Hồ Ngọc Diệp, Đà Nẵng
19. Gv Trần Doãn, Quảng Ngãi
20. Cd Lê Thị Phú Dung, Sài Gòn
21. Gv Hồ Anh Dũng, Thừa Thiên-Huế
22. Gs Trương Quang Dũng, T.Thiên-Huế
23. Bs Hà Xuân Dương, Thừa Thiên-Huế
24. Đt Phạm Quế Dương, Hà Nội
25. Ls Nguyễn Văn Đài, Hà Nội
26. Kt Trần Văn Đón, Phan Thiết
27. Bs Hồ Đông, Vĩnh Long
28. Lm Pr Nguyễn Hữu Giải, T.Thiên-Huế
29. Dn Trần Văn Hà, Đà Nẵng
30. Gv Lê Thị Bích Hà, Cần Thơ
31. Bs Lê Thị Ngân Hà, Thừa Thiên-Huế
32. Gv Lê Nguyễn Xuân Hà, T.Thiên-Huế
33. Cd Vũ Thuý Hà, Hà Nội
34. Ks Đỗ Nam Hải, Sài Gòn
35. Gv Trần Thạch Hải, Hải Phòng
36. Kt Trần Việt Hải, Vũng Tàu
37. Ks Đoàn Thị Diệu Hạnh, Vũng Tàu
38. Dn Nguyễn Thị Hạnh, Đà Nẵng
39. Gv Phan Thị Minh Hạnh, T.Thiên-Huế
40. Gs Đặng Minh Hào, Thừa Thiên-Huế
41. Nv Trần Hào, Vũng Tàu
42. Nhv Trần Mạnh Hào, Sài Gòn
43. Gv Lê Lệ Hằng, Thừa Thiên-Huế
44. Lm Giuse Nguyễn Đức Hiếu, Bắc Ninh
45. Yt Chế Minh Hoàng, Nha Trang
46. Gv Văn Đình Hoàng, Thừa Thiên-Huế
47. Gv Lê Thu Minh Hùng, Sài Gòn
48. Gs Nguyễn Minh Hùng, Thừa Thiên-Huế
49. Lm Gk Nguyễn Văn Hùng, T.Thiên-Huế
50. Gv Phan Ngọc Huy, Thừa Thiên-Huế
51. Gv Lê Thị Thanh Huyền, T.Thiên-Huế
52. Gv Đỗ Thị Minh Hương, Thừa Thiên-Huế
53. Ts Mai Thu Hương, Hải Phòng
54. Yt Trần Thu Hương, Đà Nẵng
55. Pts Nguyễn Ngọc Kế, Thừa Thiên-Huế
56. Gs Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn
57. Ts Nguyễn Quốc Khánh, T.Thiên-Huế
58. Gv Nguyễn Đăng Khoa, Thừa Thiên-Huế
59. Tt Vũ Kính, Hà Nội
60. Nv Bùi Lăng, Phan Thiết
61. Gv Tôn Thất Hoàng Lân, Sài Gòn
62. Htr PGHHTT Lê Quang Liêm, SGN
63. Bs Vũ Thị Hoa Linh, Sài Gòn
64. Lm G.B. Nguyễn Cao Lộc, Huế
65. Lm Phêrô Phan Văn Lợi, Bắc Ninh
66. Gv Ma Văn Lựu, Hải Phòng
67. Gv Nguyễn Văn Lý, Hải Phòng
68. Lm Tadêo Nguyễn Văn Lý, Huế
69. Gv Cái Thị Mai, Hải Phòng
70. Gv Cao Thị Xuân Mai, Thừa Thiên-Huế
71. Gv Nguyễn Văn Mai, Sài Gòn
72. Nv Hà Văn Mầu, Cần Thơ
73. Gv Phan Văn Mậu, Thừa Thiên-Huế
74. Nv Lê Thị Thu Minh, Cần Thơ
75. Gv Ma Văn Minh, Thừa Thiên-Huế
76. Gv Nguyễn Anh Minh, Sài Gòn
77. Bs Tôn Nữ Phương Nhiên, Đà Nẵng
79. Cd Bùi Kim Ngân, Hà Nội
79. Ts Đặng Hoài Ngân, Thừa Thiên-Huế
80. Lm G.B. Lê Văn Nghiêm, T.Thiên-Huế
81. Ms HTTL Ngô Hoài Nở, Sài Gòn
82. Gv Lê Hồng Phúc, Hải Phòng
83. Lm Đa Minh Phan Phước, T.Thiên-Huế
84. Ks Võ Lâm Phước, Sài Gòn
85. Lm Giuse Cái Hồng Phước, T.T-Huế
86. Ms HTTL Nguyễn Hồng Quang, Sài Gòn
87. Ks Tạ Minh Quân, Cần Thơ
88. Lm Augustinô Hồ Văn Quý, T.Thiên-Huế
89. Lm Giuse Trần Văn Quý, Bùi Chu
90. Bs Võ Văn Quyền, Vĩnh Long
91. Bs Trần Thị Sen, Nha Trang
92. Cs PGHHTT Lê Văn Sóc, Vĩnh Long
93. Ks Hoàng Sơn, Hải Phòng
94. Lm Phaolô Ngô Thanh Sơn, T.Thiên-Huế
95. Gs Nguyễn Anh Tài, Đà Nẵng
96. Ks Đỗ Hồng Tâm, Hải Phòng
97. Bs Tạ Minh Tâm, Cần Thơ
98. Gs Nguyễn Thành Tâm, Thừa Thiên-Huế
99. Ms HTTL Phạm Ngọc Thạch, Sài Gòn
100. Gv Nguyễn Bình Thành, T.Thiên-Huế
101. Gv Văn Bá Thành, Thừa Thiên-Huế
102. Cs PGHH Nguyễn Văn Thơ, Đồng Tháp
103. Ts Trần Mạnh Thu, Hải Phòng
104. Gs Ts Trần Hồng Thư, Sài Gòn
105. Nhv Hoàng Tiến, Hà Nội
106. Sq Trần Dũng Tiến, Hà Nội
107. Lm Têphanô Chân Tín, Sài Gòn
108. Gv Nguyễn Khắc Toàn, Hà Nội
109. Nv Tôn Nữ Minh Trang, Phan Thiết
110. Gv Chế Thị Hồng Trinh, T.Thiên-Huế
111. Bs Nguyễn Anh Tú, Đà Nẵng
112. Bs Đoàn Minh Tuấn, Sài Gòn
113. Gv Lê Trí Tuệ, Hải Phòng
114. Yt Trần Thị Hoài Vân, Nha Trang
115. Gv Ngô Thị Tường Vi, Quảng Ngãi
116. Gv Nguyễn Lê Xuân Vinh, Cần Thơ
117. Ts Hồ Ngọc Vinh, Đà Nẵng
118. Ks Lâm Đình Vĩnh, Sài Gòn
- ♦ (08-4-2006)
119. Dn Cái Viết Bản, Sài Gòn
120. Ks Phạm Doãn, Sài Gòn
121. Nv Lê Tấn Dũng, Sóc Trăng
122. Cd Hoàng Thị Anh Đào, T.Thiên-Huế
123. Gv Hồ Đông, Vĩnh
124. Ks Hoàng Minh Hà, Hải Phòng
125. Gv Hoàng Nhân Hà, Thừa Thiên-Huế
126. Gs Lê Hữu Hà, Hải Phòng
127. Cd Trần Mai Hoa, Thừa Thiên-Huế
128. Ks Trần Hoàn, Vĩnh
129. Gv Nguyễn Thị Bích Hồng, Vĩnh
130. Bs Lê Hùng, Hà Nội
131. Dn Ma Thanh Hùng, Vĩnh
132. Cd Trần Hùng, Thừa Thiên-Huế
133. Gv Trần Đình Hùng, Sóc Trăng
134. Dn Trần Văn Hùng, Thừa Thiên-Huế
135. Ks Đặng Văn Hưng, Kiên Giang
136. Dn Đỗ Trần Kỳ, Hải Phòng
137. Cs PGHH Nguyễn Thị Ngọc Lan, C.Thor
138. Dn Đỗ Lành, Sài Gòn
139. Nv Hồ Liêm, Hà Nội
140. Gv Bùi Quang Linh, Sài Gòn
141. Gv Nguyễn Mỹ Linh, Hà Nội
142. Cn Hồ Thị Hồng Loan, Sài Gòn
143. Dn Nguyễn Thị Minh Loan, Huế
144. Dn Trần Thị Bích Loan, Hải Phòng
145. Cd Nguyễn Thanh Long, T.Thiên-Huế
146. Ms HTTL Trần Long, Sài Gòn
147. Gv Nguyễn Văn Lý II, Hải Phòng
148. Ms HTTL Trần Mai, Sài Gòn
149. Gs Nguyễn Bình Minh, Hà Nội
150. Bs Lê Thị Thanh Nga, Sài Gòn
151. Gv Hoàng Trọng Sĩ, Đồng Nai
152. Cd Trần Sĩ, Thừa Thiên-Huế
153. Dn Lê Thanh Sô, Hà Nội
154. Nv Ma Văn Thanh, Kiên Giang
155. Gv Trần Thị Minh Thị, Thừa Thiên-Huế
156. Cd Lê Thị Thanh Thuý, Thừa Thiên-Huế
157. Gv Lê Thị Thanh Thuý II, T.Thiên-Huế
158. Cd Lê Phương Thy, Thừa Thiên-Huế
159. Dn Hà Vũ Trách, Kiên Giang
160. Nv Hoàng Trong, Hải Phòng
161. Lm P. Tổng Thanh Trọng, T.Thiên-Huế
162. Bs Đoàn Thanh Tùng, Sài Gòn
163. Ks Đỗ Thành Vinh, Hải Phòng
164. Nv Lại Văn Xê, Hà Nội
165. Bs Nguyễn Thị Yến, Vĩnh
166. Gv Nguyễn Thị Yến, Thừa Thiên-Huế
- ♦ (27-4-2006)
167. Gsi TL Cao Trần Văn Tuấn Anh, SGòn
168. Nv Lê Viết Ánh, Đà Nẵng
169. Cd Nguyễn Ân, Đồng Nai
170. Cd Nguyễn Văn Bê, Đồng Nai
171. Ms Nguyễn Công Chính, Tây Nguyên
172. Dn Lê Ngọc Dũng, Đồng Nai
173. Dn Nguyễn Ngọc Dũng, Đồng Nai
174. Dn Tôn Thất Điềm, Đà Nẵng
175. Dn Nguyễn Thị Điềm, Đà Nẵng
176. Ks Trần Hữu Giảng, Đà Nẵng
177. Gv Nguyễn Văn Hai, Đồng Nai
178. Gv Lê Thị Diệu Hoa, Đà Nẵng
179. Dn Trần Thị Hoa, Kiên Giang
180. Nv Lê Thị Hằng, Đà Nẵng
181. Nv Ngô Lan Hằng, Đà Nẵng
182. Gv Nguyễn Xuân Bích Hằng, Đà Nẵng
183. Sq VNCH Lê Văn Hoàng, Quảng Ngãi
184. Cd Trần Thị Hồng, Tây Nguyên
185. Gv Trương Quang Huy, Đà Nẵng
186. Nv Đoàn Lân, Sóc Trăng
187. Gv Khổng Thị Mai Liên, Sài Gòn
188. Cd Nguyễn Quang Long, Đà Nẵng
189. Gv Nguyễn Thị Lý, Sài Gòn
190. Nv Nguyễn Thị Kim Khánh, Kiên Giang
191. Gv Lê Thị Phương Mai, Sài Gòn
192. Gv Phạm Mến, Đồng Nai
193. Bs Bùi Tấn Minh, Đà Nẵng
194. Ks Trần Văn Nam, Sài Gòn
195. Dn Tô Văn Nét, Sài Gòn
196. Cd Lê Thanh Ngà, Đồng Nai
197. Dn Đình Văn Nhân, Kiên Giang
198. Dn Vũ Văn Nhân, Sóc Trăng
199. Cd Trần Hai Phú, Đồng Nai
200. Cd Trần Anh Quốc, Lâm Đồng
201. Cs PGHH Trần Nguyên Quờn, An Giang
202. Dn Dương Quỳnh, Sài Gòn
203. Dn Hoàng Trọng Quyết, Sài Gòn
204. Cd Văn Sáu, Bình Phước
205. Gv Tôn Nữ Thanh Tâm, Sóc Trăng
206. Cd Mai Duy Tân, Đồng Nai
207. Cd Bùi Nguyễn Đan Thanh, Sài Gòn
208. Bs Hoàng Phi Thanh, Sài Gòn
209. Bs Nguyễn Thị Kim Thanh, Sài Gòn
210. Cn Nguyễn Thị Thắm, Nghệ An
211. Ks Huỳnh Ngọc Thiện, Sóc Trăng
212. Bs Lê Văn Thy, Đà Nẵng
213. Bs Lê Văn Tiếp, Sài Gòn
214. Dn Nguyễn Đăng Tín, Đồng Nai
215. Bs Võ Toàn, Kiên Giang
216. Gv Lê Thị Minh Trang, Thừa Thiên-Huế
217. Cs PGHH Dương Thị Tròn, Đồng Tháp
218. Ks Lê Vũ Tùng, Hà Nội
219. Nv Cao Khoa Vinh, Đà Nẵng
220. Ktv Nguyễn Duy Vũ, Đà Nẵng
- ♦ (01-5-2006)
221. Cd Lê Nguyễn Bình An, Nghệ An
222. Gv Lê Tâm Anh, Thừa Thiên-Huế
223. Gv Nguyễn Hữu Bàn, Thừa Thiên-Huế
224. Nv Lê Văn Bảy, Đà Nẵng
225. Kts Trần Bàn, Đà Nẵng
226. Ks Lại Văn Bê, Đà Nẵng
227. Dn Nguyễn Bình, Đà Nẵng
228. Sc Thích Đàm Bình, Hà Tây
229. Cd Nguyễn Thanh Bình, Hà Nội
230. Gv Trần Thanh Bình, Sài Gòn
231. Nd Hoàng Hữu Cam, Thái Bình
232. Cd Hoàng Thị Cam, Hà Tây
233. Cd Trịnh Thị Cảnh, Bắc Ninh
234. Nd Nguyễn Văn Cật, Bến Tre
235. Nd Trần Thị Chanh, Bến Tre
236. Cd Nguyễn Thị Châu, Bình Phước
237. Nd Nguyễn Thị Châu II, Bình Phước

238. Bs Trần Thanh Châu, Vĩnh Long
 239. Cd Nguyễn Thị Lan Chi, Bến Tre
 240. Gv Trần Linh Chi, Nghệ An
 241. Cs PGHHTT Tống Văn Chí, An Giang
 242. Dn Trần Thị Chính, Bình Phước
 243. Cd Bùi Thị Chính, Ninh Bình
 244. Nđ Bùi Văn Chời, Bến Tre
 245. Cd Võ Thị Chúc, Sóc Trăng
 246. Cd Nguyễn Thị Chút, Thanh Hóa
 247. Cd Nguyễn Văn Cối, Bến Tre
 248. Cd Mai Đình Công, Hà Nội
 249. Nv Đoàn Công, Đồng Tháp
 250. Gv Trần Minh Công, Nghệ An
 251. Gv Nguyễn Thị Cúc, Nha Trang
 252. Cd Đỗ Mạnh Cường, Đồng Tháp
 253. Gv Nguyễn Quốc Cường, Đồng Tháp
 254. Gv Nguyễn Quốc Cường, Hà Tây
 255. Cd Phạm Văn Cường, Hà Tây
 256. Ktv Trần Quốc Cường, Thừa Thiên-Huế
 257. Cd Trần Văn Cường, Thừa Thiên-Huế
 258. Nđ Nguyễn Thị Dạ, Bến Tre
 259. Nđ Bùi Thị Dậm, Bến Tre
 260. Nđ Hồ Thị Dậy, Bến Tre
 261. Ks Trần Văn Đoàn, Cần Thơ
 262. Nđ Lê Văn Du, Bến Tre
 263. Dn Lưu Thị Phương Dung, Bình Phước
 264. Cd Trần Thị Dung, Thái Bình
 265. Gv Bùi Dũng, Cần Thơ
 266. Gv Lê Văn Dũng, Thừa Thiên-Huế
 267. Cd Trần Văn Dũng, Ninh Bình
 268. Cd Vũ Chí Dũng, Hà Nội
 269. Nđ Phạm Văn Duy, Quảng Bình
 270. Nđ Nguyễn Hữu Duyên, Quảng Bình
 271. Nđ Dương Đại Dương, Thái Bình
 272. Cd Nguyễn Thế Đàm, Hải Phòng
 273. Cd Đình Lệnh Đàm, Ninh Bình
 274. Cd Phí Ngọc Đạc, Thái Bình
 275. Nđ Phan Thị Đẹp, Bến Tre
 276. Cd Bùi Thị Đình, Ninh Bình
 277. Cd Cao Xuân Đỗ, Hà Tây
 278. Cd Nguyễn Thị Đức, Ninh Bình
 279. Cs PGHHTT Tr. Văn Đức, An Giang
 280. Nđ Vũ Anh Đức, Thái Bình
 281. Cd Trần Thị Gái, Ninh Bình
 282. Nđ Nguyễn Thị Gám, Quảng Ninh
 283. Nđ Phan Văn Gám, Bến Tre
 284. Nđ Lê Thị Ghi, Bến Tre
 285. Cd Thân Thị Giang, Bắc Giang
 286. Nđ Thân Thị Giang II, Bắc Giang
 287. Gv Trần Lệ Hằng, Sài Gòn
 288. Cd Hoàng Xuân Hạnh, Ninh Bình
 289. Gv Lê Hồng Hạnh, Nha Trang
 290. Cd Trần Minh Hạnh, Đồng Tháp
 291. Ks Trần Hào, Đà Nẵng
 292. Cs Nguyễn Phước Hậu, An Giang
 293. Gv Lê Minh Hiền, Sài Gòn
 294. Cd Trần Thị Hoa, Thừa Thiên-Huế
 295. Cd Đình Thị Hòa, Bắc Giang
 296. Gs Nguyễn Bá Hoàng, Thừa Thiên-Huế
 297. Nđ Phạm Thanh Hoàng, Bến Tre
 298. Nđ Phạm Văn Hoàng, Bến Tre
 299. Cs PGHHTT Hà Văn Duy Hồ, An Giang
 300. Gv Lê Thị Hồng, Nha Trang
 301. Nđ Nguyễn Thị Hồng, Quảng Bình
 302. Pt Trần Thị Hồng, Hà Tây
 303. Cd Nguyễn Văn Hùng, Thừa Thiên-Huế
 304. Cd Vũ Thị Huệ, Ninh Bình
 305. Gv Lê Quang Huệ, Thừa Thiên-Huế
 306. Dn Bùi Huy, Nghệ An
 307. Gv Bùi Văn Huy, Thừa Thiên-Huế
 308. Nđ Đặng Ngọc Hữu, Bến Tre
 309. Nđ Nguyễn Văn Hữu, Bến Tre
 310. Ks Nguyễn Đình Hưng, Hà Tây
 311. Nv Trần Phùng Hưng, Đồng Tháp
 312. Nđ Lê Thị Kên, Bến Tre
 313. Nđ Nguyễn Văn Khải, Bình Phước
 314. Cd Vũ Văn Khải, Ninh Bình
 315. Cd Lương Minh Khanh, Đồng Tháp
 316. Gv Nguyễn Khoang, Nghệ An
 317. Nđ Mai Văn Khương, Thái Bình
 318. Sq Trần Anh Kim, Thái Bình
 319. Nđ Đặng Thị Kính, Bến Tre
 320. Cd Phạm Xuân Kỳ, Hà Tây
 321. Gv Nguyễn Sơn La, Hải Phòng
 322. Dn Lê Thị Ngọc Lan, Thừa Thiên-Huế
 323. Dn Nguyễn Lành, Nghệ An
 324. Nđ Võ Văn Lành, Bến Tre
 325. Gs Trần Hoài Lâm, Hải Phòng
 326. Nđ Nguyễn Lập, Thái Bình
 327. Cd Ngô Văn Leo, Bến Tre
 328. Nđ Nguyễn Văn Liêm, Bến Tre
 329. Cd Nguyễn Văn Long, Ninh Bình
 330. Cd Phan Long (Hồng Long), Hà Nội
 331. Cd Phan Thanh Long, Bến Tre
 332. Cd Ngô Văn Lộ, Bến Tre
 333. Nđ Phan Văn Lợi, Bến Tre
 334. Cd Nguyễn Vĩnh Lợi, Quảng Bình
 335. Nđ Trần Thị Luận, Quảng Bình
 336. Cd Đỗ Thị Luyện, Bắc Giang
 337. Nv Nguyễn Văn Lưu, Đà Nẵng
 338. Pt Phạm Thị Lưu, Hà Tây
 339. Nđ Trần Hữu Lương, Quảng Bình
 340. Cd Bùi Thị Mạc, Ninh Bình
 341. Nđ Nguyễn Thị Mạn, Bến Tre
 342. Cd Nguyễn Dương Mau, Phú Yên
 343. Kt Bùi Mãn, Quảng Trị
 344. Gv Tôn Nữ Triều Miên, Sài Gòn
 345. Gv Chế Minh, Nha Trang
 346. Pt Đặng Thị Minh, Hà Tây
 347. Dn Lê Viết Minh, Cần Thơ
 348. Gđ Nguyễn Bình Minh, Quảng Trị
 349. Gv Văn Phú Mỹ, Thừa Thiên-Huế
 350. Nđ Trần Thị Năm, Bến Tre
 351. Nđ Trần Thị Năm II, Bến Tre
 352. Dn Đỗ Văn Ngạn, Đà Lạt
 353. Nđ Hồ Thị Ngán, Bến Tre
 354. Cd Dương Minh Nghĩa, Hà Nội
 355. Sc Thích Đàm Nghiêm, Hà Nội
 356. Nđ Nguyễn Thị Ngọa, Bến Tre
 357. Gv Trần Thị Bích Ngọc, Nha Trang
 358. Cd Nguyễn Thị Bích Ngọc, Bình Định
 359. Nđ Nguyễn Thị Yến Ngọc, Bến Tre
 360. Nđ Nguyễn Thị Nguyên, Bến Tre
 361. Ks Ân Nguyễn, Sài Gòn
 362. Nđ Đặng Thị Hồng Nhan, Bến Tre
 363. Nđ Đặng Văn Nhan, Bến Tre
 364. Cd Hồ Văn Nhân, Đồng Tháp
 365. Cd Trần Thị Nhon, Bến Tre
 366. Nđ Trần Văn Nhung, Bến Tre
 367. Cd Phạm Thị Nhung, Ninh Bình
 368. Kts Trần Thị Thủy Nhung, Nghệ An
 369. Cd Lê Văn O, Bến Tre
 370. Nđ Trần Thị Oí, Bến Tre
 371. Cd Bảo Phụng, Thừa Thiên-Huế
 372. Gv Lê Hồng Phong, Thừa Thiên-Huế
 373. Cd Trần Văn Phong, Hà Nội
 374. Nđ Ngô Văn Phôn, Bến Tre
 375. Cd Nguyễn Xuân Phúc, Hà Nội
 376. Gv Nguyễn Thị Hồng Phương, Huế
 377. Nđ Phạm Văn Quang, Bến Tre
 378. Nđ Nguyễn Đình Quảng, Thái Bình
 379. Nhv Vũ Cao Quận, Hải Phòng
 380. Nđ Nguyễn Gia Quỳnh, Thái Bình
 381. Dn Lê Sáng, Sài Gòn
 382. Cd Lê Sánh, Hải Phòng
 383. Nđ Trần Thị Sáu, Bến Tre
 384. Cd Ngô Văn Sâm, Bến Tre
 385. Cd Nguyễn Thị Sen, Long An
 386. Pt Phạm Thị Sơn, Hà Tây
 387. Kỹ thuật viên Lê Hoàng Liên Sơn, Huế
 388. Ks Nguyễn Mạnh Sơn, Hải Phòng
 389. Ks Nguyễn Minh Sơn, Đà Nẵng
 390. Nv Nguyễn Văn Sơn, Cần Thơ
 391. Cd Lê Thị Sừ, 84 tuổi, Bắc Giang
 392. Nđ Vũ Văn Tài, Thái Bình
 393. Nđ Nguyễn Thành Tâm, Bến Tre
 394. Ht Nguyễn Văn Tấn, Hải Phòng
 395. Cd Đặng Văn Tha, Ninh Bình
 396. Nđ Hà Văn Thạch, Bến Tre
 397. Nđ Nguyễn Văn Thạch, Bến Tre
 398. Nđ Trần Hữu Thắng, Bến Tre
 399. Cd Mai Thành, Thừa Thiên-Huế
 400. Dn Mai Văn Thành, Đà Nẵng
 401. Nđ Nguyễn Chí Thành, Thái Bình
 402. Gv Nguyễn Công Thành, Đà Nẵng
 403. Cd Trương Tấn Thành, Bến Tre
 404. Cd Nguyễn Văn Thành, Bắc Giang
 405. Nđ Trần Thị Thị, Bến Tre
 406. Nđ Trần Thị Thiêm, Bến Tre
 407. Cd Đỗ Thị Thìn, Bắc Giang
 408. Ks Văn Thịnh, Sài Gòn
 409. Sc Thích Đàm Thoa, Bắc Giang
 410. Cd Phan Kế Thoại, Hà Tây
 411. Cd Đặng Thị Thông, Thái Bình
 412. Pt Đỗ Thị Thu, Hà Tây
 413. Gv Trần Thị Thu, Thừa Thiên-Huế
 414. Dn Trần Thị Thu, Thừa Thiên-Huế
 415. Cd Vũ Thị Thu, Hà Nội
 416. Cd Đào Văn Thụy, Bắc Ninh
 417. Cd Nguyễn Thụy, Hà Nội
 418. Nđ Phạm Văn Thuấn, Quảng Bình
 419. Dn Nguyễn Đình Lê Thuận, Bình Phước
 420. Cd Vũ Thị Thuận, Ninh Bình
 421. Cd Lê Thanh Thủy, Đồng Tháp
 422. Nđ Lê Thị Thủy, Quảng Bình
 423. Gv Lê Thị Thu Thủy, Đồng Tháp
 424. Nđ Nguyễn Thị Thủy, Quảng Bình
 425. Pt Phạm Bích Thủy, Hà Tây
 426. Kts Bùi Mạnh Tiến, Đồng Tháp
 427. Nv Mai Văn Tiến, Sài Gòn
 428. Gv Nguyễn Hữu Tiến, Hải Phòng
 429. Tb Vũ Anh Tiến, Cà Mau
 430. Nđ Bùi Gia Trạch, Thái Bình
 431. Yt Nguyễn Diệu Trang, Đà Nẵng
 432. Yt Nguyễn Phúc Quỳnh Trâm, Đà Nẵng
 433. Cd Vũ Kiều Trinh, Sa Pa, Lào Cai
 434. Nđ Lê Văn Tròn, Bến Tre
 435. Gv Huỳnh Trọng, Sài Gòn
 436. Nđ Nguyễn Văn Tuấn, Thái Bình
 437. Ks Trần Tuấn, Sài Gòn
 438. Cd Nguyễn Thị Tuất, Hà Nội
 439. Nđ Nguyễn Văn Tú, Thái Bình
 440. Cd Phạm Văn Tuệ, Hà Tây
 441. Gđ Lê Suy Tùng, Quảng Trị
 442. Gv Nguyễn Thị Hồng Tuyết, Hà Tây
 443. Nđ Đặng Văn Tư, 94 tuổi, Bến Tre
 444. Cd Đỗ Thị Tư, Kiên Giang
 445. Nđ Nguyễn Bá Tư, Thái Bình
 446. Nđ Võ Văn Tước, Bến Tre
 447. Nv La Thành Tự, Sài Gòn
 448. Nđ Nguyễn Gia Ty, Thái Bình
 449. Cd Ngô Thị Bảy Út, Bến Tre
 450. Cd Phàng Sao Vàng, Sơn La
 451. Gv Lê Thanh Văn, Cần Thơ
 452. Cd Nguyễn Thị Vân, Hải Dương
 453. Nđ Lê Văn Vên, Bến Tre
 454. Nđ Lưu Văn Vĩ, Bến Tre
 455. Cd Đặng Văn Việt, Hà Nội
 456. Cd Lâm Việt, Đồng Tháp
 457. Cd Ngô Vinh, Thừa Thiên-Huế
 458. Cd Nguyễn Thành Vy, Hải Phòng
 459. Nđ Nguyễn Xá, Thái Bình
 460. Cd Huỳnh Thị Xuân, Đắc Lắc
 461. Dn Trần Thị Minh Xuân, Bình Phước
 462. Cd Chương Thị Xuất, Vĩnh Phú
 463. Nđ Nguyễn Thị Yên, Thái Bình

Ngoài ra còn thêm 420 gia đình xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kèm theo chữ ký. ❖ 08-5-2006 kỷ niệm 01 tháng lần đầu tiên Công bố Tuyên ngôn 8406

